



UNITED NATIONS  
VIET NAM

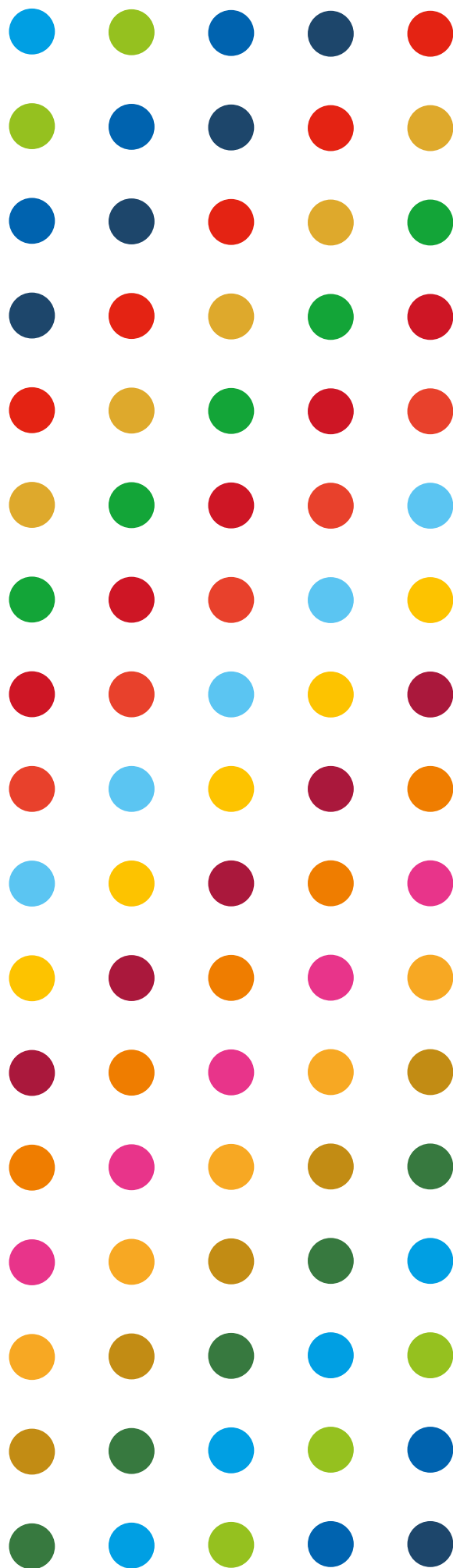


# BÁO CÁO KẾT QUẢ MỘT LIÊN HỢP QUỐC 2018

---



# LỜI NÓI ĐẦU



Liên Hợp Quốc (LHQ) phối hợp chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam trong hơn 40 năm qua nhằm đóng góp xây dựng một xã hội Việt Nam xanh hơn, mạnh khỏe hơn, có học vấn cao hơn, bao trùm hơn và có nhiều quyền năng hơn để phát huy đầy đủ nội lực trong khuôn khổ chung của Chương trình nghị sự 2030 của LHQ về phát triển bền vững. Với mục tiêu này, 18 cơ quan LHQ hoạt động tại Việt Nam cùng làm việc với nhau thông qua một khuôn khổ hợp tác chung giữa LHQ tại Việt Nam và Chính phủ Việt Nam, đó là “Kế hoạch chiến lược chung” (OSP) giai đoạn 2017-2021.

Chúng tôi đã cùng nhau nỗ lực hết mình để hỗ trợ các chính sách và chiến lược phù hợp nhất với ưu tiên vào các lĩnh vực giảm nghèo có trách nhiệm giới, phát triển xã hội và các dịch vụ xã hội bao trùm, quản trị tốt, công lý và quyền con người, tăng trưởng kinh tế bao trùm và an sinh xã hội, cũng như biến đổi khí hậu, bền vững môi trường và giảm thiểu rủi ro thiên tai. LHQ đã đóng vai trò tích cực trong vận động chính sách để duy trì cải cách trên cả ba trụ cột của phát triển bền vững là kinh tế, xã hội và môi trường, cũng như thu hẹp khoảng cách giữa các vùng và các nhóm dân cư khác nhau, phù hợp với Chương trình nghị sự 2030 để không ai bị bỏ lại phía sau.

Báo cáo này trình bày kết quả chương trình và vận hành của LHQ tại Việt Nam trong năm 2018. Chương 1 trình bày bối cảnh phát triển chung cho việc thực hiện Sáng kiến thống nhất hành động (DaO) và Kế hoạch chiến lược chung giai đoạn 2017-2021. Chương 2 tập trung vào các kết quả chương trình đã đạt được và các câu chuyện minh họa. Chương 3 báo cáo về các kết quả vận hành và chương 4 cung cấp thông tin chi tiết về tài chính và huy động nguồn lực. Chương 5 đề cập đến những thách thức và bài học kinh nghiệm trong thực hiện Kế hoạch chiến lược chung (2017- 2021) trong năm 2018, đồng thời trình bày kế hoạch sử dụng chuyên môn và kinh nghiệm của LHQ tại Việt Nam để tăng cường hỗ trợ và hợp tác với Chính phủ trong năm 2019 và các năm sau.

Trong thời gian tới, LHQ tại Việt Nam sẽ bổ sung áp dụng các công cụ và cách thức tiếp cận mới nhằm đạt được Chương trình nghị sự 2030, đặc biệt là thông qua những lợi ích dự kiến thu được từ quá trình Cải cách Hệ thống Phát triển Liên hợp quốc (UNDS) mới đang diễn ra. Đây là sáng kiến cải cách lớn nhất trong nhiều thập kỷ qua, có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2019, nhằm xây dựng Hệ thống phát triển LHQ hiệu quả hơn, phối hợp tốt hơn, minh bạch hơn và có trách nhiệm giải trình cao hơn để thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. LHQ tại Việt Nam, là quốc gia đi đầu trong thực hiện sáng kiến Thống nhất hành động, tiếp tục nỗ lực trong năm 2018 để củng cố các kết quả chung Một LHQ và đảm bảo rằng Việt Nam giữ vững vị thế tiên phong trong sáng kiến cải cách Hệ thống phát triển LHQ này, với việc tăng cường các hoạt động chung nhằm tạo ra một môi trường với nhiều chương trình và các sáng kiến vận động chính sách chung mới của LHQ.

Do đó, chúng tôi rất vui mừng công bố báo cáo này. Những thành công và bài học kinh nghiệm được nêu trong báo cáo thể hiện nỗ lực chung của nhiều đồng nghiệp và đối tác. Tôi đặc biệt nhấn mạnh và ghi nhận nỗ lực không mệt mỏi của tất cả nhân viên và tổ chức LHQ đang hỗ trợ Việt Nam. Thay mặt LHQ tại Việt Nam, tôi xin chân thành cảm ơn Chính phủ Việt Nam vì quan hệ đối tác rất tốt đẹp của chúng ta. Với sự hỗ trợ của người dân Việt Nam và với sự cộng tác của tất cả các đối tác mà tôi cũng muốn được cảm ơn ở đây, chúng tôi sẽ tiếp tục phấn đấu cho một LHQ hoạt động vì tất cả mọi người và phấn đấu không mệt mỏi để không ai bị bỏ lại phía sau.

**Kamal Malhotra**

Điều phối viên thường trú của Liên Hợp Quốc tại Việt Nam

# NỘI DUNG

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	<b>03</b>
<b>CHƯƠNG 1: BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN</b> .....	<b>06</b>
Bối cảnh phát triển chung Việt Nam năm 2018.....	07
Những thách thức phát triển chính trong năm 2018.....	08
Sáng kiến thống nhất hành động của LHQ tại Việt Nam .....	09
<b>CHƯƠNG 2: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CHUNG 2017-2021 NĂM 2018</b> .....	<b>10</b>
Hỗ trợ của LHQ để thúc đẩy thực hiện Chương trình nghị sự 2030 và đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) tại Việt Nam .....	11
Kết quả 1.1 Giảm nghèo và tình trạng dễ bị tổn thương.....	13
Kết quả 1.2 Công bằng trong chăm sóc sức khỏe.....	16
Kết quả 1.3 Công bằng trong giáo dục, đào tạo và học tập chất lượng.....	20
Kết quả 2.1 Phát triển các-bon thấp, chống chịu với thiên tai và biến đổi khí hậu.....	23
Kết quả 2.2 Quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường.....	29
Kết quả 3.1 Mô hình tăng trưởng kinh tế mới.....	31
Kết quả 3.2 Thị trường lao động toàn diện và mở rộng cơ hội cho tất cả mọi người.....	35
Kết quả 4.1 Quy trình ra quyết định có sự tham gia và các thể chế mang tính phản hồi .....	37
Kết quả 4.2 Bảo vệ quyền con người, pháp quyền và tăng cường tiếp cận công lý.....	40
<b>CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ VẬN HÀNH CHUNG NĂM 2018</b> .....	<b>42</b>
Ngôi nhà Xanh Liên Hợp Quốc.....	43
Các dịch vụ chung.....	43
Một lãnh đạo.....	43
Quy tắc quản lý chung.....	43
Truyền thông chung.....	44
<b>CHƯƠNG 4: TỔNG QUAN TÀI CHÍNH</b> .....	<b>45</b>
Huy động nguồn lực chung năm 2018.....	46
Ngân sách và chi tiêu năm 2018.....	46
<b>CHƯƠNG 5: THÁCH THỨC, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ CÁC BƯỚC TIẾP THEO CỦA LHQ TẠI VIỆT NAM</b> .....	<b>48</b>
Thách thức và bài học kinh nghiệm.....	49
Các cơ hội cho năm 2019.....	49
<b>CHÚ THÍCH</b> .....	<b>51</b>

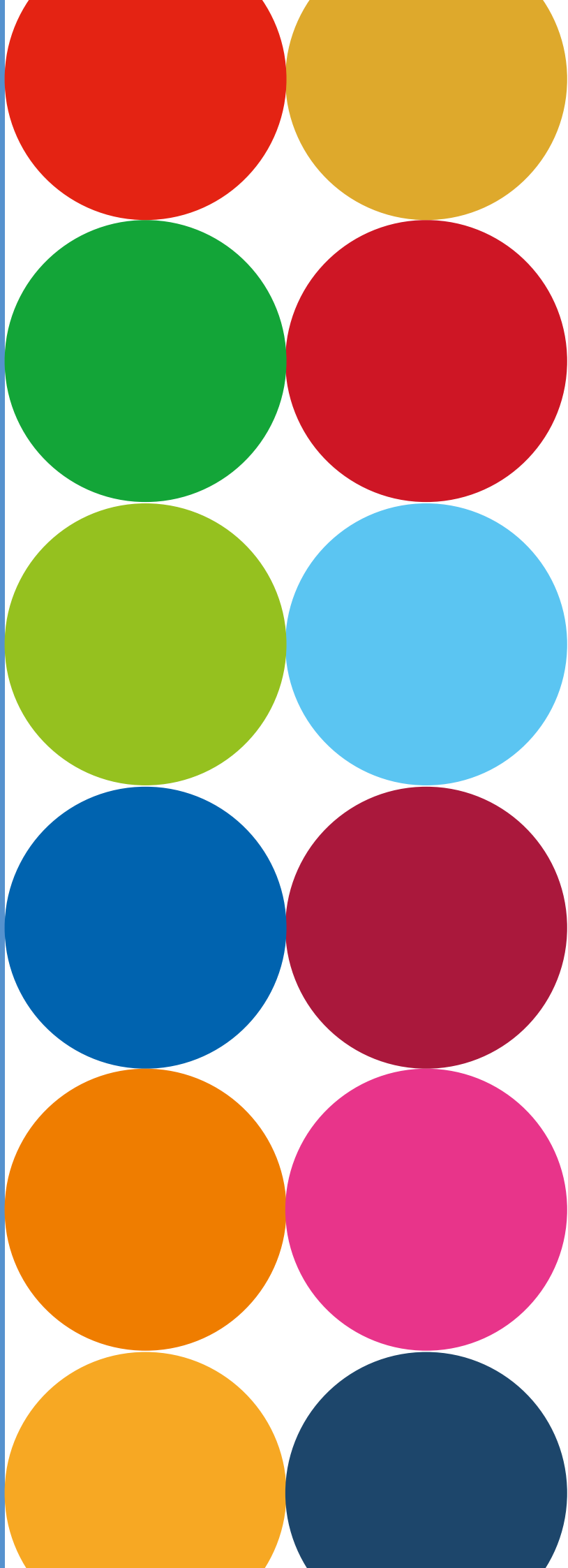
# CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>AIDS</b>	Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người
<b>Bộ GD&amp;ĐT</b>	Bộ Giáo dục và Đào tạo
<b>Bộ KH&amp;ĐT</b>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
<b>Bộ LĐTBXH</b>	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
<b>Bộ NN&amp;PTNT</b>	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>Bộ TN&amp;MT</b>	Bộ Tài nguyên và Môi trường
<b>CPTPP</b>	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
<b>CRC</b>	Công ước về quyền trẻ em
<b>CSO</b>	Tổ chức xã hội dân sự
<b>DaO</b>	Sáng kiến thống nhất hành động
<b>DPG</b>	Nhóm đối tác phát triển
<b>EU</b>	Liên minh châu Âu
<b>FAO</b>	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc
<b>GBV</b>	Bạo lực giới
<b>GOUNH</b>	Ngôi nhà xanh của Liên Hợp Quốc
<b>HACT</b>	Cách tiếp cận hài hòa để chuyển tiền mặt
<b>HIV</b>	Virus gây suy giảm miễn dịch ở người
<b>HPPMG</b>	Hướng dẫn quản lý dự án và chương trình hài hòa
<b>IAEA</b>	Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế
<b>IAGDC</b>	Nhóm không chính thức của các đại sứ về hợp tác phát triển
<b>IFAD</b>	Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế
<b>ILO</b>	Tổ chức Lao động Quốc tế
<b>IOM</b>	Tổ chức Di cư Quốc tế
<b>ITC</b>	Trung tâm Thương mại Quốc tế
<b>KTXH</b>	Kinh tế - Xã hội
<b>LHQ</b>	Liên Hợp Quốc
<b>MDG</b>	Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ
<b>MPSARD</b>	Đề án đổi mới và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội
<b>MPSIR</b>	Kế hoạch tổng thể đổi mới bảo hiểm xã hội
<b>NGO</b>	Tổ chức phi chính phủ
<b>ODA</b>	Hỗ trợ phát triển chính thức
<b>OHCHR</b>	Văn phòng cao ủy nhân quyền Liên Hợp Quốc
<b>OIE</b>	Tổ chức Thú y Thế giới
<b>OSP</b>	Kế hoạch chiến lược chung
<b>PAPI</b>	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công
<b>REDD+</b>	Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng
<b>SDG</b>	Mục tiêu phát triển bền vững
<b>SEDP</b>	Kế hoạch phát triển KT-XH
<b>SEDS</b>	Chiến lược phát triển KT-XH
<b>TCTK</b>	Tổng cục Thống kê
<b>TPHCM</b>	Thành phố Hồ Chí Minh
<b>TOE</b>	Tấn đầu tương đương
<b>UN Women</b>	Cơ quan LHQ về bình đẳng giới và nâng cao quyền năng cho phụ nữ
<b>UNAIDS</b>	Chương trình chung của LHQ về Phòng chống HIV / AIDS
<b>UNCT</b>	Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ
<b>UNCTAD</b>	Hội nghị LHQ về thương mại và phát triển
<b>UNDESA</b>	Vụ LHQ về các vấn đề Kinh tế và Xã hội
<b>UNDP</b>	Chương trình phát triển của LHQ
<b>UNDS</b>	Hệ thống phát triển LHQ
<b>UNEP</b>	Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc
<b>UNESCAP</b>	Ủy ban Kinh tế Xã hội Châu Á – Thái Bình Dương LHQ
<b>UNESCO</b>	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của LHQ
<b>UNFPA</b>	Quỹ dân số LHQ
<b>UNHABITAT</b>	Chương trình định cư con người của LHQ
<b>UNICEF</b>	Quỹ Nhi đồng LHQ
<b>UNIDO</b>	Tổ chức Phát triển Công nghiệp LHQ
<b>UNODC</b>	Văn phòng chống Ma túy và Tội phạm LHQ
<b>UNV</b>	Chương trình Tình nguyện viên LHQ
<b>UPR</b>	Đánh giá định kỳ phổ quát
<b>VCCI</b>	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
<b>VDMA</b>	Tổng cục phòng chống thiên tai Việt Nam
<b>VSDG</b>	Mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam
<b>VUFO</b>	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam
<b>WASH</b>	Nước sạch, vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân
<b>WHO</b>	Tổ chức Y tế Thế giới

# CHƯƠNG 1

## BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN

- Bối cảnh phát triển chung Việt Nam năm 2018
- Thách thức phát triển chính trong năm 2018
- Sáng kiến Thống Nhất Hành động tại Việt Nam



## BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN CHUNG NĂM 2018

Việt Nam đã đạt hoặc vượt tất cả các chỉ tiêu phát triển và tăng trưởng kinh tế do Quốc hội đề ra năm 2018. Việt Nam đã tăng 9 bậc trong bảng xếp hạng Chỉ số mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2018, đứng thứ 57 trong số 156 quốc gia<sup>[1]</sup>, với tiến bộ đạt được trên tất cả các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) (xem Biểu đồ 1). Việt Nam đứng thứ 116 theo xếp hạng về Chỉ số phát triển con người (HDI), gần với những quốc gia xếp cao nhất trong Nhóm Phát triển con người mức trung bình<sup>[2]</sup>, với khả năng cao gia nhập Nhóm Phát triển con người mức cao trong thời gian tới. Tỷ lệ nghèo đa chiều ước tính đã giảm còn 6,8% năm 2018, giảm 1,1 điểm phần trăm với năm 2017<sup>[3]</sup>. Việt Nam cũng khẳng định hơn nữa cam kết đạt được Chương trình nghị sự 2030 và các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) thông qua tăng cường thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia vì sự phát triển bền vững cũng như tập trung vào quốc gia hóa các mục tiêu SDG, lồng ghép SDG vào kế hoạch và chính sách quốc gia, giám sát và báo cáo về SDG. Việt Nam đã trình bày Báo cáo đánh giá quốc gia tự nguyện về SDG (VNR) đầu tiên tại Diễn đàn chính trị cấp cao (HLPF) về phát triển bền vững tại New York vào ngày 16 tháng 7 năm 2018.

Năm 2018, nền kinh tế Việt Nam đạt tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2008, với tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm theo ước tính của Chính phủ Việt Nam ở mức 7,08%, lạm phát duy trì ở mức 3,5%, thặng dư thương mại là 7,2 tỷ USD, tỷ lệ thất nghiệp là 2% và Hệ số đầu tư tăng trưởng (ICOR) có xu hướng giảm đạt mức 5,97<sup>[4]</sup>. Việc Việt Nam phê chuẩn Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) vào tháng 11 năm 2018, cũng như việc hoàn tất Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam (EVFTA) là những cột mốc quan trọng để Việt Nam hội nhập toàn cầu hơn nữa với nền kinh tế thế giới.

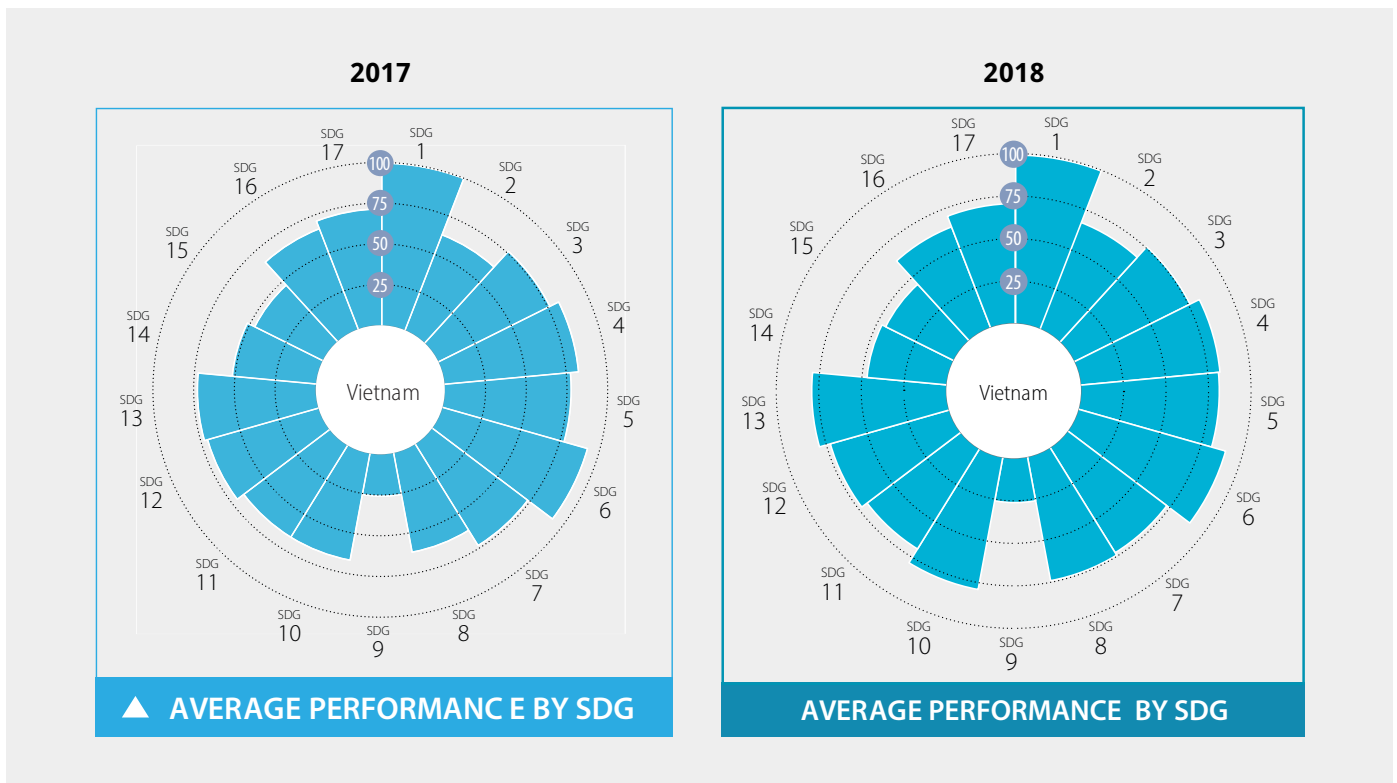
Chính phủ Việt Nam thể hiện sự hỗ trợ nhất quán cho khu vực tư nhân trong nước thông qua các chính sách quan trọng trong năm 2018, nhằm củng cố vị thế của khu vực tư nhân như một động lực ngày càng quan trọng trong tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Các hỗ trợ bao gồm tiếp tục miễn thuế, giảm các điều kiện đăng ký kinh doanh và đầu tư, hỗ trợ cho việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp, và cung cấp các điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các nhà lãnh đạo chính phủ thúc đẩy mạnh hơn để tăng tốc quá trình xây dựng và triển khai chính phủ điện tử, bao gồm việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, hướng tới phát triển gia tăng nền kinh tế số và khuyến khích công nghiệp thông minh trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

Bên cạnh đó, Việt Nam tiếp tục cam kết mạnh mẽ về hợp tác quốc tế. Việt Nam sẽ đảm nhận vị trí chủ tịch ASEAN vào năm 2020. Vào tháng 5 năm 2018, Việt Nam đã được đề cử là ứng cử viên duy nhất từ khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho vị trí thành viên không thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (LHQ) giai đoạn 2020-2021; quá trình bỏ phiếu thông qua sẽ được tiến hành tại Đại hội đồng LHQ vào tháng 6 năm 2019. Việt Nam đã tổ chức một số sự kiện quốc tế quan trọng trong năm 2018, bao gồm Diễn đàn kinh tế thế giới về ASEAN vào tháng 9

với chủ đề “ASEAN 4.0: Doanh nghiệp và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” và cuộc họp Hội đồng Quỹ môi trường toàn cầu lần thứ sáu (GEF). Việt Nam cũng thể hiện cam kết của mình đối với chương trình nghị sự về biến đổi khí hậu toàn cầu khi là quốc gia đầu tiên tổ chức công bố Báo cáo đặc biệt của Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu về tác động của sự nóng lên 1,5 độ C trên toàn cầu. Việt Nam đã có những nỗ lực ấn tượng để hỗ trợ các hoạt động gìn giữ hòa bình toàn cầu của LHQ bằng cách đóng góp một bệnh viện cơ sở cấp 2 với đội ngũ nhân sự lớn nhất vào tháng 10 và cùng LHQ tổ chức Hội nghị quốc tế về tăng cường năng lực cho Việt Nam trong các hoạt động gìn giữ hòa bình của LHQ. Là một trong những nền kinh tế năng động và có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới, với hỗ trợ của LHQ, Việt Nam cũng bắt đầu quan tâm tới Hợp tác Nam-Nam.

Năm 2018 cũng chứng kiến sự mở rộng các chính sách xã hội của Việt Nam, mang nhiều lợi ích cho các nhóm nghèo và dễ bị tổn thương nhất. Bảo hiểm y tế quốc gia đã bắt đầu chi trả 100% chi phí khám và điều trị y tế cho người nghèo, những người nhận trợ cấp xã hội và người dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa. Luật Giáo dục đang sửa đổi đưa vào đề xuất miễn học phí cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi và học sinh trung học cơ sở công lập. Bộ luật Hình sự sửa đổi bắt đầu hiệu lực vào năm 2018, ngoài việc áp dụng cho các cá nhân đã đưa vào xử lý hình sự đối với các tổ chức/công ty nhằm tăng cường bảo vệ người lao động trước các hành động bất hợp pháp, chẳng hạn như việc sa thải trái pháp luật. Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Đề án đổi mới và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội (MPSARD) đang được xây dựng và dự kiến được phê duyệt vào năm 2019, nhằm mở rộng các hệ thống trợ giúp và chăm sóc xã hội công bằng và bao trùm, nhằm tối đa hóa nội lực của mọi người dân. Kế hoạch tổng thể về cải cách bảo hiểm xã hội (MPSIR) tầm nhìn đến năm 2035 đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) thông qua, trong đó đưa ra mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân.

Vào tháng 10 năm 2018, Tổng bí thư ĐCSVN, Ông Nguyễn Phú Trọng được bầu làm Chủ tịch nước. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử 40 năm Việt Nam kết hợp hai vị trí quan trọng cho một lãnh đạo. Việt Nam cũng tiếp tục chiến dịch chống tham nhũng, đã khởi tố nhiều vụ vi phạm của các cán bộ, kể cả cán bộ cấp cao, của Chính phủ Việt Nam, các giám đốc điều hành và các lãnh đạo ngân hàng có liên quan đến các doanh nghiệp và ngân hàng lớn của nhà nước. Chiến dịch này đã giúp bộc lộ những lỗ hổng trong hệ thống quản trị và lập pháp hiện nay. Quốc hội cũng mới ban hành Luật An ninh mạng vào tháng 6 năm 2018, được dự đoán sẽ thay đổi đáng kể việc thể hiện tự do ngôn luận trên các phương tiện truyền thông xã hội. Ban Chấp hành Trung ương ĐCSVN và Chính phủ Việt Nam cũng đã đưa ra mục tiêu giảm 10% biên chế vào năm 2020 trong tất cả các cơ quan Chính phủ, cũng như tinh giản bộ máy tổ chức thông qua việc cắt giảm các phòng ban và vị trí lãnh đạo, với kỳ vọng góp phần giảm chi tiêu ngân sách công.



## NHỮNG THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN CHÍNH TRONG NĂM 2018

Mặc dù thành công trong phát triển kinh tế-xã hội và ổn định chính trị, vẫn còn rất nhiều việc cần làm để đảm bảo phát triển bền vững và chất lượng cũng như để xóa bỏ tình trạng bất bình đẳng. Kết quả thực hiện một số mục tiêu SDG liên quan đến Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng (SDG 9), Môi trường (SDG 14 và 15) và Hòa bình, Công lý và Thể chế vững mạnh (SDG 16) còn thấp (xem Bảng 01).

Hơn nữa, mặc dù Chính phủ ưu tiên và có chính sách riêng dành cho người dân và khu vực có hoàn cảnh khó khăn, còn nhiều chênh lệch tồn tại giữa các khu vực địa lý và các nhóm dân cư. Ví dụ, tỷ lệ nghèo đa chiều ở vùng Miền núi phía Bắc và Tây Nguyên cao hơn gấp hai lần so với tỷ lệ trung bình toàn quốc và cao hơn nhiều lần đối với nhóm dân tộc thiểu số và các nhóm dân cư dễ bị tổn thương như trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người di cư và người khuyết tật. Tỷ lệ người không có bằng cấp trong nhóm dân tộc thiểu số cao gấp đôi so với tỉ lệ này ở nhóm dân tộc Kinh và dân tộc Hoa. Ngoài ra, khoảng cách thu nhập và chi tiêu giữa người dân tộc thiểu số và người Kinh và Hoa ngày một rộng hơn trong những năm gần đây<sup>[6]</sup>.

Mặc dù Việt Nam đã đạt được tiến bộ đáng kể về trợ giúp và bảo hiểm xã hội, việc kết hợp hai trụ cột chính sách độc lập thành hệ thống đa tầng thống nhất với diện bao phủ toàn dân và mức hưởng lợi cao hơn sẽ đòi hỏi nhiều sửa đổi về pháp lý và thể chế và nguồn lực bổ sung đáng kể.

Mặc dù năng suất lao động (GDP trên mỗi giờ làm việc) tăng gần 6% trong giai đoạn 2017-2018, mức tăng này phần lớn là do sự gia tăng lực lượng lao động và việc làm chứ không do đổi mới sáng tạo<sup>[7]</sup>. Dữ liệu cập nhật nhất năm 2017 cho thấy năng suất lao động của Việt Nam chỉ tương đương với 7,2% năng suất của Singapore, 18,4% của Malaysia, 36,2% của Thái Lan, 43% của Indonesia và 55% của Philippines, và khoảng cách có xu hướng gia tăng<sup>[8]</sup>. Tăng cường năng lực đổi mới sáng tạo là chìa khóa để doanh nghiệp thích ứng với công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0, nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh, đòi hỏi môi trường hoạt động thuận lợi hơn để đẩy nhanh sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân.

Tăng trưởng kinh tế mạnh và vị thế nước thu nhập trung bình thấp của Việt Nam nhiều khả năng dẫn đến việc Hỗ trợ phát triển chính thức không hoàn lại (ODA) tiếp tục giảm, thậm chí là giảm mạnh hơn nữa trong những năm tới. Việt Nam cũng đang phải đối mặt với áp lực chi tiêu thường xuyên, sự gia tăng vay nợ trong nước của chính phủ với những rủi ro đáng kể, và sự gia tăng của tổng nợ. Tình hình này đòi hỏi Việt Nam phải thiết kế các giải pháp chính sách sáng tạo và tích hợp mới để huy động các nguồn tài chính trong nước và quốc tế với quy mô và tỷ lệ phù hợp để đầu tư thực hiện các Mục tiêu SDG tại Việt Nam. Những giải pháp này có thể bao gồm việc thúc đẩy phát triển khu vực tư nhân, dịch chuyển trọng tâm của vốn ODA và đầu tư nước ngoài trực tiếp (FDI) từ số lượng sang chất lượng, thúc đẩy hiệu quả và hiệu suất đầu tư và chi tiêu công, cải thiện tính bền vững của các nguồn thu thông qua mở rộng diện thu thuế, thu thuế hiệu quả và hiệu suất hơn, quản lý



tốt hơn tài sản nhà nước, giải quyết tình trạng phân cấp lẻ mề và các vấn đề phối hợp, quản lý để gian đoạn chuyển đổi diễn ra thuận lợi khi ODA chấm dứt, quản lý nợ công thận trọng, quản lý và tăng cường kết hợp và sử dụng hài hòa các nguồn tài chính khác nhau, và các chính sách khác<sup>[9]</sup>.

Mặc dù nỗ lực chống tham nhũng của ĐCSVN và Chính phủ Việt Nam ở một mức độ nào đó đã làm tăng niềm tin của người dân và doanh nghiệp, những nỗ lực này cũng làm hạn chế những cải cách cơ cấu sáng tạo trong Chính phủ và các tổ chức khác. Năm 2018, Chính phủ Việt Nam cũng vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của công chúng đối với dự thảo Luật đặc khu hành chính và kinh tế và với việc thông qua Luật An ninh mạng. Các cuộc biểu tình và tranh luận công khai đưa ra những lo ngại về an ninh quốc gia, tự do ngôn luận và thu hẹp không gian xã hội dân sự.

Nỗ lực của Chính phủ trong cắt giảm biên chế và tinh giản bộ máy tổ chức hành chính được kỳ vọng sẽ làm giảm chi tiêu công, giải quyết vấn đề thừa nhân sự, nâng cao hiệu suất trong phối hợp liên ngành và giảm các thủ tục hành chính nặng nề. Tuy nhiên những sáng kiến này cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến việc cung cấp dịch vụ xã hội và dẫn đến sự gián đoạn trong quá trình làm việc đặc biệt là ở các vùng nghèo. Những thay đổi này cũng đã tạo ra tình trạng không ổn định và một số vị trí khuyết trong một số chức năng nhất định của Chính phủ, gây ra sự chậm trễ trong việc ra quyết định và phê duyệt.

Việt Nam vẫn là một trong 10 quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của thiên tai và các sự kiện khí hậu cực đoan trên toàn cầu<sup>[10]</sup>. Chỉ riêng năm 2018, thiên tai đã khiến 218 người chết hoặc mất tích và tiêu tốn trung bình là 0,8% GDP mỗi năm trong giai đoạn 1990-2016<sup>[11]</sup>. Ước tính Việt Nam có thể tiếp tục mất từ 1 đến 1,5% GDP hàng năm do thiên tai<sup>[12]</sup>.

Mặc dù ở Việt Nam đã có động lực tăng trưởng xanh, cần đầu tư lớn vào năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng và cơ sở hạ tầng. Hiện tại, Việt Nam tiếp tục đi theo các quốc gia khác trong triển khai năng lượng tái tạo. Mặc dù có cơ hội tiềm năng về huy động tài chính từ khu vực tư nhân cho năng lượng tái tạo và chi phí đầu tư cho điện mặt trời và năng lượng gió ngày càng giảm, sự không ổn định về cấu trúc thuế quan và các thỏa thuận mua điện có giá trị tín dụng thấp vẫn tiếp tục cản trở sự phát triển năng lượng tái tạo quy mô lớn.

## SÁNG KIẾN THỐNG NHẤT HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ TẠI VIỆT NAM

Việt Nam là một quốc gia đi đầu trong Sáng kiến thống nhất hành động (DaO) trên toàn cầu, hiện đang ở thể hệ DaO thứ ba với Kế hoạch chiến lược chung (OSP) giai đoạn 2017-2021. Trong năm 2018, Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ (UNCT) tiếp tục nỗ lực tăng cường kết quả DaO và đảm bảo rằng Việt Nam vẫn đi đầu trong Cải cách Hệ thống Phát triển LHQ mới. Nỗ lực này tạo ra kết quả khả quan trên tất cả sáu trụ cột có tính bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau của DaO, bao gồm Một kế hoạch chung, Một ngân sách chung, Một lãnh đạo chung, Một tiếng nói chung, Một mô hình quản lý chung và Một ngôi nhà chung LHQ.

Kế hoạch chiến lược chung OSP 2017-2021 tại Việt Nam là khung chương trình và vận hành để cung cấp hỗ trợ của LHQ cho Chính phủ và nhân dân Việt Nam và thiết lập cách thức LHQ sẽ thống nhất hành động nhằm hỗ trợ các ưu tiên phát triển quốc gia. 14 cơ quan thường trú, bao gồm Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp LHQ (FAO), Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM), Chương trình chung của LHQ về Phòng chống HIV / AIDS (UNAIDS), Chương trình phát triển của LHQ (UNDP), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của LHQ (UNESCO), Quỹ dân số LHQ (UNFPA), Chương trình định cư con người của LHQ (UN Habitat), Quỹ Nhi đồng LHQ (UNICEF), Tổ chức Phát triển Công nghiệp LHQ (UNIDO), Văn phòng chống Ma túy và Tội phạm LHQ (UNODC), Chương trình Tình nguyện viên LHQ (UNV), Cơ quan LHQ về bình đẳng giới và nâng cao quyền năng cho phụ nữ (UN Women) và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và 4 cơ quan không thường trú, bao gồm Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), Hội nghị LHQ về thương mại và phát triển (UNCTAD) và Chương trình Môi trường LHQ (UNEP) đã tham gia vào Kế hoạch OSP 2017-2021. Ngoài ra, Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) và Văn phòng cao ủy nhân quyền LHQ (OHCHR), tuy không tham gia trong quá trình xây dựng OSP, đã trở thành thành viên tích cực mới của UNCT. Kế hoạch OSP được xây dựng trên ba nguyên tắc bao trùm, công bằng và bền vững và phù hợp với Chiến lược phát triển KTXH của Việt Nam 2011-2020, Kế hoạch phát triển KTXH 2016-2020, các mục tiêu SDG và các cam kết và nghĩa vụ nhân quyền quốc tế của Việt Nam. OSP 2017-2021 có 4 lĩnh vực trọng tâm, được định hình bởi năm chủ đề chính của Chương trình nghị sự 2030 (Con người, Hành tinh, Thịnh vượng, Hòa bình và Quan hệ đối tác), và 9 kết quả liên quan, đóng góp trực tiếp cho 17 mục tiêu SDG.

Việc thực hiện OSP được tăng cường trong năm 2018, tập trung đáng kể vào việc xác định, xây dựng và thực hiện các chương trình chung của LHQ. Mô hình tổ chức phối hợp nội bộ mới của LHQ cũng đi vào vận hành đầy đủ trong năm 2018, tạo điều kiện cho các hoạt động chung. Thực hiện OSP được hỗ trợ hơn nữa với việc thông qua Chiến lược vận hành của UNCT (BOS) giai đoạn 2018-2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2018, việc áp dụng đầy đủ hệ thống UN Info trực tuyến, và khả năng tự chủ tài chính tăng lên của Tòa nhà xanh một LHQ. Kết quả DaO chi tiết được trình bày trong Chương 2, 3 và 4.



Kế hoạch Chiến lược Chung 2017-2021

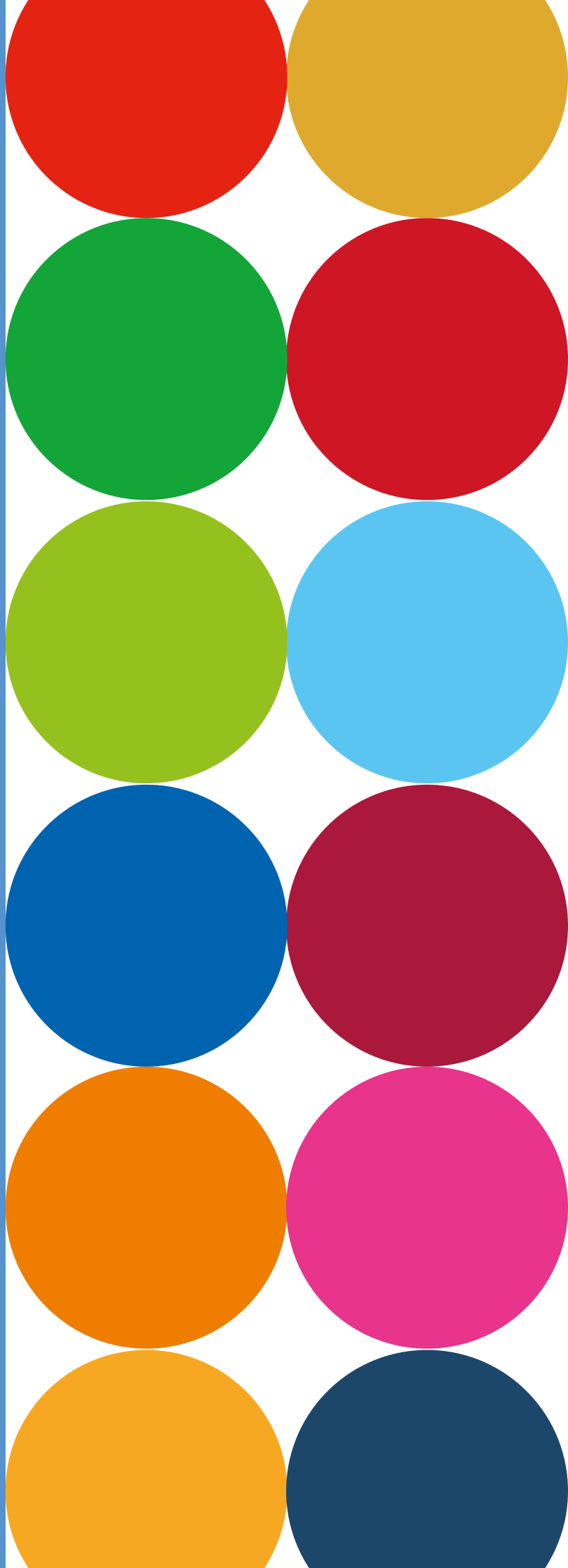


Biểu đồ tóm tắt Kế hoạch Chiến lược Chung 2017-2021

# CHƯƠNG 2

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CHUNG 2017-2021 NĂM 2018

- Hỗ trợ của LHQ để thúc đẩy thực hiện Chương trình nghị sự 2030 và đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) tại Việt Nam
- Kết quả 1.1 Giảm nghèo và tình trạng dễ bị tổn thương
- Kết quả 1.2 Công bằng trong chăm sóc sức khỏe
- Kết quả 1.3 Công bằng trong giáo dục, đào tạo và học tập chất lượng
- Kết quả 2.1 Phát triển các-bon thấp, chống chịu với thiên tai và biến đổi khí hậu
- Kết quả 2.2 Quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường
- Kết quả 3.1 Mô hình tăng trưởng kinh tế mới
- Kết quả 3.2 Thị trường lao động toàn diện và mở rộng cơ hội cho tất cả mọi người
- Kết quả 4.1 Quy trình ra quyết định có sự tham gia và các thể chế mang tính phản hồi
- Kết quả 4.2 Bảo vệ quyền con người, pháp quyền và tăng cường tiếp cận công lý



## HỖ TRỢ CỦA LHQ ĐỂ THÚC ĐẨY THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 VÀ ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (SDG) TẠI VIỆT NAM

Phối hợp và thống nhất hỗ trợ cho các ưu tiên quốc gia trong khuôn khổ Chương trình nghị sự 2030 là nguyên tắc chỉ đạo chính cho các hoạt động của LHQ tại Việt Nam. Năm 2018, LHQ tại Việt Nam tiếp tục là đối tác quan trọng và đáng tin cậy của Chính phủ Việt Nam, đặc biệt trong việc hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động SDG quốc gia.

LHQ tại Việt Nam đã tăng cường lồng ghép SDG bằng việc gắn hệ thống theo dõi các mục tiêu và chỉ tiêu SDG vào kế hoạch làm việc chung của các nhóm kết quả trong giai đoạn 2019-2020 trên hệ thống UN Info.

### Báo cáo Đánh giá quốc gia tự nguyện của Việt Nam năm 2018 và báo cáo SDG quốc gia

LHQ tại Việt Nam đã đóng góp đáng kể trong việc xây dựng Báo cáo đánh giá quốc gia tự nguyện (VNR) đầu tiên của Việt Nam năm 2018 với kết quả cụ thể như sau:

**Những thông điệp chính của LHQ:** LHQ đã xác định các thông điệp và nút thắt dựa trên bằng chứng quan trọng, đồng thời đề xuất các giải pháp cho Chính phủ Việt Nam về các vấn đề liên quan đến SDG cụ thể để nhấn mạnh trong báo cáo VNR. Những thông điệp này được nhóm soạn thảo báo cáo VNR của Chính phủ Việt Nam sử dụng để tham vấn thêm với các bên liên quan như các đối tác phát triển, các tổ chức phi chính phủ và khu vực tư nhân. LHQ đã được Chính phủ Việt Nam tham vấn trong tất cả các báo cáo dự thảo VNR. Nhóm làm việc về số liệu cho phát triển (DfDWG) do UNFPA dẫn đầu đã cung cấp dữ liệu SDG tổng hợp và các báo cáo liên quan cho nhóm soạn thảo VNR. LHQ cũng giúp Chính phủ Việt Nam thu thập ý kiến của các bên liên quan ở cấp cơ sở thông qua: (i) Tham vấn của UNDP với phụ nữ dân tộc H'Mông, Khảo sát Thanh thiếu niên, Khảo sát Thế giới của tôi của ASEAN, Trung tâm SDG của Thanh thiếu niên và Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI); (ii) Các sáng kiến của UNICEF về các diễn đàn UPSHIFT và U-Report; và (iii) Các đối thoại do UN Women hỗ trợ với các nhóm phụ nữ và những nhà hoạt động trong lĩnh vực giới.

**Tăng cường năng lực SDG:** LHQ cung cấp các chuyên gia để giới thiệu về SDG và VNR cho các khóa đào tạo khác nhau do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) và Liên minh các tổ chức hữu nghị Việt Nam (VUFO) tổ chức cho nhóm soạn thảo VNR, các tổ chức xã hội dân sự và các bên liên quan khác. Bên cạnh đó, UNCT đã hợp tác với Ủy ban Kinh tế Xã hội Châu Á - Thái Bình Dương LHQ (UNESCAP) để tổ chức khóa đào tạo về "Tích hợp SDG và sự tham gia của các bên liên quan" nhằm cải thiện các khía cạnh này trong quá trình xây dựng báo cáo VNR.

**Hỗ trợ Việt Nam tham gia Diễn đàn Chính trị cấp cao (HLPF) 2018 và công bố báo cáo VNR tại Việt Nam:** LHQ đã tham gia vào dịch thuật và hiệu đính, hỗ trợ chuẩn bị các thông điệp chính của báo cáo VNR, hỗ trợ soạn thảo bài phát biểu và trình bày của Việt Nam cũng như sản

xuất một video trình chiếu. Thông qua sự tham gia này, LHQ đã có cơ hội truyền tải hiệu quả các thông điệp quan trọng chung của LHQ. Điều phối viên thường trú của LHQ đã trực tiếp hỗ trợ những nỗ lực này khi tháp tùng phái đoàn Việt Nam tại HLPF và đồng chủ trì buổi công bố báo cáo VNR tại Việt Nam. Điều phối viên LHQ cũng tham gia phỏng vấn trong video trình chiếu tại New York.

Song song với hỗ trợ báo cáo VNR, LHQ tại Việt Nam đã đưa ra đánh giá phân tích về tiến độ thực hiện các SDG, rà soát các yếu tố chính sách và tài chính góp phần thực hiện hoặc cản trở việc thực hiện SDG thành công và hỗ trợ chuẩn bị báo cáo SDG quốc gia đầu tiên của Việt Nam (sẽ được Việt Nam ban hành vào giữa năm 2019). Ngoài ra, UNDP và Vụ các vấn đề KTXH của LHQ (UNDESA) đã đề xuất quy trình và nguyên tắc để tích hợp SDG vào Chiến lược phát triển KTXH giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển KTXH giai đoạn 2021-2025.

### Quốc gia hóa các chỉ số SDG và hỗ trợ xây dựng số liệu

LHQ tại Việt Nam, với sự hỗ trợ của Nhóm làm việc về số liệu cho phát triển, đã tiến hành các hoạt động phát triển thống kê tổng thể cho giám sát và báo cáo về SDG, đặc biệt trong quốc gia hóa chỉ số SDG.

LHQ, với nhiệm vụ và lĩnh vực chuyên môn của các cơ quan LHQ, đã đóng góp nhận xét cho các bản dự thảo khác nhau về các chỉ số mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam (VSDG). Cụ thể, ILO đã hỗ trợ quốc gia hóa chỉ số SDG8, đánh giá nhanh tác động của việc ban hành chỉ số VSDG, và áp dụng các tiêu chuẩn thống kê mới về lao động và việc làm. UNFPA tập trung hỗ trợ quốc gia hóa các chỉ số liên quan đến Hội nghị Quốc tế về Dân số và Phát triển (ICPD) cho SDG3, 5, 16, 17 và lồng ghép các chỉ số SDG vào Tổng điều tra dân số và Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. UNFPA cũng dẫn đầu nỗ lực của LHQ trong đóng góp ý kiến cho các chỉ số thống kê quốc gia về phát triển thanh thiếu niên (NSIYD) đã được Bộ Nội vụ thông qua vào tháng 9 năm 2018 để giám sát các SDG liên quan đến thanh thiếu niên. UNDP đã hỗ trợ xây dựng các chỉ số VSDG 1, 6, 7 và 16, và UNICEF hỗ trợ lồng ghép và chuẩn hóa 55 chỉ số SDG liên quan đến trẻ em của VSDG 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 12 và 16 và xây dựng Hệ thống chỉ số trẻ em của Việt Nam để giám sát việc thực hiện quyền trẻ em trong bối cảnh SDG. UN Women đã cung cấp cho Chính phủ Việt Nam dữ liệu cơ bản và các lỗ hổng dữ liệu để theo dõi và thúc đẩy các SDG liên quan đến giới và kêu gọi khẩn cấp cải thiện việc thực hiện và sử dụng dữ liệu thống kê giới. FAO đã hỗ trợ tổng hợp chỉ số SDG 2.1.2 và các chỉ số tiêu dùng thực phẩm. 158 chỉ số VSDG sẽ được công bố vào tháng 1 năm 2019.

Bên cạnh đó, LHQ đã hỗ trợ xây dựng lộ trình thực hiện các chỉ số VSDG để đảm bảo khả năng so sánh quốc tế, phân bổ dữ liệu đầy đủ, tính khả thi và phù hợp với các mục tiêu VSDG và bối cảnh quốc gia.

Do hệ thống thống kê quốc gia hiện nay chủ yếu phụ thuộc vào hệ thống báo cáo hành chính định kỳ và các cuộc điều tra, việc sử dụng số liệu phi chính phủ còn hạn chế và không có được hỗ trợ bởi khung pháp lý thống kê

hiện tại. LHQ kêu gọi và ủng hộ mạnh mẽ việc sử dụng các nguồn số liệu phi chính phủ, ví dụ như báo cáo PAPI và Điều tra cụm đa chỉ số đánh giá các mục tiêu về trẻ em và phụ nữ (MICS), để theo dõi và báo cáo SDG quốc gia. Kết quả là các nguồn dữ liệu phi chính phủ khác nhau đã được sử dụng trong báo cáo VNR và được trích dẫn trong dự thảo khung chỉ số VSDG. LHQ cũng khuyến khích và hỗ trợ các cách tiếp cận mới và sáng tạo trong ứng dụng công nghệ truyền thông thông tin (ITC). Trung tâm thanh thiếu niên về SDG (SDG Hub) do UNDP hỗ trợ (một diễn đàn dành cho các nhóm thanh thiếu niên tham gia thực hiện SDG) là một ví dụ về công cụ hỗ trợ các cá nhân và tổ chức phát triển ý tưởng và kết nối để đảm bảo xây dựng cộng đồng SDG gắn kết và vững mạnh. WHO đã hỗ trợ Bộ Y tế để xây dựng Bảng thông tin SDG để theo dõi các vấn đề về sức khỏe và công bằng. UNDESA cùng với UNDP cũng hỗ trợ xây dựng một mô hình dự báo tích hợp giúp đưa ra các chính sách tích hợp để hỗ trợ thực hiện SDG.

UNCT tại Việt Nam duy trì hợp tác chặt chẽ với UNSD, UNESCAP, cũng như Cơ chế điều phối vùng khu vực châu Á - Thái Bình Dương (AP-RCM) để hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong quốc gia hóa chỉ số VSDG và xây dựng dữ liệu SDG. Đáng chú ý, nhóm làm việc kỹ thuật UNCT-AP RCM về số liệu thống kê SDG đã được thành lập theo sáng kiến của Điều phối viên thường trú LHQ và UNCT để đảm bảo hỗ trợ của LHQ cho Việt Nam được tiến hành hài hòa và có sự phối hợp, theo đúng tinh thần cải cách hệ thống UNDS.

### **Lộ trình quốc gia thực hiện SDG**

Sau khi ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về SDG vào tháng 7 năm 2017, Chính phủ Việt Nam đã xây dựng lộ trình thực hiện SDG đến năm 2030 theo từng giai đoạn với sự hỗ trợ đáng kể từ LHQ, đặc biệt là từ UNDP, UNICEF và ILO. Lộ trình đã phân giai đoạn thực hiện VSDG thành các mục tiêu cụ thể cho cả năm 2020 và 2025, là cơ sở để xây dựng các mục tiêu phát triển quốc gia cụ thể trong các kế hoạch phát triển KTXH hàng năm và 5 năm.

### **Quan hệ đối tác của LHQ với Liên minh nghị viện (IPU) và Quốc hội Việt Nam (QHVN)**

LHQ, với sự hỗ trợ của Nhóm quản lý chương trình của LHQ (PMT), cũng tích cực phối hợp với IPU và QHVN để thúc đẩy sự tham gia và tăng cường vai trò của QHVN và các cơ quan dân cử khác trong giám sát và lập kế hoạch SDG thông qua việc giới thiệu bộ công cụ tự đánh giá về SDG được UNDP và IPU ban hành trên toàn cầu và thông qua việc tổ chức Hội nghị cấp cao về Quốc hội và các Mục tiêu SDG. Hội nghị được UNICEF và IPU hỗ trợ tài chính. Điều phối viên thường trú LHQ cùng Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng phụ trách về SDGs và Tổng thư ký IPU đã phát biểu khai mạc, nhấn mạnh vai trò quan trọng của Quốc hội trong việc thúc đẩy thực hiện SDG. Khoảng 200 đại biểu, bao gồm bảy chủ tịch và sáu phó chủ tịch của các ủy ban quốc hội, sáu thành viên thường trực từ các ủy ban khác nhau của quốc hội và khoảng 70 đại biểu quốc hội từ 63 tỉnh, đã tham gia hội nghị. Hội nghị đã đạt được cam kết mạnh mẽ của Quốc hội trong việc áp dụng bộ công cụ để tự đánh giá trong năm 2019. Liên quan đến vấn đề này, UNICEF cũng đã hỗ trợ Quốc hội và Bộ KH&ĐT tham gia

Hội nghị Nghị viện cấp cao về Đánh giá SDG ở Sri Lanka vào tháng 9 năm 2018.

### **Lồng ghép SDG trong Chiến lược phát triển KTXH và các Kế hoạch phát triển KTXH**

LHQ đã tích cực quảng bá cho lồng ghép các mục tiêu SDG, ví dụ như thông qua việc đưa các mục tiêu và chỉ số liên quan vào Chiến lược phát triển KTXH và các kế hoạch phát triển KTXH để đảm bảo thực hiện SDG đầy đủ và phân bổ đủ nguồn lực.

Năm 2018, Việt Nam bắt đầu xây dựng Chiến lược phát triển KTXH cho 10 năm tiếp theo (giai đoạn 2021-2030) và trong năm 2019 sẽ xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH cho năm năm tiếp theo (giai đoạn 2021-2025). LHQ, trong đó có UNDP, UNDESA, UNICEF và Nhóm làm việc về số liệu cho phát triển của LHQ, đã chủ động làm việc với Bộ KH&ĐT để dự thảo hai khuôn khổ và một báo cáo nghiên cứu về lồng ghép các mục tiêu SDG, bao gồm cả các mục tiêu SDG liên quan đến trẻ em, vào SEDS và SEDP. Dự thảo của các nghiên cứu này đã được chia sẻ với Bộ KH&ĐT vào cuối năm 2018. Bên cạnh đó, UNICEF và UNESCO đã hỗ trợ xây dựng Kế hoạch hành động SDG cho Bộ GD&ĐT cũng như lồng ghép các mục tiêu SDG trong các kế hoạch của Sở GD&ĐT cấp tỉnh.

Báo cáo Đánh giá tài chính phát triển của UNDP cho Việt Nam đã đánh giá thách thức và khuyến nghị định hướng trong cung cấp tài chính để đạt được các mục tiêu SDG. Báo cáo này, cùng với nghiên cứu về ODA của UNDP, đã đóng góp cho nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong tái chiến lược các nguồn lực tài chính cho phát triển của Việt Nam, đặc biệt là các nguồn lực công và ODA.

### **Phối hợp với các đối tác phát triển, các tổ chức xã hội dân sự và khu vực tư nhân**

LHQ đã áp dụng nhất quán cách tiếp cận quan hệ đối tác toàn diện. Nhóm làm việc kỹ thuật SDG đã cung cấp nhân sự nguồn cho rất nhiều sự kiện nâng cao nhận thức do các tổ chức xã hội dân sự tổ chức. Các nhân viên của LHQ, bao gồm của UNDP và UNICEF, đã tham gia với tư cách là hướng dẫn thảo luận tại một sự kiện có sự tham dự rộng rãi của các bên, được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hội đồng Quốc gia Phát triển Bền vững và Tăng cường Cạnh tranh và tổ chức nhằm giới thiệu các tiêu chuẩn và công cụ thực tế để huy động khu vực tư nhân tham gia thực hiện các mục tiêu SDG. UNCT đang tìm hiểu cơ hội trở thành đối tác chính của Hội đồng doanh nghiệp Việt Nam vì sự phát triển bền vững và Hội đồng Quốc gia Phát triển Bền vững và Tăng cường Cạnh tranh để tiếp xúc nhiều hơn với các lãnh đạo cấp cao của Việt Nam và khu vực tư nhân.

# KẾT QUẢ 1.1 GIẢM NGHÈO VÀ TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG

ĐẾN NĂM 2021, TẤT CẢ NGƯỜI DÂN ĐỀU ĐƯỢC HƯỞNG LỢI TỪ CÁC HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI CŨNG NHƯ CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO TOÀN DIỆN VÀ CÔNG BẰNG, NHẪM GIẢM TÌNH TRẠNG NGHÈO ĐA CHIỀU VÀ DỄ BỊ TỔN THƯƠNG

## BỐI CẢNH

Năm 2018, Việt Nam tiếp tục thể hiện động lực mạnh mẽ về giảm nghèo đa chiều và an sinh xã hội.

Thông qua triển khai phối hợp hai Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) về Giảm nghèo bền vững và Phát triển nông thôn mới cùng với việc hỗ trợ thường xuyên và khẩn cấp cho người nghèo và nhóm dễ bị tổn thương nhất, Chính phủ Việt Nam đã có thể giảm tỷ lệ nghèo đa chiều xuống còn 6,8% trong năm 2018, giảm 1,1 điểm phần trăm so với năm 2017<sup>[13]</sup>, và duy trì tiến độ thực hiện các mục tiêu giảm nghèo của Chính phủ Việt Nam trong giai đoạn 2016-2020. Tính bền vững lâu dài của các thành tựu giảm nghèo tiếp tục là thách thức, với tỷ lệ các hộ gia đình tái nghèo chiếm 5,1% trong tổng số và tỷ lệ hộ nghèo mới vẫn ở mức 23% trên tổng số hộ nghèo năm 2018. Vẫn còn khoảng cách đáng kể giữa các nhóm dân cư và khu vực địa lý với các hình thức nghèo đa chiều mới xuất hiện cũng như nghèo kinh niên, đòi hỏi các giải pháp tích hợp và sáng tạo<sup>[14]</sup>.

Trong bối cảnh một quốc gia có dân số già hóa và chịu ảnh hưởng biến đổi khí hậu nghiêm trọng, Chính phủ đặt ưu tiên cao cho cải cách hai trụ cột quan trọng của hệ thống an sinh xã hội là trợ giúp xã hội và bảo hiểm xã hội. Sau khi Thủ tướng thông qua Đề án đổi mới và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội (2017-2025) và Tầm nhìn đến năm 2030 (MPSARD) vào tháng 4 năm 2017, Bộ LĐTBXH đã soạn thảo Kế hoạch hành động, nhằm đưa ra lộ trình rõ ràng để thực hiện MPSARD và dự kiến sẽ ban hành vào năm 2019. Vào tháng 5 năm 2018, Ban Chấp hành Trung ương ĐCSVN đã thông qua nghị quyết về cải cách bảo hiểm xã hội đến năm 2035 bao gồm các sáng kiến chủ chốt để đạt được bảo hiểm toàn dân và tăng mức hưởng lợi từ hệ thống bảo hiểm xã hội.

Đồng thời, Việt Nam đang thực hiện các khuôn khổ, công cụ và điều ước quốc tế quan trọng công nhận quyền được hưởng mức sống phù hợp và các quyền về an sinh xã hội. Đó là Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Khuyến nghị của ILO về các Sàn an sinh xã hội năm 2012 (Số 202) và Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững.

## KẾT QUẢ 1.1

LHQ tại Việt Nam tiếp tục nỗ lực hỗ trợ Việt Nam phát triển hệ thống an sinh xã hội công bằng, bao trùm và mở rộng hơn dựa trên cách tiếp cận vòng đời và phổ cập sàn an sinh. Với sự hỗ trợ kỹ thuật của LHQ do ILO dẫn đầu, Ban Chấp hành Trung ương ĐCSVN đã thông qua Đề án cải cách bảo hiểm xã hội (MPSIR) với tầm nhìn đến năm 2035 theo Nghị quyết 28-NQ/TW, đưa ra các cải cách lớn bao gồm hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng, cho phép linh hoạt trong mức đóng góp tối thiểu cho các gói hưu trí, tăng tuổi nghỉ hưu có hiệu lực vào năm 2021, thu hẹp chênh lệch tuổi nghỉ hưu giữa nam và nữ, và mở rộng bảo hiểm xã hội cho khu vực phi chính thức. Nghị quyết 28-NQ/TW cũng đặt ra mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân, giúp Việt Nam phù hợp với các thông lệ quy phạm quốc tế quan trọng như quyền an sinh xã hội trong Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Khuyến nghị của các Sàn bảo trợ xã hội của ILO năm 2012 (Số 202) và Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững. Đồng thời vào năm 2018, LHQ tại Việt Nam đã tích cực hỗ trợ việc xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ LĐTBXH để thực hiện Đề án đổi mới và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội (MPSARD). Kế hoạch này kêu gọi hỗ trợ của LHQ trên nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm nâng cao nhận thức với cán bộ ra quyết định và công

chúng về lợi ích của hệ thống an sinh xã hội để hình thành sự đồng thuận cho cải cách và tăng hiệu quả các chương trình an sinh xã hội mới và hiện có. LHQ tại Việt Nam cũng nỗ lực hỗ trợ tăng cường các hệ thống an sinh xã hội ứng phó các cú sốc. Trong khuôn khổ MPSARD, UNICEF đã hỗ trợ một nghiên cứu xác định các khoảng trống, thách thức chính và các cải tiến tiềm năng cho hệ thống an sinh xã hội hiện tại để đảm bảo hỗ trợ hiệu quả trong các tình huống khẩn cấp và hỗ trợ khả năng phục hồi sau thảm họa của các gia đình và trẻ em.

LHQ tại Việt Nam đã đóng góp đáng kể cho việc ban hành Nghị định 143/ND-CP ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Việt Nam, mở rộng lợi ích an sinh xã hội cho người lao động di cư. Nghị định này sẽ thúc đẩy các nguyên tắc đối xử bình đẳng giữa người lao động trong nước và nước ngoài về phạm vi bảo hiểm và quyền hưởng lợi ích an sinh xã hội. Điều này phù hợp với Công ước quốc tế bảo vệ quyền của lao động di cư và thành viên của gia đình họ (1990), mặc dù Công ước này chưa được Việt Nam phê chuẩn. Tiến trình này là điều kiện quan trọng và cần thiết để Việt Nam tham gia vào các hiệp định an sinh xã hội song phương và đa phương với các nước khác để bảo vệ quyền của người lao động di cư Việt Nam.

Những nỗ lực của LHQ tại Việt Nam trong việc hỗ trợ xây dựng Chương trình nâng cao năng lực về an sinh xã hội toàn diện và có trách nhiệm giới đã ghi nhận kết quả khi Chính phủ Việt Nam thông qua Nghị quyết 28-NQ/TW về Kế hoạch tổng thể cải cách bảo hiểm xã hội trong năm 2018 và sẽ triển khai năm 2019. Chương trình đào tạo đã tích hợp thành công cách tiếp cận vòng đời và bao phủ sàn an sinh xã hội toàn dân, với đối tượng đào tạo là các nhà hoạch định chính sách tại Quốc hội, cán bộ kỹ thuật từ các bộ ngành và các học viên địa phương. Chương trình này ra đời rất đúng lúc cùng với việc ban hành Đề án tổng thể cải cách và phát triển trợ giúp xã hội và Kế hoạch cải cách bảo hiểm xã hội gần đây.

LHQ tại Việt Nam cũng tăng cường năng lực giám sát các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG), cũng như các chính sách quốc gia chú trọng hơn vào giải quyết tình trạng nghèo đa chiều, đặc biệt là với phụ nữ, nam giới và trẻ em, người già dân tộc thiểu số và lao động di cư. UNDP hợp tác với các cơ quan chính phủ, các viện nghiên cứu công và tư và các đối tác phát triển lần đầu tiên công bố báo cáo tổng quan về nghèo đa chiều ở Việt Nam vào năm 2018. UNICEF cũng công bố nghiên cứu về nghèo đa chiều trẻ em tại Việt Nam, so sánh với phương pháp nghèo đa chiều hiện tại của Việt Nam để nêu rõ những hạn chế của phương pháp này, đồng thời khuyến nghị xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia về nghèo đa chiều trẻ em để giám sát mục tiêu SDG1. Ngoài ra, UNICEF cũng hỗ trợ một báo cáo phân tích chất lượng về nghèo đa chiều trẻ em, nhấn mạnh bản chất thay đổi của nghèo đa chiều trẻ em và các khoảng trống trong chính sách hiện hành để giải quyết nghèo trẻ em. Các báo cáo cung cấp phân tích toàn diện về các nhóm thiệt thòi như dân tộc thiểu số và người khuyết tật và là nguồn tham khảo quan trọng, cung cấp đầu vào cho xây dựng các chính sách và hoạt động, bao gồm: (i) Đánh giá giữa kỳ của Chương trình mục tiêu quốc gia về

giảm nghèo bền vững; (ii) Báo cáo Rà soát tự nguyện quốc gia về mục tiêu SDG1; (iii) Chiến lược phát triển KTXH 2021-2030; (iv) Kế hoạch phát triển KTXH 2021-2025; và (vi) các thảo luận chính sách của Chính phủ Việt Nam và Quốc hội về giảm nghèo bền vững sau năm 2020. Hỗ trợ của LHQ cũng tạo ra nhiều kết quả ở cấp tỉnh. Đáng chú ý, với hỗ trợ của UNDP, thành phố Hồ Chí Minh đã thiết kế và thực hiện các chính sách và chương trình giảm nghèo đa chiều, giúp giảm đáng kể thiếu hụt về kỹ năng nghề và việc làm; giảm từ 53.000 người (năm 2016) xuống còn 12.000 người (năm 2018) thiếu kỹ năng nghề và từ 21.000 người (năm 2016) xuống còn 1.200 người (năm 2018) thiếu việc làm.

Hỗ trợ của LHQ về giảm nghèo đa chiều cũng hướng đến các nhóm dân số cụ thể. UNDP đã giới thiệu các cách tiếp cận bền vững để giảm nghèo và phát triển KTXH địa phương cho các nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số ở tỉnh Bắc Kạn, giúp kết nối họ với các đối tác trong chuỗi giá trị để huy động hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ cả khu vực tư nhân và khu vực nhà nước để phát triển kinh doanh. UNFPA, WHO, UNICEF và UNESCO đã phối hợp với các đối tác phát triển và các tổ chức xã hội dân sự tiến hành vận động dựa trên bằng chứng về nhu cầu đa chiều của thanh thiếu niên.

Nhóm làm việc chuyên đề về thanh thiếu niên của LHQ do UNFPA đứng đầu, với sự tham gia của IOM, UNDP, UNESCO, UN Habitat, UNICEF, UN Women và WHO đã vận động cho việc sử dụng các cách tiếp cận dựa trên quyền và bằng chứng, sự bao trùm, bình đẳng giới, bạo lực giới, và quyền của các nhóm thanh thiếu niên dễ bị tổn thương. Nhóm đã giúp thành lập và hỗ trợ tăng cường năng lực cho Nhóm Cố vấn Thanh niên nhằm thúc đẩy sự tham gia đầy đủ và có ý nghĩa của thanh niên trong quá trình sửa đổi Luật Thanh niên, dẫn đến cuộc đối thoại với tổ soạn thảo Luật Thanh niên sửa đổi và các diễn đàn tham vấn về Luật Thanh niên với các thành viên nhóm cố vấn. Những nỗ lực này góp phần đưa các chính sách cụ thể hỗ trợ những nhóm thanh niên dễ bị tổn thương vào dự thảo Luật Thanh niên sửa đổi, chuẩn bị trình Quốc hội vào tháng 5 năm 2019. Ngoài ra, UNICEF phối hợp với Quốc hội và Viện Nghiên cứu Lập pháp hỗ trợ nghiên cứu tác động của việc thay đổi sang khái niệm “trẻ em” là tất cả những người dưới 18 tuổi cho phù hợp với các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế. Nghiên cứu này lấy ý kiến của trẻ em từ 16 đến 17 tuổi và các bên liên quan khác như cha mẹ, chính quyền địa phương, các đại biểu Quốc hội và các quan chức chính phủ. Nghiên cứu này dự kiến sẽ công bố vào năm 2019 với kết quả được sử dụng để vận động cho những cải cách trong Luật Thanh niên.

Về các dịch vụ xã hội cho người di cư, UNFPA đã hỗ trợ Bộ Y tế, thông qua các nhà cung cấp dịch vụ công và tư, cung cấp thông tin và tư vấn về kế hoạch hóa gia đình hiện đại cho 117.563 người di cư (trong đó 90.775 là phụ nữ và trẻ em gái) và cung cấp các biện pháp tránh thai hiện đại cho 24.416 lao động di cư là thanh niên trẻ chưa kết hôn (trong đó 21.923 lao động là phụ nữ và trẻ em gái). UN Women đã sử dụng số liệu và bằng chứng để vận động các chính sách có trách nhiệm giới tốt hơn để giải quyết bất bình đẳng giới ở các nhóm dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Ủy ban các vấn đề dân tộc thiểu số và UN Women phối hợp xây

dựng Bản tóm tắt chính sách về phụ nữ dân tộc thiểu số ở Việt Nam với các khuyến nghị cụ thể, nhấn mạnh tình trạng bất bình đẳng đối với phụ nữ dân tộc thiểu số trong các vấn đề y tế, giáo dục và việc làm. UN Women cũng hỗ trợ tăng cường năng lực về lập ngân sách có trách nhiệm giới cho 60 nhân viên Vụ Dân tộc thiểu số của Ủy ban dân tộc để thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững ở các vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

## CẢI CÁCH AN SINH XÃ HỘI, VIỆT NAM HƯỚNG VỀ TƯƠNG LAI

Việt Nam là một trong những xã hội già hóa nhanh nhất trên thế giới. Tuổi thọ gia tăng và mức sinh giảm đã đồng thời làm gia tăng số người cao tuổi cần chăm sóc và giảm số lao động hỗ trợ họ. Trong khi vào năm 2015 chỉ có khoảng 6 người trong độ tuổi lao động trên 1 người già trên 60 tuổi, vào năm 2055 sẽ chỉ có 2 người trong độ tuổi lao động trên 1 người lớn tuổi. Điều này có nghĩa là thế hệ “bánh sandwich”<sup>[15]</sup> trong tương lai sẽ phải đối mặt với gánh nặng chăm sóc tăng lên cho ba thế hệ. Khi không có lương hưu, trách nhiệm của xã hội cũng nặng nề hơn. Do đó, đảm bảo phổ cập an sinh toàn dân cho người già không chỉ có lợi cho bản thân họ mà còn cho các gia đình.

Hiện tại, bảo hiểm xã hội ở Việt Nam chỉ bao phủ 27% lực lượng lao động. Đến năm 2030, dự kiến chỉ có dưới hai triệu người trên 65 tuổi có lương hưu, và có tới khoảng mười triệu người già không có lương hưu.

Vào tháng 5 năm 2018, Nghị quyết 28-NQ/TW về kế hoạch cải cách bảo hiểm xã hội đã được phê duyệt, thể hiện bước đột phá về chính sách xã hội tại Việt Nam. Kế hoạch đưa Việt Nam đến gần hơn với các nền kinh tế tiên tiến nhất trên thế giới về các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt khi tập trung vào các phương pháp tiếp cận toàn diện và tích hợp để giải quyết các thách thức an sinh xã hội đương đại. ILO đã góp phần hình thành Kế hoạch thông qua việc đánh giá hệ thống an sinh xã hội hiện tại, khuyến nghị

các lựa chọn khả thi cho cải cách trong các nghiên cứu kỹ thuật, và hỗ trợ các đối thoại chính sách với người lao động, người sử dụng lao động và các bên liên quan khác.

Nghị quyết cũng đặt ra mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân, điều chỉnh các chính sách của Việt Nam cho phù hợp với các cam kết và nghĩa vụ quốc tế như quyền an sinh xã hội trong Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Khuyến nghị của ILO về các sàn an sinh xã hội (R202) và Chương trình nghị sự phát triển bền vững 2030 của LHQ. Quyết định đạt mục tiêu bao phủ toàn dân bằng việc chi trả chế độ cho người dân từ cả quỹ đóng góp bảo hiểm xã hội và ngân sách từ thu thuế đã đưa Việt Nam vào lộ trình tương tự như các nước láng giềng có diện bao phủ toàn dân như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và Thái Lan.

Nhiều cải cách được đề xuất như tăng dần tuổi nghỉ hưu, giảm dần chênh lệch về độ tuổi nghỉ hưu và hưởng chế độ tuổi già giữa nam và nữ, và điều chỉnh tỷ lệ thay thế (tỷ lệ lương hưu nhận được so với số tiền đóng) theo chuẩn quốc tế sẽ góp phần đảm bảo tính bền vững tài chính lâu dài của hệ thống. Đây là những yếu tố thiết yếu của cải cách để đảm bảo rằng hệ thống tôn trọng và tăng cường các quyền có được ngày hôm nay.

<sup>[15]</sup> Dân số trong độ tuổi lao động là nhóm “kẹp giữa” có trách nhiệm chăm sóc cả con cái và cha mẹ.

# KẾT QUẢ 1.2 CÔNG BẰNG TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE

ĐẾN NĂM 2021, TẤT CẢ NGƯỜI DÂN, ĐẶC BIỆT LÀ NHỮNG NGƯỜI DỄ BỊ TỔN THƯƠNG NHẤT, ĐƯỢC HƯỞNG LỢI TỪ CÁC HỆ THỐNG, DỊCH VỤ Y TẾ TOÀN DIỆN VÀ CÔNG BẰNG VÀ THÚC ĐẨY MÔI TRƯỜNG CÓ LỢI CHO SỨC KHỎE

## BỐI CẢNH

Việt Nam tiếp tục đạt thêm nhiều thành tựu trong lĩnh vực y tế vào năm 2018, thể hiện qua việc cải thiện các chỉ số kết quả chính về y tế như tuổi thọ, tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, tử vong trẻ em và các trường hợp nhiễm HIV mới. Tuy nhiên, những tiến bộ này không đáng kể trong những năm gần đây (xem Bảng 01).

Năm 2018, bảo hiểm y tế đạt 86,9% và tất cả trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ chăm sóc sức khỏe miễn phí<sup>[16]</sup>. Chính phủ Việt Nam đã ban hành kế hoạch hành động để mở rộng phạm vi áp dụng bảo hiểm y tế và tăng quyền lợi bảo hiểm thông qua trợ cấp của chính phủ cho trẻ em, phụ nữ mang thai, người nghèo và người dễ bị tổn thương. Tuy nhiên, các chương trình bảo hiểm y tế quốc gia vẫn chưa chi trả cho các dịch vụ y tế dự phòng, dẫn đến tiếp cận hạn chế với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và tăng cao rủi ro gánh nặng tài chính với nhóm dễ bị tổn

thương nhất, đặc biệt là đối với người nghèo, trẻ em và phụ nữ. Ngoài ra vẫn tồn tại các vấn đề phối hợp trong quản lý bảo hiểm y tế, gây ra tình trạng chồng chéo và kém hiệu quả.

Mặc dù việc tăng cường áp dụng và chất lượng của phương pháp Chăm sóc trẻ sơ sinh thiết yếu sớm và Chăm sóc mẹ Kangaroo đã đóng góp lớn cho việc giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong của trẻ sơ sinh<sup>[17]</sup>, trên thực tế, các bệnh không lây nhiễm hiện vẫn chiếm hơn 70% nguyên nhân gây tử vong và tỷ lệ nguyên nhân gián tiếp gây tử vong<sup>[18]</sup> bà mẹ tăng lên từ năm 2010 cho thấy cần kết nối các chương trình chăm sóc bà mẹ và chương trình phòng tránh bệnh không lây nhiễm để giảm thêm tỉ lệ tử vong bà mẹ.

Bên cạnh những tiến bộ trong chính sách bảo hiểm y tế, nhiều chính sách quan trọng về y tế hay liên quan đến y tế khác cũng được tăng cường thực hiện, sửa đổi, áp dụng và thảo luận trong năm 2018. Bao gồm việc tăng tốc thực

BẢNG 01 | CÁC CHỈ SỐ CHÍNH CỦA KẾT QUẢ 1.2

	2016	2017	2018
Tỷ lệ thấp còi (%)	24.6	23.8	
Tỷ lệ nhẹ cân (%)	13.8	13.4	
Tỷ suất tử vong bà mẹ (trên 100.000 ca sinh sống)	54 (2015)		
Tỷ lệ tử vong dưới năm tuổi (trên 1.000 ca sinh sống)	21.8	21.55	21.38
Tỷ lệ tử vong dưới một tuổi (trên 1.000 ca sinh sống)	14.50	14.35	14.24
Tuổi thọ (năm)	73.4	73.5	73.5
Các trường hợp nhiễm HIV mới được xác định	11,000	9,920	7,500 (9 tháng)



hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Trung ương Đảng về Bảo vệ, Chăm sóc và Cải thiện Sức khỏe Nhân dân trong Tình hình mới và Quyết định số 2348/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập và xây dựng mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới, việc sửa đổi Luật phòng chống bệnh, xây dựng luật mới về phòng chống tác hại của rượu bia và những thảo luận chuẩn bị cho việc sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế, Luật Khám chữa bệnh, Luật Dân số và Luật về y tế dự phòng. Kế hoạch hành động quốc gia về Sức khỏe Việt Nam cũng được Chính phủ Việt Nam phê duyệt năm 2018 để giúp thúc đẩy hành vi có lợi cho sức khỏe. Đã có những nỗ lực nâng cao nhận thức, hỗ trợ công chúng và các nhà hoạch định chính sách về Luật phòng chống tác hại của rượu bia thông qua phiên điều trần đầu tiên được tiến hành tại một cuộc họp Quốc hội vào tháng 11 năm 2018. Bộ Y tế cũng ban hành thông tư mới về tiêu chuẩn chất lượng nước, đánh dấu bước ngoặt cho ngành cấp nước để bảo vệ sức khỏe cộng đồng tốt hơn thông qua cải thiện quản lý rủi ro. Kế hoạch hành động quốc gia về ung thư cổ tử cung 2016-2025 đã được phê duyệt, tuy nhiên, việc thực hiện còn hạn chế do thiếu ngân sách quốc gia và các cơ chế tài chính phù hợp ở cấp tỉnh.

Số ca nhiễm HIV mới được ước tính giảm xuống còn 11.000 trường hợp trong năm 2016 và khoảng 10.000 trường hợp trong năm 2017 và 2018 trên toàn quốc. Thống kê cho thấy sự khác biệt theo vùng về tỷ lệ nhiễm mới với tỷ lệ nhiễm mới ngày càng tăng đối với một số nhóm dân cư, như nhóm nam giới quan hệ tình dục với nam giới và bạn tình của nhóm có nguy cơ nhiễm HIV cao này<sup>[9]</sup>. Việt Nam có cam kết chính trị mạnh mẽ về HIV và cần tăng cường kết hợp với lồng ghép liên tục vấn đề HIV vào cấu trúc hệ thống y tế nói chung. Tính bền vững vẫn là ưu tiên hàng đầu của chương trình HIV quốc gia, bao gồm việc chuyển chi trả cho thuốc kháng retrovirus (ARV) bằng quỹ bảo hiểm y tế xã hội. Tuy nhiên việc đảm bảo tính bền vững đang gặp nhiều thách thức do năng lực bị dàn trải trong quá trình chuyển đổi hệ thống y tế hiện tại và kế hoạch tăng tốc để đạt được các mục tiêu năm 2020.

## KẾT QUẢ 1.2

LHQ tại Việt Nam đã hỗ trợ xây dựng một hệ thống y tế vững mạnh và có khả năng chống chịu vào năm 2018 thông qua (i) tăng cường năng lực xử lý các tình huống y tế công cộng khẩn cấp; (ii) hỗ trợ sâu rộng để thúc đẩy hoạt động và ngân sách chăm sóc sức khỏe ban đầu như động lực chính cho bảo hiểm y tế toàn dân; (iii) hỗ trợ cải thiện hoạt động của Viện kiểm định quốc gia vắc-xin và sinh phẩm y tế; (iv) hỗ trợ kế hoạch chuyển đổi của GAVI (Liên minh toàn cầu về vắc-xin và tiêm chủng) và các hỗ trợ khác cho mở rộng tiêm chủng; (v) hỗ trợ xây dựng kỳ thi cấp phép quốc gia cho các bác sĩ; (vi) hỗ trợ xây dựng chương trình đào tạo dựa trên năng lực tại các cơ sở đào tạo cán bộ y tế; (vii) hỗ trợ xây dựng Luật Dân số Việt Nam; và (viii) vận động và hỗ trợ kỹ thuật về Luật phòng chống tác hại của Rượu cũng như ký kết Chương trình phát triển mầm non tích hợp quốc gia (IECD).

LHQ tại Việt Nam, bao gồm UNAIDS, WHO, UNFPA và UNICEF, cũng ủng hộ Cơ chế điều phối quốc gia cho Quỹ toàn cầu chống AIDS, bệnh lao và sốt rét (GFATM) để thực

hiện hiệu quả các hoạt động được tài trợ từ Quỹ toàn cầu và ứng phó với các rủi ro mới, đảm bảo duy trì tài chính bền vững cho Kế hoạch vận hành quốc gia của Chương trình Cứu trợ Khẩn cấp HIV/AIDS của Tổng thống Hoa Kỳ (PEPFAR).

Về **phòng chống HIV/AIDS**, LHQ tại Việt Nam, thông qua Nhóm chuyên đề về HIV của LHQ do UNAIDS dẫn đầu, đã đạt được tiến bộ đáng kể, bao gồm: (i) cùng hỗ trợ thử nghiệm, hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo để có nhiều lựa chọn hơn cho xét nghiệm HIV; (ii) hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các đối thoại chính sách, xây dựng và phê duyệt các chính sách quan trọng; (iii) hỗ trợ tổng hợp các bằng chứng và phân tích chiến lược mới để bù đắp thiếu hụt kiến thức về dịch bệnh và đảm bảo đáp ứng theo ưu tiên cũng như có đầu tư thích hợp cho các tác động mục tiêu và chấm dứt AIDS vào năm 2030; (iv) góp phần duy trì và mở rộng phòng ngừa HIV tổng hợp, bao gồm hướng dẫn kỹ thuật và hỗ trợ vận động chính sách và can thiệp thử nghiệm như PrEP (Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm), Điều trị duy trì bằng Methadone, quản lý sử dụng ATS và phân tích khoảng trống trong công tác phòng ngừa; (v) hỗ trợ việc thông qua Kế hoạch xóa bỏ nhóm ba lây truyền HIV, giang mai và viêm gan Hepatitis B từ mẹ sang con; (vi) hỗ trợ tiếp cận điều trị HIV mở rộng thông qua quá trình chuyển đổi từ tài trợ bên ngoài sang Bảo hiểm y tế xã hội; (vii) quảng bá và hướng dẫn đào tạo về Chỉ thị của Bộ Y tế về chống kỳ thị và phân biệt đối xử tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe; (viii) nâng cao nhận thức và kiến thức về quyền con người và bình đẳng giới trong các nhóm có nguy cơ lây nhiễm HIV cao và để tăng cường sự tham gia có ý nghĩa của họ trong các đối thoại chính sách và quy trình báo cáo về nhân quyền; (ix) hỗ trợ các cách tiếp cận phối hợp đối với các bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện; và (x) vận động chính trị và truyền thông chung của LHQ để giữ vững cam kết của Việt Nam trong việc đạt được các mục tiêu HIV quốc gia và của LHQ vào năm 2020 và 2030.

Về **tiếp cận nguồn nước và vệ sinh môi trường (WASH)**, LHQ tại Việt Nam, trong đó có UNICEF và WHO, đã hỗ trợ (i) Chính phủ Việt Nam và các đối tác WASH xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia và cấp tỉnh về cộng đồng không phóng uế bừa bãi, (ii) thúc đẩy việc sử dụng các tiêu chuẩn toàn diện WASH trong các trường học và (iii) vận động thực hiện Chương trình quốc gia về bảo đảm cấp nước an toàn.

Về **sức khỏe sinh sản và tình dục**, LHQ tại Việt Nam, do UNFPA dẫn đầu, đã hỗ trợ: (i) xây dựng dự thảo hướng dẫn quốc gia về phòng chống ung thư cổ tử cung bao gồm việc tiêm vắc-xin HPV cho trẻ em gái vị thành niên; (ii) sàng lọc sớm cho phụ nữ trong độ tuổi 35-50 tại hệ thống chăm sóc sức khỏe sinh sản; (iii) xây dựng kế hoạch khung và dự thảo Kế hoạch hành động quốc gia về sức khỏe sinh sản và tình dục vị thành niên giai đoạn 2018-2025; (iv) tổ chức Hội nghị Châu Á Thái Bình Dương lần thứ 9 về Quyền và Sức khỏe Sinh sản và Tình dục; (v) cải thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe để cung cấp các dịch vụ chăm sóc trẻ sơ sinh thiết yếu sớm (EENC); (vi) cung cấp thông tin và tư vấn kế hoạch hóa gia đình hiện đại, và các phương pháp hỗ trợ tránh thai hiện đại; và (vii) tăng cường chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo cho trẻ sinh non và nhẹ cân.

Về **công tác thú y**, LHQ tại Việt Nam, trong đó có FAO và WHO đã: (i) hỗ trợ kiểm tra chất lượng và kiểm tra trình độ chẩn đoán bệnh động vật trong các hệ thống phòng thí nghiệm; (ii) cung cấp thiết bị cần thiết cho các chi cục thú y khu vực; (iii) tiến hành các thử nghiệm về hiệu lực của vắc-xin cúm chủng H5/H7 Trung Quốc trong các điều kiện hiện trường của Việt Nam để có thể đưa ra quyết định phù hợp hơn về cấp phép cho vắc-xin; và (iv) hỗ trợ triển khai và đánh giá Thông tư 16 tại bốn tỉnh, nhằm tạo điều kiện hợp tác giữa các ngành thú y và y tế để giải quyết các bệnh từ động vật có thể gây ra những tình huống y tế công cộng khẩn cấp.

Về **dinh dưỡng**, LHQ tại Việt Nam đã hỗ trợ phát động phong trào Đẩy mạnh dinh dưỡng (SUN) tại Việt Nam và ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành TƯ ĐCSVN và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về Tăng cường dinh dưỡng. Với sự hỗ trợ của LHQ, Chính phủ Việt Nam đã thể chế hóa thành công các tiêu chí chất lượng chăm sóc dinh dưỡng trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.

Về **giám sát và thu thập dữ liệu**, LHQ tại Việt Nam: (i) đã hỗ trợ việc thu thập và phân tích bằng chứng để cảnh báo

về bất bình đẳng trong chăm sóc sức khỏe và tình trạng dễ bị tổn thương của người dân thuộc các nhóm kinh tế xã hội và khu vực địa lý khác nhau, thông qua hỗ trợ giám sát thực hiện SDG và bảo hiểm y tế toàn dân; (ii) tăng cường nỗ lực giám sát Kháng kháng sinh (AMR) tại nhiều bệnh viện hơn để báo cáo lên Hệ thống giám sát kháng kháng sinh toàn cầu của WHO trong thời gian tới; (iii) hỗ trợ tăng cường năng lực giám sát và hệ thống thông tin thú y, và hợp tác xuyên biên giới để quản lý và giảm thiểu rủi ro; (iv) khởi xướng các cơ chế báo cáo và giám sát dữ liệu cho chương trình Phát triển trẻ thơ toàn diện (IECD) thông qua vận động và lập kế hoạch cho chương trình Phát triển trẻ thơ toàn diện lưu động (MIECD) ở cấp quốc gia và cấp tỉnh; (v) hỗ trợ thu thập dữ liệu định tính về tính khả thi của việc sử dụng kinh phí tỉnh để triển khai chương trình tiêm chủng vắc xin phòng ngừa ung thư cổ tử cung (HPV) tại 5 tỉnh và cho nghiên cứu quốc gia về sinh mổ (C-section) tại các bệnh viện công và tư; và (vi) hỗ trợ xây dựng và sửa đổi các biểu mẫu báo cáo và ghi chép cho bà mẹ và trẻ sơ sinh, và các chỉ số phòng ngừa và điều trị ung thư cổ tử cung.

## NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ KHÁNG KHÁNG SINH VÌ SỨC KHỎE TỐT HƠN Ở VIỆT NAM

Kể từ khi được phát minh ra, thuốc kháng sinh đã đóng vai trò trụ cột trong y học hiện đại. Tuy nhiên, việc sử dụng sai và lạm dụng thuốc kháng sinh liên tục cho người và động vật đã làm xuất hiện và lan truyền tình trạng kháng kháng sinh (AMR), xảy ra khi vi sinh vật như vi khuẩn có thể kháng lại loại thuốc được sử dụng để điều trị chúng.

Việt Nam khẳng định cam kết mạnh mẽ của mình đối với sáng kiến toàn cầu về chống kháng kháng sinh với Tuần lễ nhận thức kháng sinh thế giới lần thứ tư (WAAW) từ ngày 12 đến 18 tháng 11 năm 2018. Ban chỉ đạo quốc gia về kháng kháng sinh đã cùng tham gia với WHO, FAO, Tổ chức Thú y Thế giới (OIE) và các đối tác khác thuộc Sáng kiến Một Sức khỏe kêu gọi các bác sĩ, dược sĩ, nhân viên y tế, nông dân, bác sĩ thú y, ngành công nghiệp thực phẩm và nông nghiệp, giới tri thức và công chúng nói chung “sử dụng thuốc kháng sinh một cách cẩn trọng”.

Một loạt hội thảo được tổ chức từ ngày 13 đến 17 tháng 11 tại các trường đại học để tăng cường nỗ lực đào tạo các bác sĩ, dược sĩ, bác sĩ thú y và nhân viên y tế tương lai về Kháng kháng sinh.

“Tham gia vào Tuần lễ nhận thức về kháng sinh thế giới là một trải nghiệm rất hữu ích với tôi, tôi nhận thức rõ hơn về rủi ro kháng kháng sinh ở người và động vật và giờ tôi cảm thấy tự tin hơn khi truyền thông điệp về kháng kháng sinh và sử dụng kháng sinh có trách nhiệm cho nông dân ở Việt Nam”. Cô Nguyễn Tuyết Trinh, sinh viên ngành Thú y tại Đại

học Nông Lâm cho biết.

“Chúng tôi nhận ra rằng cuộc chiến chống lại tình trạng kháng kháng sinh là việc của tất cả chúng ta. Tuy nhiên, công việc quan trọng này không dừng lại sau Tuần lễ nhận thức kháng sinh thế giới. Giải quyết tình trạng kháng kháng sinh là ưu tiên hàng đầu tại Việt Nam. Với các đối tác, chúng tôi sẽ tiếp tục nỗ lực cho đến khi mọi người không chỉ ngừng lạm dụng và sử dụng sai kháng sinh, mà còn có đủ thông tin để giúp chúng tôi truyền bá thông điệp này”, Tiến sĩ Nguyễn Việt Tiến, Thứ trưởng Bộ Y tế và Chủ tịch Ban chỉ đạo quốc gia về kháng kháng sinh tại Việt Nam nói.

« Việt Nam là một trong số ít các quốc gia trong khu vực có các cơ chế vững chắc để quản lý kháng kháng sinh. Việc thực hiện kế hoạch hành động quốc gia được hậu thuẫn về luật pháp và chính trị. Sự phối hợp hài hòa giữa các ngành liên quan đã thúc đẩy tiến bộ trên mặt trận chiến đấu với tình trạng kháng kháng sinh », Tiến sĩ Kidong Park, Đại diện WHO tại Việt Nam và Tiến sĩ Albert Lieberg, Đại diện FAO tại Việt Nam đồng tuyên bố.

Việt Nam đang rà soát Kế hoạch hành động quốc gia về AMR 2013-2020 và thảo luận về việc xây dựng kế hoạch hành động tiếp theo đang được diễn ra giữa các lãnh đạo Bộ Y tế và Bộ NN&PTNT với sự hỗ trợ của WHO, FAO, OIE và các đối tác phát triển khác.





Xét nghiệm sàng lọc HIV được cộng đồng thực hiện và vì cộng đồng  
Ảnh: UNAIDS

## VÌ MỘT THẾ HỆ MỚI CỦA VIỆT NAM KHÔNG NHIỄM HIV, VIÊM GAN B VÀ GIANG MAI

Năm 2018, Việt Nam đã đạt được những cột mốc mới trong tiến trình hướng tới chấm dứt AIDS như mỗi đe dọa sức khỏe cộng đồng, với việc ban hành các kế hoạch quốc gia vì một thế hệ mới của Việt Nam không nhiễm HIV, Viêm gan B và Giang mai và các dịch vụ xét nghiệm và phòng tránh HIV mở rộng. Đây là hai kết quả chính của những hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và truyền thông chung của Nhóm chuyên đề HIV của LHQ<sup>[20]</sup>. Thông qua đó, những người thuộc nhóm có nguy cơ cao nhiễm HIV, đặc biệt là những bà mẹ mang thai nhiễm HIV, viêm gan B hoặc giang mai và nam giới có quan hệ tình dục với nam giới (MSM), được cung cấp những can thiệp lấy người dân làm trung tâm và có hiệu quả rõ rệt.

Việt Nam và một vài quốc gia đã xây dựng Chương trình quốc gia về loại bỏ bộ ba lây nhiễm HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030. "Trong vài năm qua, ngành y tế đã thực hiện nhiều biện pháp can thiệp hiệu quả cao để ngăn ngừa truyền nhiễm HIV từ mẹ sang con, dẫn đến giảm lây nhiễm HIV đáng kể, đem đến lợi ích cho các gia đình và xã hội", ông Nguyễn Đức Vinh, Vụ trưởng Vụ Sức khỏe bà mẹ và trẻ em, Bộ Y tế nói. Tuy nhiên, còn nhiều nhu cầu chưa được đáp ứng. Phương pháp tích hợp mới để loại bỏ nhóm ba bệnh này cho phép nhiều ông bố và bà mẹ đang mang thai kịp thời bảo vệ con mình. Vụ trưởng cũng chia sẻ thêm, "ngành y tế sẽ thúc đẩy chăm sóc y tế liên tục và bảo hiểm y tế toàn dân, bao gồm việc xác định các gói can thiệp thiết yếu và đảm bảo tiếp cận dịch vụ khi cần, đảm bảo tính bền vững của chương trình chống lây nhiễm từ mẹ sang con thông qua phối hợp, tích hợp và cung cấp dịch vụ được cải thiện... Chúng tôi đánh giá cao hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ UNICEF, WHO và UNAIDS, giúp chúng tôi xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia này và tôi mong nhận được sự hỗ trợ hơn nữa từ LHQ và các đối tác liên quan."

Với sự hỗ trợ chung của LHQ, thông qua WHO, UNAIDS và UNODC, các lựa chọn xét nghiệm HIV bao gồm tự xét nghiệm, xét nghiệm tại cộng đồng và xét nghiệm tại các cơ sở khép kín đã được mở rộng cho các nhóm dân cư quan trọng khác có nguy cơ lây nhiễm HIV cao. Bên cạnh đó, LHQ và các đối tác khác đã góp phần cho việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về dự phòng trước phơi nhiễm (PrEP), một biện pháp can thiệp phòng ngừa HIV mới đặc biệt hiệu quả đối với nhóm nam giới có quan hệ tình dục với nam giới, là nhóm có tỷ lệ lây nhiễm HIV cao ở Việt Nam hiện nay (chiếm khoảng 12 phần trăm). Như Tiến sĩ Phan Thị Thu Hương, Phó Tổng cục trưởng Cục phòng chống HIV/AIDS Việt Nam tại Bộ Y tế đã tóm tắt, "các cách tiếp cận đổi mới của WHO bao gồm xét nghiệm tại cộng đồng và dự phòng trước phơi nhiễm đã được thí điểm tại Việt Nam, với sự hợp tác mạnh mẽ giữa Bộ Y tế, các tổ chức tại cộng đồng và các cơ quan của LHQ. Bằng chứng từ các hoạt động thử nghiệm này cho thấy xét nghiệm tại cộng đồng là khả thi và có thể tiếp cận hiệu quả các nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao nhưng chưa được xét nghiệm. Cũng có bằng chứng về nhu cầu cao đối với dự phòng trước phơi nhiễm và sự sẵn sàng chi trả cho PrEP từ các nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao, đặc biệt là nhóm nam giới có quan hệ tình dục với nam giới. Những phát hiện này đã góp phần xây dựng các chính sách và hướng dẫn cấp quốc gia. Hỗ trợ tiếp tục của LHQ là cần thiết để mở rộng các can thiệp có tác động cao này nhằm đạt được các mục tiêu của LHQ và giảm tỉ lệ nhiễm mới trong các nhóm dân có nguy cơ lây nhiễm cao. Chính phủ Việt Nam vẫn cam kết đạt được các mục tiêu 90-90-90 của LHQ<sup>[21]</sup> và chấm dứt AIDS vào năm 2030." Kết quả là, Việt Nam đã chuyển dần từ giai đoạn thử nghiệm ban đầu gồm 200 khách hàng dùng PrEP sang hơn 1.300 người vào cuối năm 2018. Mục tiêu là đạt được 5.600 khách hàng sử dụng dịch vụ dự phòng trước phơi nhiễm tại các tỉnh trọng điểm vào năm 2019 và 7.500 người dùng vào năm 2020.

# KẾT QUẢ 1.3 CÔNG BẰNG TRONG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ HỌC TẬP CHẤT LƯỢNG

ĐẾN NĂM 2021, TẤT CẢ NGƯỜI DÂN, ĐẶC BIỆT LÀ NHỮNG NGƯỜI DỄ BỊ TỔN THƯƠNG NHẤT, ĐƯỢC HƯỞNG LỢI TỪ CÁC HỆ THỐNG GIÁO DỤC, DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN VÀ CÔNG BẰNG VÀ CƠ HỘI HỌC TẬP SUỐT ĐỜI ĐƯỢC MỞ RỘNG

## BỐI CẢNH

Giáo dục được xác định là ưu tiên quốc gia hàng đầu, với tỷ lệ chi tiêu của chính phủ dành cho giáo dục và đào tạo liên tục được giữ ở mức 20%<sup>[22]</sup>. Một số chính sách và chiến lược hỗ trợ phát triển giáo dục ở Việt Nam, bao gồm Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, Chiến lược phát triển đào tạo nghề ở Việt Nam 2011-2020, Chiến lược phát triển nguồn nhân lực Việt Nam 2011-2020 và Đề án Xây dựng Xã hội học tập giai đoạn 2012-2020. Ngoài ra, Bộ GD&ĐT đã xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện mục tiêu SDG 4 đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 vào tháng 6 năm 2017, sau khi Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững được ban hành vào tháng 5 năm 2017.

Việt Nam hiện đang rà soát sửa đổi Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học. Bộ GD&ĐT cũng sẽ bắt đầu quá trình xây dựng chiến lược phát triển giáo dục 10 năm mới, giai đoạn 2021-2030 vào năm 2019.

Cam kết mạnh mẽ của Chính phủ cùng với truyền thống và ủng hộ của xã hội đối với việc cải tiến ngành giáo dục đã mang lại những tiến bộ đáng kể trong những năm gần đây. Trong năm học 2016-2017, tỷ lệ nhập học đúng tuổi cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông lần lượt là 99%, 92,5% và 63,3%, trong khi tỷ lệ biết chữ của nam và nữ ước tính lần lượt là 96,6% và 93,5% trong năm 2016<sup>[23]</sup>. Học sinh Việt Nam cũng ghi nhận thành tích xuất sắc trong Chương trình Đánh giá Học sinh Quốc tế (PISA) vào năm 2012 và 2015.

Tuy nhiên, như đã được mô tả trong Báo cáo kết quả Một LHQ năm 2017, vẫn còn rất nhiều thách thức. Việt Nam vẫn phải đối mặt với những thách thức trong việc đảm bảo công bằng và bao trùm trong giáo dục, đặc biệt các nhóm

dân số dễ bị tổn thương nhất (bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em sống ở vùng sâu vùng xa, trẻ em di cư và trẻ em khuyết tật) đang bị thua kém trong tỷ lệ đi học và kết quả học tập. Các vấn đề về giới trong lĩnh vực giáo dục, như bạo lực giới liên quan đến trường học và bất bình đẳng giới trong giáo dục Toán học, Kỹ thuật, Công nghệ và Khoa học (STEM) đang ngày càng gia tăng. Những lo ngại khác về năng suất thấp của lực lượng lao động Việt Nam do thiếu lao động được trang bị các kỹ năng chuyên môn phù hợp đã được đặt ra. Hơn nữa, năng lực quản lý giáo dục sẽ cần phải được cải thiện để thực hiện hiệu quả và hiệu suất các chính sách giáo dục. Chất lượng giáo viên không nhất quán, trình độ chuyên môn thấp hơn đối với giáo viên làm việc ở vùng dân tộc thiểu số xa xôi. Một vấn đề tổng quát là việc thu thập và phân tích số liệu phân tử còn thiếu hệ thống, cản trở việc xác định tốt hơn đối tượng tác động nhằm cải thiện công bằng trong tiếp cận giáo dục. Cần thiết phải có hiểu biết dựa trên bằng chứng và toàn diện hơn về chênh lệch trong giáo dục để đảm bảo bình đẳng trong giáo dục cho tất cả mọi người.

## KẾT QUẢ 1.3

Sau khi Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch hành động thực hiện mục tiêu SDG4 vào tháng 6 năm 2017, LHQ (đặc biệt là UNICEF và UNESCO) cùng các đối tác phát triển khác tiếp tục hỗ trợ phổ biến Kế hoạch này trên toàn quốc thông qua các hội thảo phổ biến ở Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2018. Hơn 120 cán bộ cấp cao của ngành giáo dục (với 42% là nữ) đã được nâng cao kiến thức về mục tiêu SDG4 và các ưu tiên chính để thu hẹp khoảng cách và chênh lệch trong lĩnh vực giáo dục. Ngoài ra, với sự hỗ trợ của LHQ, Bộ GD&ĐT đã xây dựng và ban hành vào năm 2018 Kế hoạch hành động về giáo dục cho người khuyết tật giai đoạn 2018-2020.

UNICEF và UNESCO chuẩn bị và chia sẻ các khuyến nghị chung về sửa đổi Luật Giáo dục năm 2018 với Bộ GD&ĐT và Ủy ban Văn hóa, Giáo dục và Thanh thiếu niên của Quốc hội. Những khuyến nghị này cũng đã được chia sẻ tại phiên họp trước Quốc hội do UNICEF tổ chức, phối hợp với UNESCO, về quyền trẻ em và Luật Giáo dục vào tháng 9 năm 2018. Phiên họp trước Quốc hội đã tập hợp một nhóm đại diện trẻ em và thanh thiếu niên, các nhà vận động cho trẻ khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật đến chia sẻ quan điểm của họ về những khoảng trống trong quyền giáo dục của trẻ em và đạt được đồng thuận về các lĩnh vực cải cách với những nhà hoạch định chính sách chủ chốt của quốc hội. Những nỗ lực phối hợp này đem đến động lực mạnh mẽ để đạt được giáo dục hòa nhập, bao gồm cam kết chính trị cho đề án miễn giảm học phí mẫu giáo cho trẻ 5 tuổi và học sinh bậc trung học cơ sở trong bản dự thảo mới nhất của Luật Giáo dục.

UNESCO phối hợp với các cơ quan của LHQ và các đối tác khác tiếp tục đối thoại với Bộ GD&ĐT và Ban Thư ký Đối tác Giáo dục Toàn cầu (GPE) về cách tăng cường cơ chế lập kế hoạch và giám sát ngành giáo dục của Việt Nam, bao gồm phân tích ngành giáo dục, xây dựng báo cáo giáo dục hàng năm và chiến lược phát triển giáo dục 10 năm mới cho giai đoạn 2021-2030, và khả năng nộp đề xuất xin Tài trợ Phát triển Kế hoạch ngành Giáo dục của GPE (ESPDG) để thực hiện mục tiêu này. Các cơ quan của LHQ và các đối tác khác sẽ hỗ trợ Bộ GD&ĐT đăng ký tham gia ESPDG của GPE vào năm 2019.

UNICEF đã hỗ trợ Việt Nam tham gia vào thử nghiệm Đánh giá học sinh tiểu học khu vực Đông Nam Á (SEA-PLM). Chương trình đột phá này đánh giá kỹ năng đọc, viết, toán và quyền công dân toàn cầu đối với học sinh lớp 5 trong khu vực ASEAN. Thử nghiệm thành công của SEA-PLM đã góp phần xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa Trung tâm đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ GD&ĐT và LHQ, cũng như có được sự hỗ trợ chính trị cho việc tham gia SEA-PLM. Quan trọng hơn, sự tham gia của Việt Nam vào SEA-PLM đã tăng cường năng lực trong nước, mà sẽ hữu ích trong tổ chức các sáng kiến giáo dục khác, từ đó củng cố tổng thể hệ thống.

Một thành công quan trọng đối với LHQ là việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời với sự hỗ trợ của UNICEF. Đề án mở đường cho việc thực hiện chương trình Phát triển trẻ thơ toàn diện (IECD) trên toàn quốc. Hơn nữa, một mô hình hoạt động theo tiêu chuẩn IECD đa ngành cấp cơ sở đã được triển khai và thực hiện tại 3 tỉnh với 545 giáo viên (77% là giáo viên nữ) và khoảng 1.000 nhân viên y tế và bảo vệ trẻ em tham gia các hội thảo do UNICEF hỗ trợ.

Trong năm 2018, với sự hỗ trợ của LHQ, Tổng cục Thống kê (TCTK) đã dự thảo lần cuối danh sách chỉ số SDG của Việt Nam, bao gồm các chỉ số giám sát SDG4. Với sự hỗ trợ của UNESCO và UNICEF, Bộ GD&ĐT đã bắt đầu xem xét các chỉ số giám sát trong Kế hoạch hành động SDG4.

UNICEF đã hỗ trợ Bộ GD&ĐT cập nhật báo cáo về trẻ em ngoài trường học, dựa trên Khảo sát dân số giữa kỳ năm

2014. Báo cáo cập nhật với phân tích số liệu phân tổ đã được công bố năm 2018. Phát hiện của báo cáo giúp các bên liên quan trong ngành giáo dục hiểu được chênh lệch về giáo dục giữa các nhóm dân cư khác nhau, như giữa trẻ em thành thị và nông thôn, giữa nhóm dân tộc đa số Kinh và các nhóm dân tộc thiểu số, và giữa các nhóm thu nhập. Các phát hiện được sử dụng trong các cuộc đối thoại chính sách về giám sát ngành giáo dục và sửa đổi Luật Giáo dục. Vì lao động trẻ em đã được xác định là một rào cản lớn đối với giáo dục, ILO và UNICEF cùng phối hợp dưới sự bảo trợ của Liên minh 8.7 nhằm đạt được Mục tiêu 8.7 trong việc loại bỏ lao động trẻ em. Các bên đã hỗ trợ Bộ LĐTBXH trong việc thiết kế và thực hiện khảo sát thực địa tập trung vào phân tích tình hình giáo dục nghề và tình trạng việc làm của thanh thiếu niên, điều tra nhu cầu lao động của doanh nghiệp và các kỹ năng mong muốn với người lao động. Báo cáo dự thảo đầu tiên sẽ được đưa ra tham vấn vào đầu năm 2019. ILO cũng hỗ trợ TCTK thực hiện khảo sát lao động trẻ em quốc gia vào tháng 12 năm 2018.

Ngoài ra, các cơ quan của LHQ như ILO, UNFPA và UNESCO đã hỗ trợ Bộ GD&ĐT trong các lĩnh vực lao động trẻ em, giáo dục sức khỏe sinh sản và tình dục và giáo dục vì sự phát triển bền vững thông qua việc xây dựng các khung can thiệp để giải quyết vấn đề lao động trẻ em thông qua giáo dục ở An Giang, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, và bằng cách hỗ trợ Bộ GD&ĐT (a) rà soát việc triển khai hiện nay của các chương trình sức khỏe sinh sản và tình dục học đường ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, và sẽ được sử dụng để xây dựng hướng dẫn quốc gia về giáo dục giới, sức khỏe sinh sản và tình dục toàn diện, và (b) xây dựng Khung quốc gia về giáo dục môi trường vì sự phát triển bền vững, mô tả kiến thức, kỹ năng và thái độ liên quan đến môi trường, cho học sinh từ cấp mầm non đến cấp hai.

UNESCO và UNICEF đã phối hợp cùng nhau ở cấp quốc gia và khu vực và hỗ trợ hai cán bộ của Bộ GD&ĐT tham dự Hội thảo giám sát mục tiêu SDG4, Công cụ và Thống kê Giáo dục khu vực Đông Á, được tổ chức tại Bangkok vào tháng 6 năm 2018. Hội thảo đã giúp các cán bộ của Bộ GD&ĐT nâng cao hiểu biết về các chỉ số toàn cầu và chuyên đề để giám sát SDG4 và các nguồn dữ liệu có sẵn ở cấp quốc gia. Các cán bộ này đã tích cực rà soát các chỉ số giám sát SDG4, được đề xuất bởi TCTK và trong Kế hoạch hành động SDG4.



Vàng Thị Thu Hà, 14 tuổi từ Lào Cai, là một nhà vận động cải cách luật pháp liên quan đến giáo dục song ngữ cho trẻ em dân tộc thiểu số.  
Ảnh: UNICEF Viet Nam

## TÁC ĐỘNG ĐẾN LUẬT GIÁO DỤC THÔNG QUA TIẾNG NÓI CỦA TRẺ EM VÀ THANH THIẾU NIÊN

Vào tháng 9 năm 2018, LHQ tại Việt Nam đã mời một đoàn vận động trẻ em và thanh thiếu niên đến chia sẻ quan điểm của họ với các cán bộ Quốc hội chủ chốt tại hội thảo đối thoại chính sách trước phiên họp Quốc hội về cải cách Luật Giáo dục. Buổi hội thảo trước phiên họp chính thức đã cho trẻ em và thanh thiếu niên có cơ hội thảo luận về những khoảng trống trong quyền trẻ em đối với giáo dục và để đạt được sự đồng thuận về các lĩnh vực cải cách. LHQ đã sử dụng phân tích chính sách và pháp lý liên quan đến trẻ em khuyết tật, trẻ em dân tộc thiểu số và sử dụng nghiên cứu trẻ em ngoài trường học để vận động cải cách nhằm đảm bảo mọi trẻ em ở Việt Nam đều có thể được tiếp cận giáo dục.

Một trong những nhà vận động trẻ tuổi là Toàn. Sinh năm 1994 tại thành phố Hồ Chí Minh, Toàn đã hoàn thành bằng cử nhân về công nghệ thông tin. Toàn, người đã bị suy giảm khả năng vận động từ khi 18 tháng tuổi, đã chia sẻ kinh nghiệm của mình về lần đầu tiên đi học tại một trường mầm non chuyên biệt dành cho trẻ em khuyết tật nhưng sau đó chuyển sang học hòa nhập. Anh nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục hòa nhập, và nói rằng: “Tôi ước rằng giáo dục hòa nhập sẽ được áp dụng ở tất cả các trường học ở Việt Nam, để trẻ khuyết tật sẽ có cơ hội tiếp cận cùng hệ thống giáo dục, cùng lượng kiến thức như các

học sinh khác và do đó sẽ có thể sử dụng năng lực và tiềm năng của chính mình.”

Một nhà vận động khác là Vang Thị Thu Hà, một em gái 14 tuổi ở cộng đồng Mông đến từ tỉnh Lào Cai. Khi còn học tiểu học, Hà đã theo học một trong số ít trường học ở tỉnh cô áp dụng phương pháp giáo dục song ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ (MTBBE). Hà đã đạt thành tích xuất sắc trong học tập, vượt qua kỳ thi tuyển sinh vào trường trung học cơ sở tốt nhất của huyện và nhận được học bổng toàn phần từ Chính phủ. Trong bài phát biểu của mình, Hà chia sẻ mối quan tâm và hy vọng về giáo dục dân tộc thiểu số, nhiệt tình ủng hộ việc mở rộng phương pháp giáo dục song ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ, để “tất cả trẻ em dân tộc thiểu số có thể tham gia các lớp học song ngữ và do đó có cơ hội tốt hơn để học tập và thích nghi với cộng đồng”.

Bị ấn tượng bởi niềm đam mê và tài hùng biện của đoàn vận động trẻ em và thanh thiếu niên, bà Ngô Thị Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng, Quốc hội Việt Nam cam kết phấn đấu có giáo dục hòa nhập cho tất cả mọi người, đặc biệt là trẻ em khuyết tật cũng như trẻ em dân tộc thiểu số, như một trụ cột chính trong Luật Giáo dục sửa đổi.

# KẾT QUẢ 2.1 PHÁT TRIỂN CÁC-BON THẤP, CHỐNG CHỊU VỚI THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

**ĐẾN NĂM 2021, VIỆT NAM ĐẨY NHANH CHUYỂN ĐỔI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH HƯỚNG TỚI NỀN KINH TẾ CÁC-BON THẤP ĐỒNG THỜI TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VÀ CHỐNG CHỊU VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ THIÊN TAI, TRONG ĐÓ ĐẶC BIỆT CHÚ TRỌNG TỚI VIỆC TRAO QUYỀN CHO NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG**

## BỐI CẢNH

Việt Nam dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu và bị ảnh hưởng bởi các hiện tượng thời tiết cực đoan. Ưu tiên của Việt Nam là thích ứng với thay đổi khí hậu và giảm hoặc chuyển tổn thất và thiệt hại vượt quá khả năng thích ứng của mình. Đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu bao gồm việc giảm phát thải khí nhà kính (KNK) xuống 8% vào năm 2030, hoặc 25% với sự hỗ trợ quốc tế. Việt Nam đã đáp ứng 30% nhu cầu thích ứng của mình nhưng cần hỗ trợ tài chính và chuyển giao công nghệ từ bên ngoài.

Lĩnh vực năng lượng cần những khoản đầu tư lớn. Mặc dù chi phí đầu tư cho điện mặt trời và năng lượng gió ngày càng giảm, Việt Nam tiếp tục đi theo các quốc gia khác trong việc triển khai năng lượng tái tạo. Sự không ổn định về cấu trúc thuế quan và các thỏa thuận mua điện có giá trị tín dụng thấp là những trở ngại, mặc dù có những cơ hội tài chính tiềm năng từ khu vực tư nhân cho năng lượng tái tạo.

Có tiềm năng lớn để tiết kiệm sử dụng điện tới 7% vào năm 2035. Bộ Công Thương đã bắt đầu xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực thứ 8 cho giai đoạn 2021-2030. Khu vực sản xuất có tiềm năng lớn nhất về tiết kiệm năng lượng hiệu quả, mặc dù vào năm 2017, 326 khu công nghiệp được thành lập đã gây ra những thách thức sinh thái lớn khi xả các chất thải nguy hại, làm ô nhiễm nước và không khí. Một Nghị định mới về các khu công nghiệp sinh thái

đã có hiệu lực để khái niệm hóa các thuật ngữ cộng sinh công nghiệp (industrial symbiosis), khuyến khích các công nghệ tái chế, tái sử dụng năng lượng và chất thải.

Việt Nam đã tổ chức Hội nghị Quỹ môi trường toàn cầu (GEF) lần thứ 6 vào tháng 6 năm 2018 tại Đà Nẵng. Tại Hội nghị này, Hội đồng GEF lần thứ 55 thông qua chiến lược GEF-7 mới và bổ sung 4,1 tỷ USD. Phân bổ GEF cho Việt Nam là 18,01 triệu USD, trong đó 3,62 triệu USD được phân bổ cho Biến đổi khí hậu, 13 triệu USD cho Đa dạng sinh học và 1,39 triệu USD cho suy thoái đất.

Vào tháng 10, Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) đã công bố Báo cáo đặc biệt về sự nóng lên toàn cầu 1,5°C, kêu gọi cắt giảm lớn lượng phát thải khí nhà kính để đạt được các mục tiêu của Thỏa thuận Paris. Việt Nam đã tổ chức công bố cấp quốc gia lần đầu cho báo cáo IPCC này và chuẩn bị báo cáo về tác động của hiện tượng nóng lên toàn cầu để tích hợp biến đổi khí hậu vào chiến lược phát triển KTXH quốc gia 10 năm tới.

Vào tháng 12, Việt Nam đã tham gia Hội nghị các bên (COP) lần thứ 24 tại Katowice, nơi các quyết định về Chương trình thực hiện Thỏa thuận Paris được thông qua, đưa ra một tín hiệu tích cực về việc tiếp tục xây dựng và duy trì sự tin cậy và niềm tin của các bên để thực hiện Thỏa thuận Paris một cách minh bạch, có thể so sánh và nhất quán, và để theo dõi việc thực hiện.

## KẾT QUẢ

### LHQ hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi sang phát triển bền vững và tăng trưởng xanh hướng tới nền kinh tế các-bon thấp

UNDP đã hỗ trợ Bộ TN&MT và các bộ chủ quản để tích hợp các mục tiêu NDC vào quy trình lập kế hoạch phát triển hiện hành, bao gồm việc thông qua hai báo cáo tóm tắt về Thiệt hại và tổn thất do biến đổi khí hậu và Thích ứng với biến đổi khí hậu. LHQ cũng cung cấp đầu vào để tích hợp các nguyên tắc lồng ghép giới trong quá trình sửa đổi và cập nhật NDC-2 của Việt Nam, dự kiến sẽ được hoàn thành vào tháng 6 năm 2019.

Chương trình UN-REDD Việt Nam giai đoạn II (Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng) sau khi tăng tốc mạnh mẽ vào năm 2017 với sự hỗ trợ của UNDP, FAO và UNEP, đã kết thúc vào năm 2018. Chương trình này đã tạo điều kiện cho Việt Nam tiếp cận với ngân sách dựa trên kết quả của chương trình REDD+. Năm 2018, LHQ tại Việt Nam đã thực hiện bốn Chương trình chung bao gồm UN-REDD, Cung cấp tài chính dựa trên dự báo hạn hán, Tích hợp ngành nông nghiệp vào các Kế hoạch thích ứng quốc gia, và xây dựng Hệ thống cảnh báo sớm về sốt xuất huyết dựa trên dữ liệu về lụt lội của vệ tinh theo dõi biến đổi khí hậu. Năm 2018, LHQ cũng giúp Việt Nam đảm bảo thành công nguồn tài chính cho Chương trình giảm phát thải của Việt Nam cho khu vực Bắc Trung Bộ trị giá hơn 50 triệu USD từ các bên tham gia Quỹ Carbon của Quỹ đối tác các-bon trong lâm nghiệp, để bắt đầu thực hiện vào năm 2019.

LHQ đã hỗ trợ Việt Nam cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng (EE) thông qua vận động chính sách và các hoạt động dự án. LHQ tham gia đồng chủ trì Nhóm làm việc về hiệu quả năng lượng trong Nhóm đối tác năng lượng Việt Nam (VEPG) và có đóng góp hiệu quả vào các nghiên cứu chính sách và đối thoại cấp cao phục vụ cho xây dựng Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 3 (VNEEP-3), giúp tăng cường khung chính sách và đưa ra các mục tiêu về hiệu quả sử dụng năng lượng bắt buộc và cụ thể cho từng ngành. Việc LHQ tích cực thúc đẩy hiệu quả năng lượng và sử dụng các vật liệu xây dựng các-bon thấp, công nghệ LED và sản xuất gạch không nung (NFB) giúp giảm phát thải khí nhà kính và ô nhiễm môi trường, giảm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và cải thiện sinh kế. Hỗ trợ kỹ thuật cho các chương trình dán nhãn cho đèn LED, cũng như cho tám dự án chiếu sáng LED trong nhà và ngoài trời giúp tiết kiệm năng lượng khoảng 718.627 kWh và giảm 585,97 tấn phát thải CO<sub>2</sub> trong năm 2018. Sản xuất và sử dụng gạch không nung cũng góp phần giảm 53.461 tấn CO<sub>2</sub> và tiết kiệm năng lượng ở mức 9.701 tấn dầu tương đương (TOE) trong năm 2018.

UNDP đã công bố các ấn phẩm bao gồm một nghiên cứu chính sách về Cơ hội và động cơ giảm thiểu phát thải khí nhà kính lâu dài và một báo cáo kỹ thuật về Cơ hội ngân sách tư nhân cho đầu tư năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng. UNDP cũng đã hoàn thành báo cáo về Đánh giá đầu tư và chi tiêu liên quan đến khí hậu của khu vực tư nhân, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh có lượng giảm

khí thải nhà kính đáng kể nhất. UNIDO hỗ trợ các nỗ lực sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn (RECP) của Việt Nam để giảm thiểu chất thải công nghiệp và chuyển giao công nghệ các-bon thấp trong ngành lúa gạo và cà phê, giảm mức sử dụng điện 1.746.683 kWh, tương đương với 124.827 USD và giảm 1.112,2 tấn CO<sub>2</sub>.

Thông qua hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn chính sách do UNIDO cung cấp, các hướng dẫn kỹ thuật về các khu công nghiệp sinh thái (EIP) đã được hoàn thiện, bao gồm cả ba khía cạnh môi trường, xã hội và kinh tế. Ở cấp độ doanh nghiệp, đánh giá RECP đã được thực hiện cho 72 công ty với 933 giải pháp can thiệp được thực hiện với vốn đầu tư tư nhân là 207 tỷ đồng sau ba năm. Hàng năm các công ty được hưởng lợi khoảng 3,2 triệu USD từ việc giảm điện và nước, và tiết kiệm hơn 429.000 mét khối nước, mười tấn chất thải hóa học và 24.000 tấn CO<sub>2</sub>.

Việc thúc đẩy ứng dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên theo cách tiếp cận toàn diện là trọng tâm của các nỗ lực của UNIDO, trong các lĩnh vực công nghiệp khác nhau ở Việt Nam, với 29 dự án cải thiện hiệu suất lò hơi tại 29 doanh nghiệp. 11 dự án thay thế lò hơi đã được thực hiện thành công, giúp tiết kiệm năng lượng hàng năm là 561.065 GJ và giảm 91.957 tấn CO<sub>2</sub>/năm.

Hỗ trợ kỹ thuật của UNDP nhằm xây dựng khả năng chống chịu của các cộng đồng ven biển dễ bị tổn thương đã góp phần hoàn thành xây dựng 1.402 nhà mới có khả năng chống chịu và sửa chữa 5.403 nhà cho các hộ nghèo, cận nghèo và phụ nữ làm chủ hộ, mang lại lợi ích cho hơn 27.000 người (60% là phụ nữ) tại 8 tỉnh duyên hải.

Thông qua Diễn đàn lúa gạo bền vững của Chương trình môi trường của Liên hợp quốc (SRP), 4.000 hộ sản xuất lúa gạo ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long đã được các nhà nông học đào tạo để tăng cường năng lực về giống và canh tác lúa bền vững. Các hộ sản xuất nhỏ từ các cộng đồng có nguy cơ ở hai tỉnh cũng được Chương trình thích ứng biến đổi khí hậu do IFAD hỗ trợ ở đồng bằng sông Cửu Long, hỗ trợ để khuyến khích lập kế hoạch phát triển KTXH của xã và huyện tính đến các yếu tố khí hậu.

### Hỗ trợ của LHQ cho khả năng thích ứng và chống chịu với thiên tai và biến đổi khí hậu của Việt Nam

Đáp ứng những thách thức do các tác động kinh tế của biến đổi khí hậu và thiên tai đòi hỏi phải lập kế hoạch tính đến các rủi ro đối với tất cả ngành, các cấp chính phủ và các tổ chức. Năm 2018, LHQ tại Việt Nam đã làm việc với các đối tác để hướng dẫn lập kế hoạch phát triển dài hạn có tính đến yếu tố rủi ro, giúp Việt Nam giảm thiệt hại và tổn thất ngày càng gia tăng về kinh tế liên quan đến thiên tai và khí hậu.

Nhóm kết quả chung của LHQ về giảm thiểu rủi ro thiên tai vì khả năng chống chịu (DRR4R) đã củng cố các cam kết của Việt Nam đối với Chương trình Khung Sendai thông qua việc hỗ trợ Việt Nam tham gia Hội nghị Bộ trưởng châu Á về giảm thiểu rủi ro thiên tai năm 2018 và thông qua hỗ trợ kỹ thuật để chuẩn bị báo cáo của Tổng cục phòng chống thiên tai Việt Nam (VDMA) về "Tiến bộ của



Việt Nam trong thực hiện Chương trình Khung Sendai và các khuyến nghị”.

LHQ tại Việt Nam cũng đã làm việc với các đối tác quốc gia và địa phương bao gồm VDMA để xây dựng bộ công cụ phân tích về giới và đào tạo sử dụng số liệu phân tử về giới phù hợp với các hướng dẫn và chính sách hiện hành của Chính phủ trong quản lý thảm họa. LHQ cũng giúp cải thiện đánh giá về sức chống chịu của cộng đồng có trách nhiệm giới và tính đến các yếu tố rủi ro, lập kế hoạch và lập ngân sách cho Giảm rủi ro thiên tai trong năm 2018 thông qua phối hợp với các đối tác để cập nhật tài liệu đào tạo Giảm rủi ro thiên tai và Thích ứng với biến đổi khí hậu, soạn thảo các khóa đào tạo điện tử tích hợp giới và ưu tiên tăng cường năng lực cho VDMA. LHQ đã hợp tác chặt chẽ với Hội Phụ nữ Việt Nam để thúc đẩy bình đẳng giới và giám sát giới đối với các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực nhà ở có khả năng chống chịu, tái sinh rừng ngập mặn và dữ liệu rủi ro dựa vào cộng đồng vì sự phát triển bền vững.

Giáo dục cho trẻ em là chìa khóa để cộng đồng chuẩn bị tốt cho ứng phó với thiên tai. LHQ đã hợp tác Bộ NN&PTNN, Bộ GD&ĐT và Chính phủ Nhật Bản giúp triển khai chương

trình giáo dục phòng chống thiên tai trong trường học như là một phần của Chương trình phòng chống thiên tai trong giai đoạn 2018-2023. Bên cạnh đó, LHQ đã hỗ trợ Bộ GD&ĐT xây dựng hướng dẫn thực hiện và đánh giá trường học an toàn để triển khai vào năm 2018. LHQ cũng hỗ trợ và tư vấn kỹ thuật cho VDMA và Bộ GD&ĐT xây dựng Chương trình hợp tác giai đoạn năm 2018- 2023 giữa Bộ GD&ĐT và Bộ NN&PTNT về cải thiện giáo dục về Giảm rủi ro thiên tai, Thích ứng với biến đổi khí hậu, chuẩn bị và ứng phó. Hỗ trợ kỹ thuật cho VDMA bao gồm đánh giá rủi ro năng lực toàn diện lần đầu tiên cho Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai (BCĐTƯPCTT) và hệ thống VDMA sử dụng lăng kính trẻ em. Đánh giá đã cung cấp các khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực cho BCĐTƯPCTT trong những năm tới. Hỗ trợ kỹ thuật cũng bao gồm việc lập bản đồ, đánh giá và phân tích rủi ro thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm cho các cộng đồng có nguy cơ cao ở tất cả 63 tỉnh thành ở Việt Nam. Ngoài ra, thông qua sự hỗ trợ của LHQ đối với VDMA và Bộ GD&ĐT, lần đầu tiên Ngày Quốc gia cho phòng chống thiên tai được tổ chức ở tất cả các trường với mục tiêu nâng cao nhận thức và tăng cường hành động để tăng khả năng chống chịu. Lễ kỷ niệm được phát sóng trực tiếp trên VTV1 với hàng triệu người theo dõi, quảng bá các thông điệp chính của LHQ về công bằng,

## CẢI THIỆN GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO CHƯƠNG TRÌNH KHUNG SENDAI VỀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI

Việt Nam đã triển khai các hoạt động để tăng cường giảm thiểu và khắc phục rủi ro thiên tai sau khi ban hành Luật Phòng chống thiên tai vào năm 2013 và cam kết thực hiện Chương trình Khung Sendai về giảm nhẹ rủi ro thiên tai 2015-2030. Mặc dù đã có những bước đi tích cực, các chỉ số giám sát và hệ thống báo cáo về giảm thiểu rủi ro thiên tai vẫn không đáp ứng được các tiêu chuẩn theo yêu cầu của Chương trình khung Sendai.

LHQ tại Việt Nam đã lên kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường năng lực giám sát và báo cáo quốc gia của Tổng cục phòng chống thiên tai Việt Nam (VDMA), cơ quan được giao nhiệm vụ điều phối việc thực hiện Chương trình khung Sendai tại Bộ NN&PTNT. Được Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Hoàng Văn Thắng chỉ đạo và LHQ cung cấp tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật, Tổng cục đã cử một nhóm xây dựng báo cáo đánh giá tự nguyện “Thực trạng thực hiện Chương trình khung Sendai của Việt Nam và khuyến nghị hướng tiếp theo” thông qua phân tích và tổng hợp thông tin cập nhật từ các báo cáo khác nhau. Tham dự Hội nghị Bộ trưởng châu Á năm 2018 về giảm thiểu rủi ro thiên tai, đoàn liên ngành của Việt Nam do Thứ trưởng Thắng dẫn đầu đã trình bày báo cáo đánh giá tự nguyện này, củng cố hơn nữa cam kết quốc gia về giảm thiểu rủi ro thiên tai và khuyến khích hành động cụ thể để tăng cường hệ thống giảm thiểu rủi ro thiên tai của Việt Nam.

Nhóm kết quả chung về giảm thiểu rủi ro thiên tai để tăng khả năng chống chịu của LHQ (DRR4R), với chuyên môn kỹ thuật từ các cơ quan LHQ, đã hỗ trợ kỹ thuật cho phái đoàn

Việt Nam tham dự Hội nghị Bộ trưởng, trong đó có hỗ trợ đảm bảo chất lượng của báo cáo đánh giá. Báo cáo này do Việt Nam tự nguyện tiến hành dựa trên các chỉ số của Chương trình khung Sendai. Đại diện của Hội Phụ nữ Việt Nam cũng được hỗ trợ tham gia Hội nghị và đã nêu các vấn đề giới cũng như chia sẻ kinh nghiệm của Việt Nam trong việc thúc đẩy vai trò lãnh đạo và tham gia của phụ nữ trong giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Tài liệu quảng bá về báo cáo đánh giá đã được chia sẻ tại Hội nghị, là kết quả của nỗ lực vận động và hỗ trợ kỹ thuật chung của LHQ. Tài liệu này được nhiều đại biểu hoan nghênh, đánh dấu tài liệu báo cáo đầu tiên về Chương trình khung Sendai của Việt Nam. Tài liệu này đã giúp Bộ NN&PTNT và Tổng cục phòng chống thiên tai (là hai cơ quan đi đầu trong hệ thống giảm thiểu rủi ro thiên tai của Việt Nam) và các cơ quan chính phủ khác (Bộ KH&ĐT và Hội Phụ nữ Việt Nam) giảm khoảng trống thông tin trong giám sát và báo cáo Khung Sendai. Các cán bộ chính phủ chủ chốt về giảm thiểu rủi ro thiên tai đã tăng cường hiểu biết về các lĩnh vực ưu tiên của các mục tiêu Sendai và củng cố cam kết của Việt Nam trong thực hiện Khung Sendai và các mục tiêu SDG liên quan đến giảm thiểu rủi ro thiên tai. Sau Hội nghị Bộ trưởng 2018, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT đã chỉ đạo Tổng cục phòng chống thiên tai sửa đổi dự thảo Chiến lược quốc gia về giảm thiểu rủi ro thiên tai đến năm 2030 và tầm nhìn 2050, với trọng tâm mới là lựa chọn chỉ số phù hợp với Sendai và các mục tiêu SDG có liên quan và xây dựng nghị định hướng dẫn phục hồi sau thảm họa.

bao trùm, xây dựng hệ thống, thể chế và sự tham gia của cộng đồng để xây dựng một xã hội an toàn hơn.

Ở cấp địa phương tại Ninh Thuận, 440 cán bộ được hưởng lợi từ các hoạt động tăng cường năng lực. Danh sách 72 chỉ số và mục tiêu chính liên quan đến giảm thiểu rủi ro thiên tai (DRR) lấy trẻ em làm trung tâm và thích ứng với biến đổi khí hậu đã được xác định để đưa vào kế hoạch ngành và kế hoạch phát triển KTXH của Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025. Khóa đào tạo quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của LHQ cũng đã diễn ra tại 100 xã, nâng cao kiến thức và kỹ năng về khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai cho hơn 15.359 người dân địa phương. Phối hợp với Chính phủ, các cơ quan LHQ cũng hỗ trợ sắp xếp chuyên tham quan nghiên cứu về hợp tác Nam-Nam của phái đoàn Cộng hòa nhân dân Triều Tiên (DPRK) tới Việt Nam và các tỉnh để học tập về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. LHQ cũng hỗ trợ cho chuyến thăm nghiên cứu tới Nhật Bản trong chương trình xây dựng quan hệ đối tác với BCĐTƯPCTT; chuyến đi cung cấp tổng quan về khung pháp lý và thể chế liên quan đến Giảm rủi ro thiên tai ở cấp quốc gia và vai trò được phân cấp và các mô hình hoạt động tại cấp địa phương.

LHQ cũng hỗ trợ Chính phủ xây dựng khung khắc phục thảm họa toàn diện, bao gồm đánh giá năng lực thể chế, xây dựng Quy trình vận hành tiêu chuẩn để khắc phục thảm họa và áp dụng phương pháp Đánh giá nhu cầu sau thảm họa phù hợp với bối cảnh Việt Nam. LHQ đã giúp đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc hoàn thành 7 bước cần thiết để xây dựng đầy đủ một chiến lược giảm thiểu rủi ro thiên tai theo lộ trình Truyền thông Quốc gia cho Phát triển (C4D), trong đó thực hiện hai bước đầu tiên trong năm 2018 và xây dựng năng lực C4D cho các đối tác cấp quốc gia và địa phương thông qua hai khóa đào tạo được thực hiện cho 70 cán bộ chính phủ chủ chốt.

### Hỗ trợ nhân đạo

Trong năm 2018, Nhóm quản lý ứng phó thảm họa của LHQ (DRMT) tiếp tục nỗ lực ứng phó với cơn bão Damrey đổ bộ vào đất liền vào tháng 11 năm 2017, ảnh hưởng đến hơn 4,3 triệu người trên 15 tỉnh miền Trung Việt Nam, tạo ra các nhu cầu khẩn cấp về sinh kế, nơi ở, nước sạch và vệ sinh, và an ninh lương thực. Các ứng phó khẩn cấp và các hoạt động phục hồi sớm được tiếp tục cho các nhóm dân cư bị ảnh hưởng trong những tháng đầu năm 2018, thông qua các hoạt động ứng phó do FAO, IOM, UNDP và UNICEF thực hiện làm tăng khả năng cung cấp lương thực và phục hồi sinh kế và sản xuất nông nghiệp hiệu quả và kịp thời hơn, cải thiện tiếp cận nước uống an toàn và cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân, đồng thời với việc phục hồi nhanh, sửa chữa và xây dựng lại nơi ở cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng, áp dụng nguyên tắc Xây dựng lại tốt hơn (Build Back Better).

Nhóm DRMT đã soạn thảo và được phê duyệt hai kế hoạch dự phòng cho các thảm họa tự nhiên đột xuất và lâu dài, giúp tăng cường năng lực và hệ thống chuẩn bị, ứng phó, phục hồi và phối hợp với Chính phủ và các đối tác cứu trợ nhân đạo khác. Nhóm quản lý thảm họa (DMG), một cơ

chế ra quyết định chiến lược nhiều bên về quản lý thảm họa do Điều phối viên thường trú LHQ đồng chủ tịch với một đại diện của các tổ chức phi chính phủ, đã thực hiện hoạt động mô phỏng liên cơ quan để đánh giá sự sẵn sàng của DMG trong việc thực hiện kế hoạch dự phòng và làm việc với các đối tác, kiểm tra sự sẵn sàng và khả năng đáp ứng của cộng đồng cứu trợ nhân đạo, chức năng và sự tương tác giữa bộ máy và quy trình phản ứng khẩn cấp của Chính phủ.

Dựa trên các hoạt động lập kế hoạch chuẩn bị và số liệu thiên tai liên cơ quan gần đây, LHQ tại Việt Nam đã huy động được kinh phí cho một dự án chung giúp xây dựng các công cụ mới cho thấy đường đi của bão và đánh giá nhanh tác động đến cư dân. Năm 2018, LHQ tại Việt Nam đã bắt đầu xây dựng các công cụ này và thu thập dữ liệu cơ sở chính cho tất cả 63 tỉnh thuộc tám lĩnh vực y tế, an ninh lương thực, nơi ở, nước sạch và vệ sinh, bảo vệ, giáo dục, dinh dưỡng và phục hồi sớm. Sau khi hoàn thành dự án, các công cụ và bản đồ sẽ giúp dự đoán kịch bản về tác động của thảm họa đến cộng đồng để có khả năng xảy ra nhất, xây dựng báo cáo đánh giá trong vòng 36 giờ sau thảm họa và tính toán chi phí cho nhu cầu phục hồi và nhân đạo. Một hợp phần thứ hai của dự án sẽ sử dụng các lớp dữ liệu khác nhau để trực quan hóa các tác động thảm họa do bão và lũ lụt, với một ứng dụng trên mạng đi kèm với công cụ theo dõi phục hồi và cứu trợ trên điện thoại di động.

Các chương trình chung khác bao gồm chương trình của FAO và UN Women trong thí điểm phương pháp hỗ trợ tài chính dựa trên dự báo (FbF) để giúp các cộng đồng ứng phó hiệu quả với hạn hán, dựa trên những bài học rút ra từ tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn do El Nino gây ra năm 2016. Phương pháp hỗ trợ tài chính dựa trên dự báo (FbF) sẽ đưa ra ngân sách nhân đạo một cách hiệu quả dựa trên thông tin dự báo để tiến hành các hành động sớm được thỏa thuận trước, cho phép tăng cường chuẩn bị và giảm rủi ro hiệu quả và có hiệu suất cao hơn, đặc biệt đối với phụ nữ và nhóm dân số dễ bị tổn thương. Các chương trình chung cũng nhằm tăng cường khả năng sẵn sàng ứng phó khẩn cấp của Việt Nam đối với dịch H7N9 có thể xảy ra và khả năng phát hiện nhanh và ứng phó một cách tích cực.



Phòng thí nghiệm nghiên cứu việc sản xuất ethanol từ sản tươi  
Ảnh: UNIDO Việt Nam/Dinh Thu Huong

## CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO ĐỂ HỖ TRỢ CÁC SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM

Sử dụng hiệu quả năng lượng là một trong những biện pháp chính để giảm phát thải khí nhà kính và cải thiện an ninh năng lượng, đồng thời đóng góp cho lợi ích xã hội, môi trường và kinh tế. Trong số các can thiệp về hiệu quả năng lượng, chuyển giao công nghệ là một giải pháp quan trọng để nâng cao kiến thức và kỹ năng cũng như cho phép đổi mới để sản xuất hiệu quả các sản phẩm xanh và thân thiện với môi trường mới.

### Sản xuất ethanol từ sản

UNIDO đã hỗ trợ Viện nghiên cứu công nghiệp thực phẩm (FIRI) thuộc Bộ Công thương phát triển công nghệ ethanol sinh học mới với các quá trình lên men được cải tiến, có thể cho sản lượng ethanol cao hơn nhiều. Giải pháp công nghệ này đã giúp tăng năng suất ethanol sinh học, thời gian lên men ngắn hơn với tiêu thụ năng lượng thấp hơn. Ngoài lợi ích kinh tế, gói công nghệ này cũng giúp giảm lượng khí phát thải và chất thải, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Công nghệ mới này được Đại học Công nghệ Thonburi của Vua Mongkut ở Thái Lan phát triển và chuyển giao cho FIRI trong dự án do Quỹ môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ để thúc đẩy công nghệ ethanol và chuyển giao công nghệ từ Thái Lan sang Lào, Myanmar và Việt Nam. FIRI đã thành lập một trung tâm đào tạo với một xưởng thực hành ethanol công suất 50 lpd. FIRI sẽ tiếp tục hỗ trợ các công ty sản xuất ethanol sinh học bằng cách cung cấp đào tạo và nghiên cứu tại xưởng thực hành cũng như nâng cấp thiết bị hiện có của họ để phù hợp với công nghệ mới. Đây là một phần của gói chuyển giao công nghệ

Hợp tác Nam-Nam áp dụng cách tiếp cận chuỗi giá trị từ trồng sản đến sản xuất ethanol. Một trong những thành tựu đáng kể khác của dự án là việc chia sẻ kinh nghiệm và cách làm tốt của quốc tế về chính sách, cơ chế ưu đãi và cơ cấu giá với Bộ Công thương, góp phần ra mắt xăng E5 trên toàn quốc tại Việt Nam từ tháng 1 năm 2018.

### Công nghệ hệ thống nhiệt năng mặt trời để sấy gạch không nung

Với sự hỗ trợ của UNDP thông qua dự án thúc đẩy sản xuất và ứng dụng gạch không nung, một vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, Bộ KH&CN đã làm việc với Công ty gạch không nung Đại Dung Xanh tại Thành phố Hồ Chí Minh để lắp đặt một hệ thống nhiệt năng mặt trời để sấy gạch không nung bằng năng lượng mặt trời sẵn có. Đây là trường hợp đầu tiên ứng dụng hệ thống nhiệt năng mặt trời để sấy sản phẩm trong sản xuất gạch không nung. Hỗ trợ kỹ thuật được cung cấp để tiến hành nghiên cứu khả thi, thiết kế và lắp đặt hệ thống bảo dưỡng nhiệt mặt trời. Đào tạo thực hành được cung cấp cho công ty để vận hành hệ thống. Hệ thống nhiệt mặt trời sẽ cung cấp nhiệt và độ ẩm cần thiết để sấy gạch. Nhiệt độ và độ ẩm sẽ được kiểm soát bằng các cảm biến và hệ thống điều khiển. Hệ thống được lắp đặt đã giúp cải thiện chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và giảm 30-40% diện tích đất cần để chứa bán thành phẩm, giảm phát thải khí nhà kính xuống 26.0000 tấn CO<sub>2</sub>/năm.



Rừng Tre  
Ảnh: UNDP/Shutterstock

## TERRA-I: GIÁM SÁT DIỄN BIẾN RỪNG VIỆT NAM THÔNG QUA GIẢI PHÁP GIÁM SÁT GẦN NHƯ THEO THỜI GIAN THỰC

Việt Nam là một trong những quốc gia đã thực hiện kiểm kê rừng có hệ thống và thường xuyên. Tuần tra mặt đất - một phương pháp tốn nhiều thời gian và chi phí - được áp dụng chủ yếu để phát hiện sự thay đổi độ che phủ rừng, bao gồm cả những thay đổi do khai thác và lấn chiếm trái phép. Với diện tích rừng lớn và khó tiếp cận, việc tuần tra mặt đất đòi hỏi nhân sự rất lớn và thường không được triển khai nhanh chóng, dẫn đến việc phát hiện chậm các hoạt động bất hợp pháp và cản trở điều tra kịp thời và hiệu quả.

Terra-i là một hệ thống giám sát rừng sử dụng hình ảnh vệ tinh không gian 10 mét để phát hiện những thay đổi của thảm thực vật do hoạt động của con người trong thời gian gần nhất, được cập nhật 16 ngày một lần. Bằng cách giảm thời gian phát hiện của kiểm lâm sau khi hoạt động bất hợp pháp như khai thác trái phép và lấn chiếm xảy ra, Terra-i đưa ra cảnh báo sớm về thay đổi rừng, giúp tăng cường thực thi pháp luật và tăng tính minh bạch trong giám sát rừng.

Chương trình UN-REDD<sup>[24]</sup> Việt Nam giai đoạn II, phối hợp với Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế (CIAT), đã hỗ trợ ứng dụng thí điểm hệ thống Terra-i để theo dõi những thay đổi trong sử dụng đất rừng, đặc biệt là chuyển đổi rừng sang trồng cà phê ở huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

nơi hoạt động xâm lấn rừng lan diễn ra trên diện rộng và khó kiểm soát. Điều này đã được thực hiện theo bốn bước: (i) giới thiệu Terra-i với các bên liên quan và xác định các nhu cầu và thách thức cần giải quyết; (ii) triển khai dự án thí điểm Terra-i; (iii) thực hiện kiểm định thực địa; và (iv) xác thực dữ liệu Terra-i với dữ liệu thực địa và tăng cường năng lực của cán bộ kiểm lâm địa phương.

Hỗ trợ của Terra-i không chỉ cung cấp thông tin không gian về thay đổi độ che phủ rừng mà còn cung cấp các cảnh báo hữu ích cho chính quyền địa phương để xác định các vị trí ưu tiên, đồng thời lập kế hoạch và thực hiện các hành động hiệu quả và kịp thời.

Với kết quả của việc áp dụng thí điểm thành công ở huyện Di Linh, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã thông qua việc áp dụng Terra-i và quyết định mở rộng việc áp dụng ứng dụng trên toàn tỉnh. Các tổ chức xã hội dân sự, như Trung tâm Phát triển Nông thôn Bền vững (SRD) cũng đã công nhận Terra-i là một công cụ hữu ích để thúc đẩy giám sát rừng có sự tham gia và đề nghị mở rộng ứng dụng của hệ thống tới các tỉnh khác ở Việt Nam. Áp dụng hệ thống Terra-i sẽ giúp tăng cường phát hiện sớm các thay đổi rừng và tạo điều kiện cho sự tham gia hiệu quả của xã hội trong giám sát rừng.

<sup>[24]</sup> Chương trình UN-REDD là Chương trình hợp tác của Liên Hợp Quốc về giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng ở các nước đang phát triển. Chương trình UN-REDD được thực hiện thông qua 3 tổ chức của Liên Hợp Quốc bao gồm FAO, UNDP và Môi trường LHQ. Hợp tác với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, mục tiêu của UN-REDD Việt Nam giai đoạn II là tăng cường khả năng của Việt Nam để hưởng lợi từ chi trả dựa trên kết quả trong tương lai cho REDD+ và thực hiện các chuyển đổi trong ngành lâm nghiệp

# KẾT QUẢ 2.2 QUẢN LÝ BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**ĐẾN NĂM 2021, VIỆT NAM TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ BỀN VỮNG CÁC NGUỒN VỐN TỰ NHIÊN, ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ CÁC DỊCH VỤ HỆ SINH THÁI ĐỒNG THỜI CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG SONG SONG VỚI VIỆC GÓP PHẦN VÀO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC THỎA THUẬN MÔI TRƯỜNG ĐA PHƯƠNG**

## BỐI CẢNH

Trong bối cảnh phát triển kinh tế phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh chóng và việc khai thác không bền vững, bao gồm cả việc buôn bán trái phép sản vật tự nhiên, đã gây áp lực lớn lên nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Việt Nam đã thông qua các luật, chiến lược và chương trình quan trọng về tài nguyên thiên nhiên và môi trường, đa dạng sinh học, lâm nghiệp, đất ngập nước, hóa chất và các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy, tuy nhiên cần phải nỗ lực nhiều hơn để xây dựng cơ chế phối hợp và thực thi hiệu quả.

Liên quan đến các vấn đề về nước, Việt Nam đã thành công trong việc đạt được Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ MDG7 về cấp nước vào năm 2015. Tuy nhiên, có sự thay đổi đáng kể từ Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ (MDG) sang Mục tiêu phát triển bền vững SDG6, trong đó tập trung vào quản lý an toàn nhu cầu về cấp nước. Các tiêu chuẩn chất lượng nước mới đã được ban hành vào cuối năm 2018 và được coi là bước ngoặt đối với ngành cấp nước ở Việt Nam khi mà các tiêu chuẩn này trở nên thực tế hơn và liên quan chặt chẽ đến an toàn nước và phương pháp quản lý rủi ro.

Đáng chú ý, trong năm 2018, ô nhiễm chất thải nhựa được đặc biệt quan tâm không chỉ trên toàn cầu mà cả ở Việt Nam. Khoảng 1,8 triệu tấn rác thải nhựa phát sinh hàng năm với mức tiêu thụ nhựa tăng 16-18% mỗi năm ở Việt

Nam. Trong khi đó, công tác quản lý chất thải, các cơ sở tái chế và các chính sách liên quan chưa hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng. Việc thiếu một hệ thống phân loại chất thải tại nguồn là một quan ngại lớn về vấn đề này. Các chiến dịch nâng cao nhận thức không được tổ chức liên tục và hiệu quả, kết quả là 60% lượng rác thải nhựa đổ ra đại dương là từ 6 quốc gia Châu Á, trong đó có Việt Nam. Năm 2018, 41 đại sứ quán và các tổ chức quốc tế đã thực hiện các bước tiến quan trọng, bao gồm tổ chức các cuộc họp cấp cao với Chính phủ, các chiến dịch truyền thông xã hội và ký kết Quy tắc ứng xử về phòng chống ô nhiễm nhựa.

## KẾT QUẢ 2.2

WHO đã hỗ trợ các bên liên quan trong lĩnh vực cấp nước ở Việt Nam để thiết lập Chương trình quốc gia về an toàn nước nhằm tăng cường Kế hoạch an toàn nước theo hướng bền vững. Đây là một thách thức trong bối cảnh Việt Nam chưa có Luật về nước uống trong đó quy định các vấn đề an toàn nước. Năm 2018, công tác đào tạo về kế hoạch an toàn nước ở nông thôn đã được mở rộng để đảm bảo công bằng giữa khu vực thành thị và nông thôn. Ngoài ra, WHO hỗ trợ Bộ Y tế xem xét và sửa đổi các tiêu chuẩn về chất lượng nước và xây dựng các mô hình thực hành nước sạch và vệ sinh (WASH) tốt trong các cơ sở khám chữa bệnh để đảm bảo các dịch vụ WASH cơ bản được cung cấp an toàn trong các cơ sở khám chữa bệnh.

Việc mở rộng Kế hoạch an toàn nước ở khu vực thành thị và quảng bá kế hoạch này ở khu vực nông thôn đã góp

phần đảm bảo thành tựu của mục tiêu SDG6 tại Việt Nam. Nếu không đảm bảo tính bền vững của Kế hoạch an toàn nước, Việt Nam sẽ gặp khó khăn để đạt được mục tiêu SDG6 - cấp nước được quản lý an toàn. Các chỉ số SDG cho các mục tiêu SDG nhỏ 6.1 và 6.2 về an toàn và vệ sinh nguồn nước đã được đưa vào dự thảo cuối cùng về các chỉ số SDG của Việt Nam, dự kiến được Bộ trưởng Bộ KH&ĐT phê duyệt vào đầu năm 2019. Trong năm 2018, với sự hỗ trợ của UNICEF, 60 trường học và 3.000 hộ gia đình ở vùng sâu vùng xa và các vùng bị ảnh hưởng bởi bão lũ đã được cung cấp các bộ lọc nước bằng gốm để cấp nước uống vệ sinh cho trẻ em và các hộ gia đình, tăng khả năng tái tạo nguồn nước uống trong các trường hợp khẩn cấp. Ngoài ra, 100 ngôi làng mới đã được kiểm tra và chứng nhận là cộng đồng không phóng uế bừa bãi.

Dự thảo cuối cùng của Nghị định về quản lý bảo tồn đất ngập nước đã được hoàn thiện và đệ trình lên Chính phủ để thông qua. Ngoài ra, dự thảo đầu tiên về Chỉ số hoạt động môi trường cấp tỉnh năm 2018 đã được soạn thảo, bao gồm bảy chỉ số là chỉ số chất lượng nước (WQI), PM 2.5, NO2, độ che phủ khu bảo tồn trên cạn, độ che phủ rừng, mức độ mất cây, và độ che phủ rừng ngập mặn. Liên quan đến quyền tiếp cận tài nguyên thiên nhiên công bằng và bình đẳng, Nghị định về Tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen (ABS) đã được thông qua. LHQ cũng tăng cường năng lực cho các cơ quan hữu

quan để thực hiện nghị định này. Các công cụ và hướng dẫn bổ sung cho việc thực hiện hiện đang được xây dựng.

Vào tháng 10 năm 2017, Kế hoạch hành động quốc gia (NIP) cập nhật thực hiện Công ước Stockholm đã được thông qua. Đây là một khung chiến lược nhằm quản lý tốt hơn các hợp chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP). Chiến lược quốc gia về quản lý chung chất thải rắn đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050 được ban hành vào tháng 5 năm 2018 với các quy định về giảm thiểu chất thải nhựa và tăng cường phân loại chất thải tại nguồn. Dự thảo Nghị định hướng dẫn thực hiện Công ước Minamata về thủy ngân tại Việt Nam cũng được hoàn thiện và sẽ được Chính phủ phê duyệt vào năm 2019. Theo Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-zôn, UNIDO đã hỗ trợ Chính phủ phê chuẩn sớm Bản sửa đổi bổ sung Kigali cũng như các hoạt động cụ thể cấp quốc gia và các chiến lược quốc gia để hoàn thành lộ trình loại trừ các chất hydrofluorocarbon (HFC).

Năm 2018, UNESCO, cùng với Bộ KH&CN, NATCOM và Ủy ban quốc gia chương trình con người và sinh quyển đã hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng bộ chỉ số quan trắc quốc gia sẽ được sử dụng để đánh giá công tác quản lý Khu dự trữ sinh quyển thế giới ở Việt Nam và để thiết kế tài liệu hướng dẫn để các khu vực hoạt động đầy đủ nhằm đóng góp cho phát triển bền vững.

## GIỮ GÌN TRUYỀN THỐNG ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ông Lý Láo Lở là người dân tộc Dao đỏ và là giám đốc của công ty SapaNapro. Ông là con trai của bà Lý Mei Chay, một bậc thầy nổi tiếng trong cộng đồng Dao đỏ ở xã Tả Phìn, huyện Sapa. Ông là một thanh niên dân tộc điển hình, luôn giúp cộng đồng của mình bảo tồn các cây thảo dược hiện có tại địa phương và phát huy công dụng của chúng, ví dụ như các loại thuốc tắm truyền thống.

Theo ông Lý Láo Lở, người Dao đỏ đã sử dụng các phương pháp tắm truyền thống qua hàng ngàn năm, dùng lá, hoa, rễ hoặc quả của cây rừng để bảo vệ sức khỏe của họ. Kiến thức truyền thống này đã được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Các phương pháp tắm kết hợp các loại thảo mộc khác nhau có tác dụng độc đáo, chẳng hạn như tác động lên các dây thần kinh, hệ hô hấp, da, cơ, xương và khớp.

Năm 2006, ông Lý Láo Lở đã thành lập công ty SapaNapro, một doanh nghiệp cộng đồng để thương mại hóa các loại thuốc tắm truyền thống của người dân tộc Dao đỏ. Sản phẩm chính của họ là thuốc tắm cho phụ nữ sau sinh đẻ, dựa trên kiến thức truyền thống của dân tộc Dao đỏ. Công ty SapaNapro là một mô hình tư nhân - cộng đồng để bảo tồn và phát triển nguồn gen của cây dược liệu và kiến thức truyền thống liên quan đến thuốc tắm. Doanh nghiệp cùng với người Dao đỏ bảo vệ tài nguyên và kiến thức truyền thống của họ thông qua việc chia sẻ

lợi ích tích lũy của công ty từ các sản phẩm được thương mại hóa với cộng đồng người Dao đỏ. Những lợi ích này bao gồm tiền chi cho những người nắm giữ kiến thức truyền thống (hay các “bà mẹ”) và cho người thu gom cây dược liệu theo giá trị của các cây dược liệu thu thập được. Ngoài ra, công ty đóng góp một phần lợi nhuận vào quỹ phát triển cộng đồng thôn cho các hoạt động văn hóa xã hội của cộng đồng. Mô hình này góp phần cải thiện sinh kế của cộng đồng địa phương và bảo tồn đa dạng sinh học.

Với sự hỗ trợ của UNDP thông qua Dự án xây dựng năng lực phê chuẩn và thực hiện Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen (ABS) ở Việt Nam, công ty SapaNapro với sự thành công của sản phẩm thuốc tắm là một ví dụ tích cực về một cơ chế tương tự ABS, trong đó có tính đến lợi ích của tất cả các bên liên quan. Do vậy, công ty SapaNapro và cộng đồng người Dao đỏ được chọn làm bộ phận nòng cốt trong các hoạt động tuyên truyền của dự án để sản xuất một sản phẩm thuốc giảm đau mới. Dự án dự kiến xây dựng một thỏa thuận phù hợp giữa những người có kiến thức truyền thống, bên cung cấp nguồn gen và công ty SapaNapro.

# KẾT QUẢ 3.1 MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ MỚI

**ĐẾN NĂM 2021, CÁC CHÍNH SÁCH TĂNG TRƯỞNG VÀ THỂ CHẾ CỦA VIỆT NAM HỖ TRỢ MÔ HÌNH KINH TẾ MỚI MANG TÍNH TOÀN DIỆN, BỀN VỮNG VÀ DỰA TRÊN NÂNG CAO NĂNG SUẤT, GẶT HÁI ĐƯỢC LỢI ÍCH TỪ TỰ DO HÓA THƯƠNG MẠI, DI CƯ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

## BỐI CẢNH

Việt Nam đã đạt được các mục tiêu quan trọng trên cả hai mặt trận xã hội và kinh tế trong khi vẫn duy trì tình hình chính trị tương đối ổn định, tuy nhiên những thách thức phát triển to lớn có thể vẫn tiếp tục cản trở những nỗ lực của Chính phủ và người dân.

Một mô hình tăng trưởng mới dựa trên nguồn nhân lực chất lượng và lao động tạo ra giá trị gia tăng cao, công việc xanh, cung cấp tài chính sáng tạo cho phát triển và một sân chơi bình đẳng sẽ tháo khóa tiềm năng của Việt Nam, thúc đẩy tăng trưởng cao, phát triển khu vực tư nhân năng động, tăng năng suất, khả năng cạnh tranh và đổi mới. Đối với Việt Nam, tăng cường phát triển bao trùm xã hội và giảm sự chênh lệch giàu nghèo có vai trò quan trọng ngang bằng nhau, là điều kiện tiên quyết để giúp duy trì tăng trưởng cao. An sinh xã hội và đầu tư công vào các lĩnh vực xã hội cốt lõi không những cần làm các dịch vụ xã hội cơ bản trở nên dễ tiếp cận và phù hợp với người dân Việt Nam, từ đó không để ai bị bỏ lại phía sau, mà còn cần cung cấp một cơ sở thiết yếu cho Việt Nam để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng và năng suất cao. Xã hội và hệ thống kinh tế Việt Nam cần phải có sự chuyển đổi căn bản trong cách người dân và nền kinh tế sử dụng tài nguyên cũng như cách Việt Nam sản xuất và tiêu thụ thực phẩm, năng lượng và giao thông. Cuối cùng, như thường lệ, yếu tố quyết định nhất sẽ là cam kết chính trị để đạt được quản trị công tốt và thực hiện khẩn cấp cải cách thể chế cần thiết để đạt được nhà nước pháp quyền và các hệ thống pháp lý, tư pháp minh bạch và bình đẳng.

Thảo luận về mô hình tăng trưởng mới diễn ra thường xuyên trong những năm gần đây trong nhiều đối thoại và diễn đàn chính sách quốc gia khác nhau. Trong đó, Diễn đàn Cải cách và Phát triển Việt Nam (VRDF) 2018 được tổ

chức với chủ đề “Tầm nhìn mới, động lực mới cho tăng trưởng kinh tế trong kỷ nguyên mới” và xác định mô hình tăng trưởng phù hợp là mục tiêu chính trong suy nghĩ và thảo luận trong bối cảnh Việt Nam bắt đầu tiến hành xây dựng Chiến lược phát triển KTXH 10 năm tiếp theo vào năm 2018.

## KẾT QUẢ 3.1

Năm 2018, LHQ tại Việt Nam đã nỗ lực nâng cao vai trò và vị thế dẫn đầu trong hỗ trợ Chính phủ Việt Nam định hình và thực hiện chương trình nghị sự quốc gia toàn diện về phát triển xã hội, kinh tế và môi trường, thông qua sự tham gia tích cực cũng như đứng ra tổ chức các đối thoại và diễn đàn chính sách lớn và các hoạt động khác của LHQ trong các lĩnh vực phát triển khác nhau.

LHQ đã tham gia Diễn đàn Cải cách và Phát triển Việt Nam (VRDF) 2018, trong đó Điều phối viên thường trú của LHQ trình bày bài phát biểu chiến lược của LHQ, nêu ra tầm nhìn và những cải cách chủ chốt để Việt Nam hiện thực hóa khát vọng phát triển để trở thành một nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2035 (Tầm nhìn đến năm 2035). LHQ cũng đưa ra một tuyên bố chung về các điều kiện toàn diện cần thiết cho Việt Nam để Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) được toàn diện bằng cách nắm bắt các cơ hội cải tiến công nghệ, giúp tăng cường phát triển con người, phát triển bao trùm và bền vững.

LHQ tại Việt Nam đã hỗ trợ sự tham gia của tổ chức LHQ trong Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN (WEF) được tổ chức vào tháng 9 tại Hà Nội với chủ đề “ASEAN 4.0: Tinh thần doanh nghiệp và Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”, nhằm mục đích định hướng lộ trình phát triển thông qua các quá trình chuyển đổi quản trị kinh tế và toàn cầu

lớn của ASEAN. Tại sự kiện này, trợ lý Tổng thư ký LHQ từ Văn phòng điều hành của Tổng thư ký đã có bài phát biểu trong phiên Hội nghị toàn thể cấp cao với sự tham gia của các nguyên thủ quốc gia. Các cán bộ cấp cao khác của LHQ cũng đã tích cực tham gia các phiên họp khác nhau của WEF.

Điều phối viên thường trú của LHQ cùng với Giám đốc Quốc gia của Ngân hàng Thế giới và Phó Đại sứ của Đại sứ quán Hà Lan đồng chủ trì Nhóm đối tác phát triển Việt Nam (DPG), tổ chức các cuộc họp hàng tháng để thảo luận về các vấn đề phát triển quan trọng như thách thức tài chính cho phát triển của Việt Nam, huy động nguồn lực trong nước, và quản lý tài chính công. LHQ tại Việt Nam cũng đã hỗ trợ đưa ra các khuyến nghị chung của DPG đối với việc sửa đổi Nghị định 16 của Chính phủ về quản lý vốn ODA, đem lại một loạt thay đổi tích cực trong Nghị định 132 mới. Điều phối viên thường trú của LHQ cũng hỗ trợ thành lập Nhóm không chính thức của các đại sứ về hợp tác phát triển (IAGDC), là một nhóm làm việc ở cấp Đại sứ nằm trong DPG do Điều phối viên thường trú của LHQ và Giám đốc Quốc gia của Ngân hàng Thế giới chủ trì, với sự tham gia của các lãnh đạo cấp cao của Chính phủ Việt Nam, Quốc hội và Bộ Chính trị, làm việc về các vấn đề chiến lược bao trùm ảnh hưởng đến hợp tác phát triển.

LHQ tại Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với Bộ KH&ĐT trong xây dựng Chiến lược phát triển KTXH 2021-2030 thông qua cung cấp các tài liệu nghiên cứu cơ sở, tham gia vào các cuộc đối thoại và tham vấn khác nhau và đưa ra các thông điệp chung của LHQ về các vấn đề phát triển chiến lược mà Việt Nam đang phải đối mặt. Những hoạt động đáng ghi nhận trong năm 2018 bao gồm: LHQ tại Việt Nam tiếp tục vận động Chính phủ Việt Nam thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về SDG bằng việc tích hợp các mục tiêu SDG vào Chiến lược phát triển KTXH 2021-2030 và Kế hoạch phát triển KTXH 2021-2025; Hỗ trợ toàn diện để cung cấp thông tin đầu vào với những phân tích dựa trên bằng chứng cho xây dựng Báo cáo đánh giá quốc gia tự nguyện SDG đầu tiên của Việt Nam; Báo cáo tài chính phát triển của UNDP và tư vấn chính sách về vốn ODA để hỗ trợ các nỗ lực của Việt Nam trong thúc đẩy đầu tư và phát triển khu vực tư nhân, hiệu quả của chi tiêu công và đầu tư, chuyển trọng tâm Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ số lượng sang chất lượng và tái chiến lược hóa việc huy động và sử dụng vốn ODA của đất nước trong giai đoạn 2019-2025; và UNDP/UNDESA xây dựng một quy trình toàn diện và đánh giá dựa trên bằng chứng về các mục tiêu SDG, làm đầu vào cho Báo cáo SDG quốc gia (dự kiến được ban hành năm 2019) và các khuyến nghị để lồng ghép các mục tiêu SDG vào Chiến lược và Kế hoạch phát triển KTXH của đất nước.

LHQ tại Việt Nam đã tích cực hỗ trợ Chính phủ Việt Nam tham gia vào Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), đặc biệt thông qua tổ chức Đại hội đồng Quỹ môi trường toàn cầu lần thứ 6 của LHQ tại Việt Nam. Tại hội nghị, Thủ tướng yêu cầu LHQ hỗ trợ Việt Nam trong quá trình chuyển dịch sang quá trình công nghiệp hóa các-bon thấp và bền vững và thực hiện thành công Chương trình nghị sự 2030. LHQ cũng chủ động tham gia vào Đối thoại có cấu trúc cho khu vực Châu Á của Quỹ Khí hậu xanh.

Về lĩnh vực bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ, LHQ tại Việt Nam đã nêu ra năm vấn đề ưu tiên về bình đẳng giới đề xuất trong bản sửa đổi Bộ luật Lao động sắp tới với bà Trương Thị Mai (Ủy viên Ban chỉ đạo Trung ương Đảng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Dân vận Trung ương) và các cán bộ chủ chốt của chính phủ thông qua Nhóm điều phối không chính thức của các Đại sứ và trưởng cơ quan LHQ về chính sách giới do Điều phối viên thường trú của LHQ đồng chủ trì.

UNDP đã giới thiệu khái niệm Cách mạng công nghệ 4.0 toàn diện và các hành động được khuyến nghị để đưa Cách mạng công nghệ 4.0 toàn diện vào các đối thoại chính sách, như VRDF 2018, các hội thảo chính sách với Hội đồng Lý luận Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban kinh tế và Viện Quản lý kinh tế và Bộ KH&ĐT để hỗ trợ việc xây dựng Nghị quyết của Đảng và Chiến lược Cách mạng công nghệ 4.0 của Việt Nam. Hợp tác với Bộ Công Thương và Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, UNDP đã hỗ trợ nghiên cứu đầu tiên về sự sẵn sàng tiếp cận CMCN 4.0 của các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam, cung cấp phân tích hiện trạng chi tiết về những hạn chế và thách thức của các doanh nghiệp cũng như đề xuất hành động nhằm tăng cường khả năng sẵn sàng nắm bắt những cơ hội mới của Cách mạng công nghệ 4.0, để tạo ra nhiều cơ hội việc làm có tay nghề hơn cho lao động Việt Nam bằng cách nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh của toàn bộ nền kinh tế.

LHQ tại Việt Nam đã cung cấp các đầu vào quan trọng cho đánh giá giữa kỳ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia của Việt Nam về Thách thức xóa đói (Zero Hunger Challenge). Kế hoạch này được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 6 năm 2018 và phù hợp với các chính sách đa ngành hiện có (bao gồm Kế hoạch hành động quốc gia về dinh dưỡng, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, và Chiến lược Quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai). Kế hoạch này nhằm đạt được năm mục tiêu sau vào năm 2025: (i) đảm bảo tiếp cận thực phẩm đầy đủ và bổ dưỡng quanh năm; (ii) giảm suy dinh dưỡng trẻ em dưới 2 tuổi với các chỉ tiêu cụ thể; (iii) hệ thống thực phẩm bền vững; (iv) tăng năng suất và thu nhập của các hộ sản xuất nhỏ; và (v) không làm mất mát và lãng phí thực phẩm.

LHQ tại Việt Nam tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc chống lại nạn buôn người ở Việt Nam. Năm 2018, dưới sự chủ trì của IOM và UNDP với tư cách là đồng chủ tịch Mạng lưới quốc gia phòng chống buôn bán người Việt Nam, các cơ quan của LHQ đã tham gia các cuộc tham vấn hàng quý tại nhằm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam và công dân Việt Nam phòng ngừa, bảo vệ và truy tố các vụ buôn người. Các cơ quan của LHQ, cùng với các tổ chức xã hội dân sự chủ chốt và đại diện của các đại sứ quán nước ngoài đã chia sẻ thông tin về các hoạt động và quan sát liên quan đồng thời xác định các cơ hội hợp tác bao gồm việc lên danh sách các hoạt động quốc gia có liên quan, chia sẻ nguồn lực và tổ chức các sự kiện vận động để đánh dấu Ngày toàn dân phòng chống mua bán người.



## PHÂN TÍCH VÀ GIÁM SÁT CHÍNH SÁCH CHĂN NUÔI Ở VIỆT NAM

Việt Nam đã có tiến bộ đáng kể về xóa đói giảm nghèo ở nông thôn trong những thập kỷ gần đây. Năm 2018, ngành nông nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng 2,9%, mức cao nhất trong giai đoạn 2012-2018, trong đó ngành chăn nuôi là một trong những ngành tăng trưởng nhanh nhất (Nguồn: Tổng cục thống kê). Tuy nhiên, ngành nông nghiệp Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức bao gồm nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm chăn nuôi chất lượng cao, an toàn và đồng đều, khó khăn trong việc phòng ngừa và điều trị bệnh và tác động môi trường ngày càng tăng từ các hoạt động sản xuất và chế biến chăn nuôi chuyên sâu. Việc thiếu dữ liệu, phân tích, đánh giá và cơ chế giám sát đã và đang cản trở những nỗ lực đưa ra các lựa chọn chính sách sáng suốt nhằm giải quyết những thách thức này.

Dự án “Xây dựng hệ thống giám sát và phân tích chính sách chăn nuôi” do FAO tài trợ đã xây dựng năng lực quốc gia để thiết kế, thực hiện và mở rộng quy trình phân tích và giám sát chính sách chăn nuôi hiệu quả. Năm 2018, dự án đã tiến hành đánh giá sâu về tác động xã hội, kinh

tế, sức khỏe và môi trường của các lựa chọn chính sách, chương trình và dự án trong các cơ quan liên quan trong và ngoài Bộ NN&PTNT, góp phần cải thiện các lựa chọn chính sách. Một hệ thống giám sát chăn nuôi được xây dựng theo hướng dẫn và chỉ số đã được thí điểm tại 240 đơn vị sản xuất là các hộ gia đình và trang trại trên 5 tỉnh ở Việt Nam. Hai mươi cán bộ, nhà nghiên cứu và giảng viên đã được trang bị một công cụ mới về phân tích số liệu để đánh giá các tác động của hiệu quả kinh tế đối với ngành chăn nuôi. Thông qua nghiên cứu chuyên sâu về các chính sách và cơ chế có liên quan, dự án cũng đưa ra bản tóm tắt chính sách, đề xuất các lựa chọn chính sách để hỗ trợ Bộ NN & PTNT trong việc giải quyết các tác động của cuộc khủng hoảng giá cả trong ngành chăn nuôi xảy ra trong nửa cuối năm 2017. Dự án đã hỗ trợ thiết lập quan hệ đối tác lâu dài giữa các cơ quan chính phủ, các đơn vị phi chính phủ và các cơ quan và cơ sở quốc tế. Vấn đề giới là trọng tâm của tất cả các hoạt động và quan hệ đối tác của dự án.



# CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO ĐỂ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG XOÀI Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG CHO THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU VÀ TĂNG THU NHẬP CỦA NÔNG DÂN ĐỊA PHƯƠNG

UNIDO đã hợp tác với Bộ NN&PTNT hỗ trợ kỹ thuật cải thiện công nghệ sau thu hoạch nhằm tăng khả năng cạnh tranh của xoài ở đồng bằng sông Cửu Long.

Trung tâm tiên tiến về thu hoạch, đóng gói, bảo quản và vận chuyển xoài ở đồng bằng sông Cửu Long được xây dựng tại công ty TNHH Kim Nhung ở tỉnh Đồng Tháp, áp dụng các công nghệ sáng tạo để bảo quản và tăng giá trị sản phẩm. Trung tâm đã góp phần tăng đáng kể thu nhập của nông dân, hợp tác xã và công ty đồng thời giúp mở rộng các vùng trồng xoài và tạo việc làm mới cho cộng đồng địa phương. Ngoài ra, các điều kiện làm việc đã được cải thiện đáng kể, đặc biệt là đối với phụ nữ, cũng như cải thiện công tác đảm bảo vệ sinh trong xưởng đóng gói, đáp ứng hiệu quả yêu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế.

Công ty Kim Nhung được trang bị một bể khử nhựa cây để ngăn trái cây bị hỏng do nhựa cây, một máy chải để tiết kiệm nước và làm sạch trái cây, một máy phun nước nóng để kiểm soát các bệnh do vi khuẩn sau thu hoạch và một máy sấy. Khu vực làm mát gồm một hệ thống khí ép và các hệ thống kho lạnh được lắp đặt trong công ty để bảo quản và kéo dài thời hạn sử dụng của xoài thu hoạch. Nhờ đó, công ty Kim Nhung đã thành công trong việc giảm tổn thất sau thu hoạch từ 27% tổng sản lượng xuống dưới 5%.

Năng suất của công ty đã tăng từ 30 tấn/ngày lên 50 tấn/ngày và thậm chí 60 tấn/ngày trong mùa cao điểm. Công ty cũng tiết kiệm chi phí về năng lượng nhờ hệ thống năng lượng mặt trời cung cấp 40% tổng lượng điện tiêu thụ cho hệ thống làm mát và 100% tổng lượng điện tiêu thụ cho hệ thống chiếu sáng. Ngoài ra, cơ cấu sản xuất tổ chức và quản lý của công ty cũng được cải thiện.

Mô hình được giới thiệu đã chứng minh rằng bằng cách áp dụng các công nghệ và kỹ thuật thu hoạch và sau thu hoạch thích hợp theo chuỗi giá trị, khả năng cung ứng nông sản của Việt Nam có thể tăng lên đáng kể, từ đó nhân rộng mô hình cho các khu vực và ngành nông nghiệp khác.

Trung tâm tiên tiến là mô hình đầu tiên được giới thiệu ở đồng bằng sông Cửu Long theo dự án UNIDO nhằm tăng cường khả năng cung ứng của ngành rau quả Việt Nam bằng cách áp dụng các công nghệ phù hợp theo chuỗi giá trị. Dự án này là một phần của Chương trình chung của LHQ "Hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới", do Quỹ một LHQ và Phần Lan tài trợ. Mục tiêu của chương trình là nhằm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam cải thiện và hiện đại hóa chuỗi giá trị nông nghiệp ở tất cả các giai đoạn từ sản xuất, chế biến đến tiếp thị cơ bản.



Rửa xoài để làm sạch nhựa  
Ảnh: UNIDO

**BẢNG 02 | KẾT QUẢ CHÍNH CỦA CÔNG TY SAU KHI XÂY DỰNG TRUNG TÂM TIÊN TIẾN**

Nội dung	Xưởng đóng gói cũ	Mô hình tiên tiến
Năng suất trung bình: tấn/ngày	20-30	50
Doanh thu trung bình: tỷ VND/năm	81.0	164.5
Diện tích trồng xoài (ha)	340	950
Thu nhập bình quân của công nhân (triệu VND/tháng)	4.6	5.4
Tỷ lệ hao hụt sau thu hoạch trung bình (%)	27	5
Thời hạn sử dụng trung bình của Xoài (ngày)	12	30

# KẾT QUẢ 3.2 THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TOÀN DIỆN VÀ MỞ RỘNG CƠ HỘI CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

## ĐẾN NĂM 2021, THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG CÔNG BẰNG HƠN VÀ TOÀN DIỆN ĐẢM BẢO VIỆC LÀM BỀN TỐT VÀ CƠ HỘI CHO TẤT CẢ, ĐẶC BIỆT CÁC NHÓM BỊ GẠT RA NGOÀI LỀ VÀ CÁC VÙNG ĐỊA LÝ KHÓ KHĂN

### BỐI CẢNH

Năm 2018 chứng kiến sự phát triển tích cực của thị trường lao động Việt Nam. Lực lượng lao động tăng đáng kể với 566.200 lao động mới, nâng tổng số người trong lực lượng lao động lên 55,7 triệu người, chiếm gần 60% tổng dân số. Mặc dù số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động tăng so với năm 2017, nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp, chỉ khoảng 2%, chủ yếu là do thị trường lao động phi chính thức lớn ở Việt Nam. Sự tăng trưởng của lực lượng lao động cùng với tỷ lệ thất nghiệp thấp là động lực chính dẫn đến tăng năng suất lao động ở Việt Nam năm 2018. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn có năng suất lao động thấp hơn so với các nước trong khu vực.

Trong năm 2018, Chính phủ Việt Nam tiếp tục nỗ lực để tăng cường các biện pháp hỗ trợ người lao động, bao gồm việc mở rộng hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm và tăng cường hiệu suất của Quỹ quốc gia về việc làm, tập trung nhiều hơn vào thanh niên, phụ nữ, người khuyết tật và người lao động dân tộc thiểu số.

Việt Nam đang hội nhập nhiều hơn vào thị trường quốc tế, với sự gia tăng liên tục về tỷ trọng trong thị trường xuất nhập khẩu toàn cầu trong những năm gần đây. Mặc dù những thành tựu này mở ra nhiều cơ hội mới cho Việt Nam, nhưng chúng cũng đòi hỏi phải điều chỉnh và liên kết luật pháp quốc gia với nghĩa vụ thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã cam kết về mặt pháp lý, đặc biệt là về thương mại, đầu tư, quan hệ lao động và công đoàn, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ. Các cam kết liên quan đến lao động bao gồm các nghĩa vụ của Việt Nam trong việc tôn trọng và thúc đẩy Tuyên bố của ILO về các Nguyên tắc và Quyền cơ bản tại nơi làm việc mà Việt Nam là một bên tham gia. Việt Nam đã phê chuẩn 5 trong số 8 công ước cốt lõi của ILO nhưng vẫn chưa phê chuẩn Công ước 98 về Quyền tổ chức và thương lượng tập thể, Công ước 87 về Tự do hiệp hội và Bảo vệ quyền được tổ chức hiệp hội và Công ước 105 về Xóa bỏ lao động

cưỡng bức. Việt Nam đã ký Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2018 và đang tiến tới ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA). Cả hai hiệp định đều yêu cầu các quốc gia thành viên áp dụng và duy trì các nguyên tắc và quyền của Tuyên bố ILO năm 1998 trong luật pháp, thể chế và thông lệ quốc gia của họ và Việt Nam đang thực hiện lộ trình phê chuẩn ba công ước cốt lõi còn lại trong những năm tới.

Các quy định mới đã có hiệu lực hoặc được xây dựng vào năm 2018 theo hướng bảo vệ người lao động và mở rộng thị trường lao động. Đáng chú ý, việc người sử dụng lao động bắt buộc phải cấp bảo hiểm xã hội cho người lao động không được quy định trong Luật Bảo hiểm xã hội 2014 mà còn trong Bộ luật Hình sự bằng việc mở rộng trách nhiệm hình sự đối với các pháp nhân và cá nhân không thực hiện. Tình giảm thủ tục hành chính trong đăng ký kinh doanh và đầu tư cũng tạo ra tiềm năng để cải thiện hiệu suất trong khu vực tư nhân, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, là những nhà cung cấp việc làm quan trọng trong thị trường lao động.

Chính phủ Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi Bộ luật Lao động năm 2012, là nền tảng của hệ thống luật lao động của Việt Nam, điều chỉnh nhiều lĩnh vực về mối quan hệ giữa lao động kinh tế-xã hội, tác động đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở và người lao động. Bộ luật Lao động đặt ra các tiêu chuẩn pháp lý cho các chủ thể của thị trường lao động, cung cấp các quy tắc ứng xử cho người sử dụng lao động trong tuyển dụng và sử dụng lao động, và thiết lập các hành lang pháp lý quan trọng để phát triển các mối quan hệ lao động lành mạnh. Việc sửa đổi đề cập đến sự phù hợp của Bộ luật Lao động với những thay đổi gần đây trong Hiến pháp năm 2013 và các luật liên quan như Bộ luật Hình sự năm 2015, Luật Doanh nghiệp năm 2015, Luật Đầu tư năm 2015, Bộ luật

Tổ tụng Dân sự năm 2015, Luật Việc làm năm 2013, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015. Đồng thời, việc sửa đổi cần phải đảm bảo thống nhất với các nguyên tắc và quyền thuộc nghĩa vụ của Việt Nam theo các hiệp định và điều ước quốc tế. Chính phủ Việt Nam có kế hoạch trình dự thảo bộ luật lên Quốc hội để phê chuẩn vào năm 2019.

Vào tháng 9 năm 2018, Đại hội Công đoàn Lao động Việt Nam lần thứ XII đã được tổ chức tại Hà Nội với sự tham dự của các đại biểu đại diện cho các cán bộ, thành viên công đoàn, công chức và công nhân trên toàn quốc. Đại hội diễn ra trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập quốc tế, đòi hỏi phải cải cách các tổ chức và hoạt động của công đoàn, với trọng tâm là đại diện, bảo vệ và chăm sóc các thành viên công đoàn và người lao động. Là trung tâm công đoàn quốc gia duy nhất tại Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã phê chuẩn Nghị quyết cho giai đoạn 2018-2023, đặt mục tiêu kết nạp thêm hai triệu thành viên công đoàn vào năm 2023 và thành lập các tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp có ít nhất 25 nhân viên. Nghị quyết cũng đặt ra mục tiêu có 100% công đoàn trong các doanh nghiệp hành chính và doanh nghiệp nhà nước và ít nhất 70% doanh nghiệp có công đoàn ký kết thỏa ước lao động tập thể. Điều này đặt ra các mục tiêu để đổi mới cơ cấu tổ chức và hoạt động của các tổ chức công đoàn, bảo vệ lợi ích của các thành viên công đoàn và người lao động, và nâng cao năng lực và chất lượng của cán bộ công đoàn. Nghị quyết kêu gọi nỗ lực chung của các tổ chức công đoàn trên toàn quốc phối hợp với Chính phủ Việt Nam để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy phát triển bền vững.

Sau hơn 20 năm tồn tại không chính thức, Mạng lưới Công đoàn các Khu công nghiệp bao gồm hơn 50 công đoàn, được đặt tại 50 Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế (gọi tắt là các KCN) tại 48 tỉnh đã chính thức được thành lập theo Quyết định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vào tháng 6 năm 2018. Mạng được thành lập để tăng cường chia sẻ thông tin về hiện trạng của các doanh nghiệp, lao động và việc làm và chia sẻ kinh nghiệm về nội dung, phương pháp, giải pháp và kỹ năng làm việc của công đoàn cho các cán bộ công đoàn và các thành viên trong các KCN trên cả nước. Dự kiến Mạng lưới Công đoàn tại các KCN sẽ tận dụng tối đa các thế mạnh và sáng kiến của mình để đại diện và bảo vệ người lao động tốt hơn và thực hiện cải cách công đoàn trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế.

### KẾT QUẢ 3.2

Năm 2018, LHQ tại Việt Nam, đặc biệt là Cơ quan LHQ UN Women và ILO, đã hỗ trợ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội trong quá trình tiếp tục sửa đổi Bộ luật Lao động bắt đầu vào năm 2017 để thúc đẩy việc lồng ghép bình đẳng giới, nguyên tắc nhân quyền và tiêu chuẩn lao động quốc tế, đồng thời điều chỉnh Bộ luật Lao động sửa đổi với các nghĩa vụ trong Công ước ILO, Công ước về xóa bỏ các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) và Công ước về quyền trẻ em (CRC). Theo dự kiến, Bộ luật sửa đổi sẽ được trình bày trong cuộc họp của Quốc hội vào tháng 5 năm 2019.

UN Women cũng hợp tác với Đại sứ quán Úc để hỗ trợ Bộ LĐ-TBXH thực hiện đánh giá chính sách và tác động giới toàn diện để xác định khoảng cách giới, các khuyến nghị và thông điệp chính cho công tác sửa đổi Bộ luật Lao động. Một loạt các sự kiện vận động, bao gồm các hội thảo

kỹ thuật có sự tham gia của nhóm soạn thảo và các cán bộ chủ chốt của Bộ, tham vấn nhiều bên liên quan, cũng như các cuộc đối thoại cấp cao với Bộ LĐTBXH và Quốc hội đã được tổ chức để quảng bá các thông điệp chính. Những thông điệp này cũng được nhân rộng thông qua Nhóm không chính thức các Đại sứ và lãnh đạo các cơ quan LHQ về giới (do Điều phối viên thường trú của LHQ đồng chủ trì và UN Women làm thư ký). Kết quả của những nỗ lực này là Bộ LĐTBXH đệ trình dự thảo sửa đổi Bộ luật Lao động bao gồm các thay đổi được đề xuất trong bốn lĩnh vực, bao gồm: (i) hướng tới xóa bỏ chênh lệch tuổi nghỉ hưu hợp pháp giữa lao động nam và nữ bằng cách thu hẹp dần khoảng cách; (ii) cải thiện các quy định về phòng ngừa và xử lý quấy rối tình dục; (iii) đảm bảo sự bình đẳng và không phân biệt đối xử về giới trong việc thực hiện trách nhiệm sinh sản và chăm sóc trẻ em; và (iv) cải thiện các cơ chế trách nhiệm giữa Chính phủ Việt Nam và người sử dụng lao động trong việc tổ chức trông nom trẻ em.

Với sự hỗ trợ của ILO, các mô hình thí điểm thành lập tổ chức công đoàn đa doanh nghiệp đã được thiết kế và triển khai tại 7 tỉnh thí điểm và đạt được những tiến bộ lớn trong năm 2018 tại tỉnh Quảng Nam, Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã sử dụng kết quả thí điểm để xây dựng chiến lược tổ chức và tuyển dụng thành viên công đoàn mới trong các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Điều này sẽ giúp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đạt được các mục tiêu đề ra trong Đại hội XII, bao gồm tuyển dụng 2 triệu thành viên công đoàn và thành lập công đoàn tại tất cả các doanh nghiệp có hơn 25 công nhân và đạt tỷ lệ lớn hơn tại các doanh nghiệp có hơn 10 công nhân vào năm 2023. ILO cũng đã và đang giúp Bộ LĐTBXH tăng cường hệ thống dịch vụ công về việc làm thông qua các hoạt động tăng cường năng lực và cải thiện hệ thống dữ liệu. Bộ LĐTBXH cũng khởi xướng việc thúc đẩy việc làm xanh ở Việt Nam bắt đầu từ lĩnh vực xử lý chất thải với sự hỗ trợ kỹ thuật từ ILO.

LHQ tại Việt Nam cũng hỗ trợ Mạng lưới Công đoàn các khu công nghiệp bằng cách tổ chức nhiều hội thảo khác nhau trong năm 2018 nhằm tạo điều kiện cho các thành viên của mạng lưới gặp gỡ, trao đổi ý kiến và đưa ra các sáng kiến về thương lượng tập thể, đối thoại xã hội và giải quyết tranh chấp, cũng như chia sẻ mối quan tâm và giải pháp để đại diện và hỗ trợ hiệu quả hơn cho công nhân và các tổ chức công đoàn cơ sở.

Thông qua ILO, LHQ tại Việt Nam đã hỗ trợ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thành lập các mạng lưới tư vấn pháp lý của Công đoàn tại bảy tỉnh để kết nối các trung tâm tư vấn pháp lý của công đoàn, văn phòng và các nhóm để thúc đẩy chia sẻ kinh nghiệm và thông tin nhằm tăng cường chức năng đại diện của các nhân viên để bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động. Năm 2018, ILO đã hỗ trợ tổ chức hai khóa đào tạo cho các mạng lưới tư vấn pháp lý của Công đoàn về cách cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý di động cho người lao động và làm thế nào công đoàn có thể tham gia tranh tụng dân sự một cách hiệu quả đối với các tranh chấp lao động cá nhân và tập thể.

# KẾT QUẢ 4.1 QUY TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH CÓ SỰ THAM GIA VÀ CÁC THỂ CHẾ MANG TÍNH PHẢN HỒI

ĐẾN NĂM 2021, CÁC QUY TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH CÓ SỰ THAM GIA VÀ MINH BẠCH VÀ CÁC THỂ CHẾ CÓ TÍNH TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG, VỚI CÁC CHÍNH SÁCH VÀ CƠ CHẾ THỰC THI ĐÁP ỨNG CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG, PHỤ NỮ, THANH THIẾU NIÊN VÀ TRẺ EM

## BỐI CẢNH

Việt Nam đã cam kết thúc đẩy quản trị tốt và ra quyết định có sự tham gia thông qua thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG), Báo cáo đánh giá quốc gia tự nguyện và Kế hoạch hành động quốc gia về việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Những nỗ lực này được nêu cụ thể trong Mục tiêu 16, về 'Hòa bình, Công lý và Thể chế vững mạnh'.

Kết nối tiếng nói và ý kiến của công dân với các cơ quan ra quyết định là một yếu tố thiết yếu để nỗ lực đạt được Chương trình nghị sự 2030 và SDG. Nhiều sáng kiến mới đã giúp thu hẹp khoảng cách giữa Chính phủ và người dân để "Đảm bảo quá trình ra quyết định phản hồi, bao trùm, có sự tham gia của người dân và mang tính đại diện ở tất cả các cấp", theo Mục tiêu 16.7 của SDG 16. Các cuộc khảo sát trên toàn quốc, tham vấn trực tuyến và trực tiếp về các dự thảo luật, các báo cáo đầu vào cho các cơ chế báo cáo nhân quyền quốc tế và áp dụng các tiến bộ công nghệ nhằm tăng cường sự tham gia của công dân đều được hoan nghênh và rất quan trọng để đạt được tất cả các SDG chứ không chỉ là SDG 16. Những nỗ lực nhằm tiếp tục thu hẹp khoảng cách này và đảm bảo rằng ý kiến và dữ liệu không chỉ đơn giản được thu thập mà còn là cơ sở để xây dựng các chính sách mới.

Những tiến bộ đạt được trước đây về việc chống tham nhũng ở Việt Nam đang đình trệ trong những năm gần đây theo bảng xếp hạng quốc tế<sup>[25]</sup> và khảo sát về quan điểm của người dân về tham nhũng cũng phù hợp với nhận định này mặc dù có dấu hiệu cải thiện gần đây<sup>[26]</sup>. Vẫn còn tồn tại những thách thức trong nỗ lực tăng cường sự tham gia của người dân vào quá trình quyết định, bao gồm thông qua

các quy trình liên quan đến việc thực hiện và giám sát các mục tiêu SDG.

Để đạt được các mục tiêu SDG đầy tham vọng của Chương trình nghị sự 2030, điều quan trọng là phải tiếp tục tăng cường năng lực của xã hội dân sự và các bên liên quan quan trọng khác để họ vận dụng được toàn bộ tiềm năng của mình để trở thành các đối tác phát triển và cho phép họ đảm nhận trách nhiệm hỗ trợ việc thực hiện và giám sát các giải pháp cho mục tiêu SDG. Năm 2018, LHQ tại Việt Nam đã hợp tác với các tổ chức xã hội dân sự bao gồm cả các tổ chức phi chính phủ và thông qua các mạng lưới và các cơ sở sẵn có của họ để tăng cường sự phối hợp và tham gia của những người bị thiệt thòi nhất trong xã hội.

Quản trị và sự tham gia có tầm quan trọng trung tâm đối với Chính phủ Việt Nam để đáp ứng hiệu quả các xu hướng mới và bắt đầu phổ biến, bao gồm ảnh hưởng và tác động ngày càng tăng của khu vực tư nhân, biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường và tiến bộ công nghệ có thể đe dọa đến sinh kế. Bất kể những thách thức mới hoặc đang gia tăng, các nguyên tắc để đảm bảo duy trì quản trị và công lý hiệu quả vẫn giữ nguyên trong nỗ lực không ngừng nhằm đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau khi Việt Nam tiếp tục phát triển, đó là: đảm bảo các thể chế có trách nhiệm và minh bạch để thúc đẩy tuân thủ luật pháp, thúc đẩy sự tham gia của công dân vào việc ra quyết định và tìm cách bảo vệ những người bị thiệt thòi nhất trong xã hội.

## KẾT QUẢ 4.1

Năm 2018, LHQ tại Việt Nam đã thành công trong việc kết nối ý kiến của nhân dân vào quá trình hoạch định chính sách trong một số vấn đề quan trọng thông qua việc xây

dựng các cơ chế và diễn đàn để chia sẻ phản hồi của người dân và thúc đẩy đối thoại chính sách giữa các bên liên quan và Chính phủ, tập trung vào việc đạt được Mục tiêu SDG 16.7.

Thông qua chính quyền cấp tỉnh của Việt Nam và cuộc Khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI), Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và các đối tác đã phỏng vấn hơn 14.000 công dân về trải nghiệm và quan điểm của họ về hành chính công. Sau khi công bố chỉ số PAPI, các hội thảo phân tích đã được tổ chức tại 14 tỉnh để thảo luận về các phát hiện và đưa ra các khuyến nghị để cải thiện hiệu suất trong quản trị và hành chính công.

Đối với dự thảo Luật Dân số, Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) đã khảo sát quan điểm của người dân thông qua các cuộc họp, tham quan thực địa và thảo luận nhóm tập trung để vận động cho những thay đổi trong dự thảo luật. UN Women đã xây dựng một bản tóm tắt chính sách xác định các vấn đề bất bình đẳng giới mà phụ nữ dân tộc thiểu số phải đối mặt. Bản tóm tắt chính sách nhằm thúc đẩy các chính sách và chương trình có trách nhiệm giới cho người dân tộc thiểu số và khuyến khích các nhà hoạch định chính sách sử dụng số liệu phân tổ theo giới để hiểu rõ tình trạng phân biệt đối xử và bất bình đẳng ở 53 nhóm dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

UNICEF và các đối tác cho ra mắt trang U-Report, một diễn đàn dựa trên phương tiện truyền thông xã hội để giám sát việc thực thi quyền trẻ em tại Việt Nam. Hơn 1.400 trẻ em và thanh thiếu niên đã cung cấp ý kiến phản hồi theo thời gian thực về sự phổ biến của bạo lực ở các môi trường khác nhau. Những ý kiến này đã được công bố qua phương tiện truyền thông xã hội để nâng cao nhận thức về bạo lực đối với trẻ em theo quan điểm của trẻ em và gắn kết các nhà hoạch định chính sách vào quá trình tăng cường bảo vệ trẻ em.

Một lĩnh vực khác mà LHQ tại Việt Nam đạt được kết quả quan trọng trong năm 2018 là cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường trách nhiệm của các tổ chức bằng cách thúc đẩy tính minh bạch và chống tham nhũng, có liên quan đến Mục tiêu SDG 16.5 và 16.6. UNODC đã hỗ trợ kỹ thuật cho Tòa án Nhân dân Tối cao trong việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán để hướng dẫn thực thi một số điều khoản liên quan đến tội phạm rửa tiền trong Bộ luật Hình sự năm 2015. UNODC hợp tác với Nhóm soạn thảo lập pháp về Luật chống tham nhũng tập trung vào cung cấp nhận xét và đề xuất lồng ghép các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan về chống tham nhũng, bao gồm các điều khoản từ Công ước chống tham nhũng của LHQ, vào dự thảo Luật chống tham nhũng, qua đó tăng cường sự tham gia của xã hội dân sự trong nỗ lực chống tham nhũng. UNDP đã đồng tổ chức Đối thoại Chính sách với Ban Nội chính Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về “Các cơ chế hiệu quả để đảm bảo tính minh bạch và kiểm soát thu nhập và tài sản trong Luật chống tham nhũng” và hỗ trợ Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tổ chức hội thảo về dự thảo Luật chống tham nhũng về phòng chống tham nhũng trong khu vực tư nhân. Quốc hội đã thông qua Luật Phòng chống tham nhũng sửa đổi vào tháng 11 năm 2018. UNODC cũng đã hợp tác với Thanh tra Chính phủ để tổ chức các cuộc tham vấn về dự

thảo Luật kê khai tài sản năm 2018.

Các cơ quan của LHQ đã đạt được các kết quả quan trọng trong việc tăng cường năng lực cho các tổ chức xã hội dân sự để các tổ chức này vận động chính sách hiệu quả và tham gia vào các cơ chế báo cáo quốc tế. Công việc này đặc biệt tập trung vào thúc đẩy hợp tác giữa chính phủ, khu vực tư nhân, xã hội dân sự và các bên liên quan như lời kêu gọi của Chương trình nghị sự 2030.

UN Women đã hỗ trợ nhiều tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, các tổ chức cộng đồng và các nhóm thanh niên hoạt động vì bình đẳng giới và quyền của người dân tộc thiểu số nâng cao hiểu biết về mô hình Ngân sách có tính đến yếu tố giới (GRB). Công việc này nhấn mạnh sự phù hợp mô hình GRB trong lồng ghép giới ở Việt Nam thông qua sáng kiến “Lập tài khoản ngân sách cho phụ nữ”. Sáng kiến này tập trung vào cách thức tăng cường trách nhiệm giải trình liên quan đến GRB. UNFPA đã hỗ trợ tăng cường Mạng lưới ngăn ngừa và ứng phó bạo lực giới ở Việt Nam (GBVNet), một nhóm xã hội dân sự gồm 15 thành viên, để cải thiện công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực giới thông qua các cuộc họp hàng quý của mạng lưới và hoạt động tăng cường năng lực.

UNICEF cùng với UN Women xây dựng dự thảo hướng dẫn giám sát ngân sách cho phụ nữ và trẻ em ở cấp địa phương (Thành phố Hồ Chí Minh), tăng cường hơn nữa việc phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước cho phụ nữ và trẻ em ở cả cấp quốc gia và địa phương. Ngoài ra, với hỗ trợ kỹ thuật của UNICEF, những kết quả phân tích ban đầu về ngân sách cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục mầm non, sức khỏe bà mẹ và trẻ em và hỗ trợ xã hội đã được cung cấp cho Bộ Tài chính và các bộ liên quan để xem xét cải thiện việc phân bổ và sử dụng tài chính ngân sách cho trẻ em.

UNAIDS và UN Women đã đồng tổ chức một hội thảo đào tạo giảng viên nguồn cấp quốc gia về giới, quyền con người và HIV cho 30 nhà lãnh đạo cộng đồng vì những người nhiễm HIV và các nhóm dân cư có nguy cơ khác, dẫn đến việc hoàn thành Bảng thông tin Đánh giá định kỳ phổ quát (UPR) về vấn đề HIV phục vụ cho đánh giá UPR lần thứ 3 của Việt Nam vào tháng 1 năm 2019.

LHQ tại Việt Nam đã tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ quyền của người chuyển giới, bao gồm việc tổ chức thảo luận nhằm tăng cường Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính, hỗ trợ phân tích nhu cầu của người chuyển giới ở Việt Nam và vận động tại các diễn đàn khác nhau cho quyền và tiếp cận các dịch vụ xã hội của họ, bao gồm thông qua tuyên bố chung của LHQ nhân dịp Ngày quốc tế chống kỳ thị người đồng tính, lưỡng tính và chuyển giới (IDAHOT) vào ngày 17 tháng 5 năm 2018.

UNICEF hỗ trợ Hội Người khuyết tật Việt Nam trao đổi thông tin và thảo luận nhóm với các tổ chức xã hội dân sự, người khuyết tật và các đối tác phát triển, góp phần vào phân tích khoảng trống chính sách và pháp lý do UNICEF thực hiện từ góc độ trẻ em khuyết tật. Các tổ chức xã hội dân sự đã sử dụng phân tích này để chuẩn bị Báo cáo Thay thế (là một phần trong đánh giá về Việt Nam của Ủy ban LHQ về quyền của người khuyết tật).

## HỘI THẢO TẬP HUẤN

### NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HIỆN DỊCH VỤ HỖ TRỢ THIẾT YẾU DÀNH CHO PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC KHU VỰC MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN

Capacity building workshop for officers implementing  
the Essential Services Package

Hội An, 03-04/12/2018



Thảo luận chia theo vai trò tại Hội thảo nâng cao năng lực về Gói dịch vụ thiết yếu tại Hội An, tháng 12 năm 2018  
Ảnh: UN Women Việt Nam/ Nguyen Thi Thuý

## PHÍA SAU SỰ THẬT: CẢI THIỆN KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ THIẾT YẾU CHO PHỤ NỮ BỊ BẠO HÀNH Ở VIỆT NAM

“Tôi không dám nhìn thẳng vào mắt mọi người, tôi cảm thấy rất xấu hổ. Bác sĩ hỏi tôi có làm gì sai để đến mức bị chồng đánh tàn tệ như vậy không.” Linh<sup>[27]</sup>, một nạn nhân của bạo lực gia đình 33 tuổi ở tỉnh Bến Tre, cho biết.

“Nhưng tôi thực sự không dám tố cáo chồng tôi tại chính quyền địa phương vì anh ta có mối quan hệ rất rộng và tôi không muốn mọi người xung quanh biết về việc này.” - Hoa, một nạn nhân khác, chia sẻ.

Đối với những phụ nữ này, nỗi đau thể xác do bị bạo lực không là gì so với nỗi đau từ sự kỳ thị xã hội và định kiến về giới. Liệu nói lên sự thật có làm cho vấn đề tồi tệ hơn, hay liệu họ có được bảo vệ nếu bị trả thù?

Theo một cuộc khảo sát năm 2010, một tỷ lệ rất cao là 87% phụ nữ đã từng kết hôn là nạn nhân bạo hành ở Việt Nam đã không tố cáo với bất kỳ đơn vị hỗ trợ chính thức nào<sup>[28]</sup>. Hơn nữa, theo một cuộc khảo sát khác từ năm 2010, trong số những trường hợp sống sót sau bạo lực gia đình, chỉ có 43% số vụ được thông báo cho cảnh sát, và trong số này chỉ có 12% số vụ bị cáo buộc hình sự. Đáng báo động là chỉ có 1% trong tất cả các vụ được báo cáo là bị kết án<sup>[29]</sup>. Đối với các nạn nhân bị bạo lực, việc lên tiếng đòi hỏi sự can đảm và đôi khi phải trả giá bằng mạng sống của họ. Đây là lý do tại sao cần phải bảo vệ quyền, nhân phẩm và an toàn của phụ nữ và trẻ em gái khi họ quyết định nói lên sự thật.

Trong số các biện pháp giải quyết vấn đề bạo lực phụ nữ và trẻ em gái ở Việt Nam, Gói dịch vụ thiết yếu (ESP) của Chương trình chung toàn cầu của LHQ về các dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực hiện đang được thí điểm ở tỉnh Bến Tre, một vùng nông thôn và xa

xôi của Việt Nam, nơi những nạn nhân sống sót sau bạo lực gặp khó khăn hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ so với khu vực đô thị.

UN Women và UNFPA toàn cầu đã khởi xướng xây dựng ESP với sự tài trợ từ Úc và Tây Ban Nha, và triển khai ở cấp quốc gia cùng với UNODC và WHO. ESP bao gồm các dịch vụ cốt lõi có chất lượng, đáp ứng cả nhu cầu trước mắt và lâu dài của phụ nữ và trẻ em gái đã từng bị bạo lực. Các dịch vụ bao gồm hỗ trợ trên các lĩnh vực y tế, xã hội, tư pháp và chính sách, cũng như sự phối hợp tốt hơn giữa các lĩnh vực này để tăng cường cung cấp dịch vụ. UN Women đang làm việc trực tiếp với Vụ Bình đẳng giới của Bộ LĐTBXH để điều phối hành động với tất cả các bộ ngành.

“Hành động riêng rẽ của các ngành là không đủ. Cần có sự phối hợp ở tất cả các cấp để đảm bảo quyền và nhân phẩm của các nạn nhân, và đảm bảo rằng họ được bảo vệ khỏi các nguy hiểm sau này,” bà Elisa Fernandez, Trưởng đại diện UN Women tại Việt Nam, nhấn mạnh.

Bên cạnh vai trò điều phối với Bộ LĐTBXH, UN Women cũng hợp tác với Bộ Tư pháp để đào tạo các cơ quan cung cấp hỗ trợ pháp lý về các kỹ năng cần thiết để xử lý các trường hợp bạo hành phụ nữ, sử dụng các nguyên tắc ESP.

Với những nỗ lực ngày càng tăng này, những nạn nhân của bạo hành như Linh và Hoa có thể tự tin hơn để nói ra câu chuyện của mình và thoát khỏi tình trạng bạo lực đang hạn chế tiềm năng hoàn thiện của họ trong cuộc sống.

# KẾT QUẢ 4.2 BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI, PHÁP QUYỀN VÀ TĂNG CƯỜNG TIẾP CẬN CÔNG LÝ

ĐẾN NĂM 2021, CÔNG TÁC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG NHỜ VÀO NHỮNG CẢI THIỆN TRONG HỆ THỐNG TƯ PHÁP, TUÂN THỦ CHẶT CHẼ HƠN NGUYÊN TẮC PHÁP QUYỀN, GIA TĂNG BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ NGĂN CHẶN HIỆU QUẢ MỌI HÌNH THỨC PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ BẠO LỰC

## BỐI CẢNH

Việt Nam đã cam kết tăng cường pháp quyền và tiếp cận pháp lý thông qua các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG), Báo cáo đánh giá quốc gia tự nguyện (VNR) và Kế hoạch hành động quốc gia về việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững cũng như tăng cường bảo vệ quyền con người bằng cách phê chuẩn các hiệp ước nhân quyền quốc tế và tham gia xây dựng Quy trình đánh giá định kỳ phổ quát (UPR) của Hội đồng Nhân quyền.

Từ năm 2014, Việt Nam đã tiến hành cải cách trên diện rộng hệ thống tư pháp hình sự, bao gồm các điều luật mới và sửa đổi của bộ luật tố tụng hình sự, các chế tài xử phạt, trợ giúp pháp lý và quy định của nghề luật. Bộ luật Tố tụng hình sự (2015) và Luật Trợ giúp pháp lý (2017) có những điều luật quan trọng nhằm điều chỉnh luật pháp quốc gia cho phù hợp với nghĩa vụ nhân quyền quốc tế, thông qua việc tăng cường bảo vệ cho những người bị cáo buộc phạm tội và mở rộng trợ giúp pháp lý cho các nhóm bị thiệt thòi về mặt xã hội.

Hơn nữa, các nỗ lực tiếp tục được thực hiện ở cấp trung ương, tỉnh và địa phương để bảo vệ tốt hơn và chống lại nạn phân biệt đối xử và các hành động bạo lực đối với các nhóm dễ bị tổn thương. Một nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình năm 2010 đã chỉ ra rằng 87% phụ nữ bị chồng lạm dụng thể xác hoặc tình dục đã không tìm kiếm sự giúp đỡ từ các dịch vụ chính thức hoặc người có thẩm quyền<sup>[30]</sup>, và chỉ 1% các vụ về bạo lực gia đình được tố cáo bị kết án hình sự<sup>[31]</sup>. Từ năm 2013 đến 2014, có 2.870 vụ lạm dụng tình dục trẻ em, chủ yếu là trẻ em gái, được tố giác<sup>[32]</sup>. Những hình phạt bạo lực đối với trẻ em vẫn diễn ra trên diện rộng và gần 68,4% trẻ em trong độ tuổi 1-14 được báo cáo là đã phải chịu một số hình thức bạo lực tại nhà từ cha mẹ hoặc

người chăm sóc<sup>[33]</sup>. Vẫn tồn tại những lỗ hổng trong nhận thức và đối phó với tình trạng tảo hôn và kết hôn sớm, bao gồm kết nối tình trạng này với các chương trình nghị sự về bình đẳng giới, trao quyền cho trẻ em gái và phụ nữ, chấm dứt bạo lực đối với tất cả trẻ em và giải quyết bất bình đẳng giữa các cộng đồng dân tộc thiểu số.

Đảm bảo hành vi kinh doanh có trách nhiệm liên quan đến quyền con người và môi trường là vấn đề ngày càng trọng tâm ở Việt Nam. Điều quan trọng là cần có sự kết hợp phù hợp giữa các hình thức khuyến khích các hoạt động kinh doanh bền vững và các hình phạt có tính răn đe mạnh mẽ đối với các doanh nghiệp có hành động vô trách nhiệm để tiếp tục thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và phát triển thị trường trong nước, đồng thời đảm bảo sự bền vững của xã hội và môi trường.

Bối cảnh về quản trị công và công lý ở Việt Nam tiếp tục phát triển theo hướng cởi mở hơn đối với hòa nhập quốc tế, đặc biệt là tham gia vào các vấn đề liên quan đến nhân quyền và các công cụ đảm bảo nhân quyền quốc tế. Nhân quyền là chìa khóa để đạt được các mục tiêu SDG. Việt Nam đã phê chuẩn 7 hiệp ước và giao ước nhân quyền quốc tế lớn, trong đó Công ước về quyền của người khuyết tật và Công ước chống tra tấn được phê chuẩn từ năm 2015.

Các chương trình nghị sự về công lý và nhân quyền là chìa khóa để Việt Nam đáp ứng hiệu quả các xu hướng mới và có xu hướng gia tăng được nêu trong Kết quả 4.1, và các nguyên tắc cơ bản về quản trị và công lý hiệu quả vẫn là: đảm bảo các cơ chế có tính trách nhiệm giải trình và minh bạch, tuân thủ luật pháp, thúc đẩy người dân tham gia vào việc ra quyết định và tìm cách bảo đảm an sinh cho những người bị thiệt thòi nhất trong xã hội, để đảm bảo rằng không ai bị bỏ lại phía sau khi Việt Nam tiến lên.



## KẾT QUẢ 4.2

Năm 2018, LHQ tại Việt Nam đã tham gia vào một số hoạt động quan trọng giúp tăng cường các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm và thúc đẩy thực hiện chương trình nghị sự doanh nghiệp và nhân quyền tại Việt Nam. Nỗ lực này thống nhất với lời kêu gọi của Chương trình nghị sự 2030 để các doanh nghiệp duy trì các tiêu chuẩn và thỏa thuận quốc tế, chẳng hạn như Các quy tắc hướng dẫn về Doanh nghiệp và Nhân quyền. UNDP và UNICEF, với hỗ trợ bổ sung từ UN Women và IOM, cùng với Bộ KH&ĐT đã đồng tổ chức một khóa đào tạo cho hơn 30 quan chức chính phủ về Doanh nghiệp và Nhân quyền năm 2018 để tìm hiểu các vấn đề mang tính xuyên suốt, bao gồm trao quyền kinh tế cho phụ nữ, lao động nhập cư trong chuỗi cung ứng và quyền trẻ em trong kinh doanh. UNICEF đã tổ chức các hội thảo nâng cao nhận thức, các đánh giá ban đầu và các phiên lập kế hoạch hành động về bảo vệ quyền trẻ em trong kinh doanh trong kế hoạch hoạt động chung của các nhà máy sản xuất giày dép và may mặc, trong đó có cả việc thí điểm chiến dịch nuôi con bằng sữa mẹ. Thông qua sáng kiến Trách nhiệm của doanh nghiệp trong xóa bỏ nô lệ và mua bán người (CREST), IOM đã cung cấp các khóa đào tạo về phòng chống nô lệ hiện đại cho 82 đại diện thương hiệu và nhà cung cấp và sau đó được lan tỏa xuống hơn 100 nhà cung cấp cấp 2 trong khu vực.

LHQ tại Việt Nam đã hỗ trợ các cơ quan và tổ chức có liên quan ở Việt Nam tăng cường bảo vệ chống phân biệt đối xử và bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em và những người dễ bị tổn thương khác, hỗ trợ những nạn nhân sau bạo lực và phân biệt đối xử và xây dựng năng lực của các nhóm dễ bị tổn thương để bảo vệ quyền của họ tốt hơn, phù hợp với mục tiêu SDG 16. UNODC đã nâng cao năng lực của các quan chức thực thi pháp luật và hải quan để phát hiện và ngăn chặn nạn buôn người. Hoạt động của IOM cùng với các cơ quan chính phủ Việt Nam có liên quan giúp tăng cường năng lực của Bộ đội Biên phòng cấp quốc gia và cấp tỉnh nhằm phòng chống di cư bất thường và buôn người từ Việt Nam, giảm nguy cơ khai thác và lạm dụng người di cư, tập trung vào năm tình được biết có dân xuất cư bất thường. Năm 2018, IOM cũng tiếp tục hợp tác với Sở Lao động và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tại Nghệ An cung cấp cho người di cư tiềm năng thông tin và hướng dẫn về các lựa chọn di cư an toàn, bao gồm các điểm đến trong khu vực. IOM cũng cung cấp hỗ trợ cho Chính phủ Việt Nam trong tăng cường các quy trình xác định nạn nhân cùng với một chương trình hỗ trợ mục tiêu trực tiếp cho các nạn nhân buôn người.

UN Women hợp tác với Bộ GD&ĐT trong xây dựng năng lực cho các phòng giáo dục để ngăn chặn các hành vi bạo lực giới trong trường học, đồng thời xây dựng hướng dẫn quốc gia cho hơn 900 lãnh đạo chính phủ trong ngành giáo dục. UNICEF đã cung cấp bằng chứng đầu vào cho xây dựng chính sách và cải thiện khung pháp lý và quy định bảo vệ trẻ em. Một số nghiên cứu lớn đã được hoàn thành vào năm 2018, bao gồm "Nghiên cứu về sức khỏe tâm thần và sức khỏe tâm lý xã hội của trẻ em và thanh thiếu niên ở Việt Nam", một bài thảo luận về tảo hôn nhân và "Phân tích ngân sách và lập ngân sách của Hệ thống bảo vệ trẻ em trong lĩnh vực phúc lợi xã hội". Những nghiên cứu này đã được phổ biến rộng rãi nhằm tăng hiểu biết và quan tâm của Chính phủ và công chúng đến những vấn đề quan trọng này. UNICEF đã cung cấp chuyên môn kỹ thuật cho hội nghị trực tuyến quốc gia về chấm dứt bạo lực đối với trẻ em do Thủ tướng chủ trì và có sự tham dự của 18.000 đại

biểu quốc hội và hội đồng nhân dân, các nhà hoạch định chính sách và quan chức chính phủ ở cấp quốc gia và địa phương, tại hơn 500 địa điểm trên toàn quốc. Hội nghị đã dẫn đến các định hướng chính sách cụ thể của Thủ tướng, bao gồm cả Quyết định bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em ở cấp xã.

UNFPA đã tổ chức một hội thảo vận động chính sách dựa trên bằng chứng cho hơn 50 đại biểu quốc hội và lãnh đạo Chính phủ về việc giải quyết các lỗ hổng trong luật pháp, chính sách và các chương trình can thiệp liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi. UNFPA cũng đồng triệu tập một cuộc đối thoại chính sách với Bộ LĐTBXH và Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới - Gia đình - Phụ nữ và Vị thành niên (CSAGA) về những lỗ hổng trong luật pháp và dịch vụ cho những nạn nhân của bạo lực giới. Chương trình Gợi dịch vụ thiết yếu (ESP) do UN Women phối hợp thực hiện với sự tham gia UNFPA, UNODC và WHO cung cấp các dịch vụ chất lượng phối hợp để đáp ứng nhu cầu ngắn hạn và dài hạn trong lĩnh vực sức khỏe, xã hội, công bằng và chính sách của phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực. UN Women cũng tăng cường năng lực cho 50 cán bộ được lựa chọn của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và hỗ trợ xây dựng các hướng dẫn ngân sách có trách nhiệm giới để thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước, với mục tiêu thúc đẩy bình đẳng giới thông qua giám sát và xác minh ngân sách của Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh. UNODC cũng hỗ trợ hoạt động của các Nhóm ứng phó bạo hành gia đình (DVRRT) cấp xã ở tỉnh Bến Tre để hỗ trợ ngắn hạn cho các nạn nhân ngay sau khi xảy ra bạo lực.

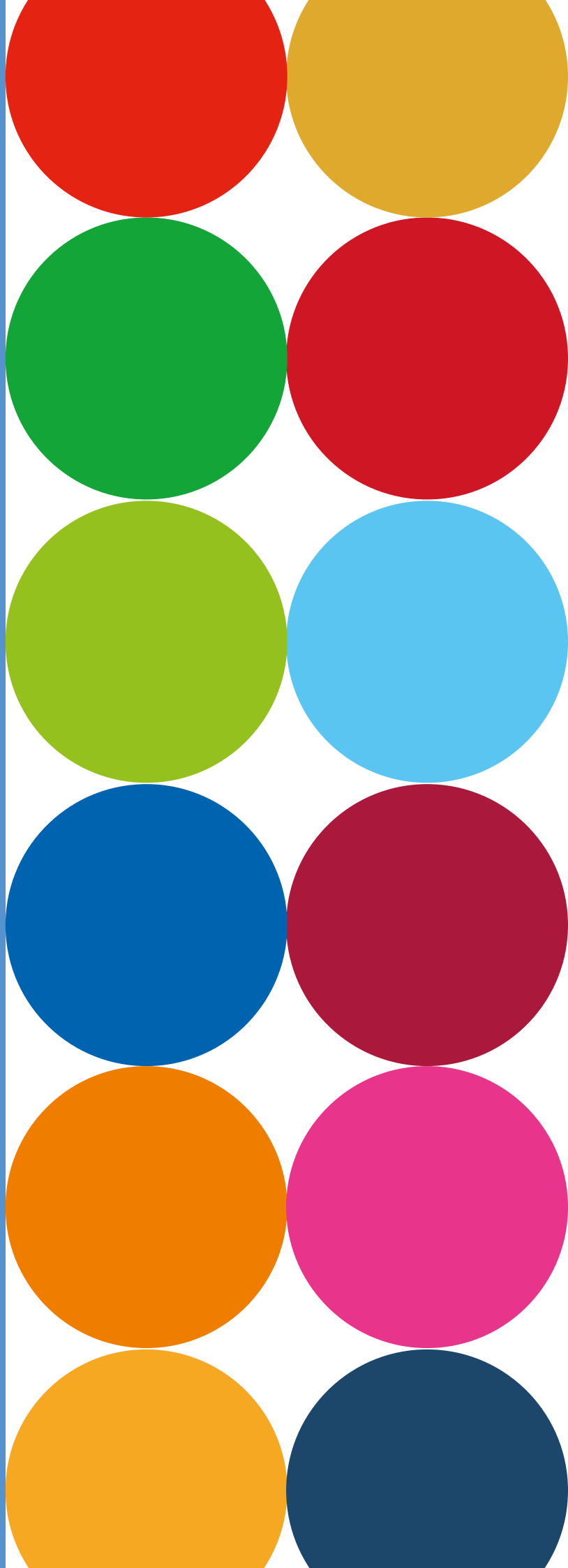
LHQ tại Việt Nam đã hỗ trợ để tăng cường pháp quyền và cải cách rộng hơn hệ thống tư pháp ở Việt Nam. Thông qua Chương trình trao quyền tư pháp và pháp lý của Liên minh Châu Âu (EU), một chương trình chung của UNDP, UNICEF và EU, LHQ tại Việt Nam đã: (i) tăng cường dữ liệu về đăng ký hộ tịch; (ii) xây dựng năng lực và cung cấp tư vấn chính sách cho các cán bộ nhà nước về trợ giúp pháp lý thân thiện với trẻ em và có trách nhiệm giới; (iii) hỗ trợ phân tích và nghiên cứu pháp lý; (iv) phát triển các công cụ để tiến hành đánh giá năng lực của các tổ chức tư pháp trung ương; và (v) tổ chức Diễn đàn Đối tác pháp lý, với sự tham gia của các bên liên quan quan trọng, nhằm tìm hiểu việc thực thi "Luật pháp về bảo vệ người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực tư pháp". UNICEF cũng hỗ trợ thành lập và ra mắt Tòa gia đình và trẻ vị thành niên Đồng Tháp, tòa án chuyên môn thứ hai dành cho trẻ em trong nước, và phát triển và đào tạo về công lý cho trẻ em và quyền trẻ em cho 62 thẩm phán về gia đình và trẻ vị thành niên trong thời gian tới. UNDP hợp tác với Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ pháp lý cho hơn 1.200 tù nhân tại 11 nhà tù để hỗ trợ tái hòa nhập xã hội.

LHQ hỗ trợ rất nhiều cho Việt Nam tham gia vào các cơ chế nhân quyền. LHQ hỗ trợ sự tham gia của Việt Nam vào Đánh giá định kỳ phổ quát (UPR) thông qua việc đồng tổ chức với các hội thảo của Bộ Ngoại giao và một phiên diễn tập cho phái đoàn Việt Nam. Hơn nữa, LHQ tại Việt Nam đã cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, tổ chức hội thảo và các phiên diễn tập để hỗ trợ Việt Nam đánh giá, báo cáo và/hoặc thực hiện nhiều điều ước được Việt Nam phê chuẩn, bao gồm Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), Công ước chống tra tấn của Liên Hợp Quốc (CAT), Công ước loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em (CRC), Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật (CRPD) và Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD).

# CHƯƠNG 3

## KẾT QUẢ VẬN HÀNH CHUNG NĂM 2018

- Ngôi nhà Xanh Liên Hợp Quốc
- Các dịch vụ chung
- Một lãnh đạo
- Quy tắc quản lý chung
- Truyền thông chung



## NGÔI NHÀ XANH LIÊN HỢP QUỐC

Ngôi nhà xanh của Liên Hợp Quốc (GOUNH) tiếp tục đóng vai trò là mô hình xây dựng bền vững ở Việt Nam và là minh chứng cho việc thiết kế sáng tạo và thực hành quản lý bền vững có thể đặt nền móng cho việc đạt được các mục tiêu SDG. Sau khi nhận được giải thưởng Bạch kim LOTUS năm 2017 (là chứng nhận “xanh” cao nhất cho hạng mục nhà công sở tại Việt Nam từ Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam), GOUNH đã được trao giải thưởng Thiết kế và hiệu suất bền vững trong hạng mục công sở tại Lễ trao giải Lãnh đạo Công trình Xanh Châu Á-Thái Bình Dương hai năm một lần của Hội đồng Công trình Xanh Thế giới tại Singapore vào tháng 9 năm 2018. Giải thưởng này được Điều phối viên thường trú của LHQ thay mặt cho LHQ tại Việt Nam tiếp nhận. Giải thưởng ghi nhận các tòa nhà xanh biểu tượng, các nhà sáng chế đi đầu và các nhân vật truyền cảm hứng có thể thể tạo thay đổi và tương lai tốt hơn trên khắp khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Năm 2018, Cơ quan LHQ tại Việt Nam cũng đã quản lý chung ngôi nhà GOUNH hiệu quả hơn thông qua Ban quản lý GOUNH với sự hỗ trợ của Ban điều hành GOUNH, Nhóm quản lý vận hành, và Đơn vị dịch vụ chung. LHQ tại Việt Nam cũng đã tiếp đón đoàn làm việc của Cơ quan Thanh tra Chung LHQ để đánh giá hiệu quả của Đơn vị dịch vụ chung được thành lập do hợp tác tăng cường giữa các cơ quan LHQ. Tỷ lệ sử dụng tòa nhà GOUNH tăng lên 89%, là trụ sở làm việc của 14 trong số 16 cơ quan thường trú của LHQ. Điều này giúp đảm bảo tính bền vững tài chính trung và dài hạn của tòa nhà. ILO đã quyết định chuyển trụ sở vào tòa nhà GOUNH vào tháng 1 năm 2020. Với việc chuyển vào của ILO, tỷ lệ sử dụng tòa nhà GOUNH sẽ gần chạm mốc 100%.

## CÁC DỊCH VỤ CHUNG

Tòa nhà GOUNH có một Đơn vị dịch vụ chung tích hợp đầu tiên của UN ở cấp quốc gia, cung cấp dịch vụ thống nhất về công nghệ thông tin hài hòa, quản lý thiết bị, nghi lễ ngoại giao và dịch vụ an ninh tòa nhà cho tất cả các cơ quan LHQ có trụ sở tại tòa nhà. Điều này đã giúp giảm chi phí giao dịch cho LHQ thông qua việc giảm chi phí đi lại giữa các văn phòng của LHQ trên khắp Hà Nội, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đẩy mạnh hiệp đồng, cũng như giảm tiêu thụ năng lượng, nước và chất thải, và các lợi ích khác. Ban điều hành tòa nhà GOUNH, dưới sự lãnh đạo của Điều phối viên thường trú của LHQ, là cơ chế quản trị chính chịu trách nhiệm quản lý tổng thể tòa nhà GOUNH và các dịch vụ chung.

Các cơ quan LHQ tại Việt Nam, thông qua Ban quản lý GOUNH, cũng đã tiến hành đánh giá chức năng của Đơn vị dịch vụ chung (CSU) và dựa trên kết quả đó cơ cấu lại chức năng của đơn vị này để đảm bảo vận hành “phù hợp với mục đích” trong tương lai. Nhờ áp dụng các biện pháp cải tiến để đảm bảo vận hành “xanh” và hiệu quả tại tòa nhà GOUNH, LHQ đã đạt nhiều kết quả ý nghĩa như đạt mức độ hài lòng là 4,9/5 cho tất cả các dịch vụ được cung cấp trong tòa nhà.

## MỘT LÃNH ĐẠO

Sáng kiến Một Liên Hợp Quốc (One UN) hay Thống nhất hành động (DaO) tại Việt Nam được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Điều phối viên thường trú LHQ. Điều phối

viên thường trú LHQ cũng là người đứng đầu Nhóm Lãnh đạo các cơ quan LHQ (UNCT).

Năm 2018, Nhóm Lãnh đạo các cơ quan LHQ đã đưa vận hành đầy đủ mô hình tổ chức phối hợp của LHQ Việt Nam. Mô hình này được hình thành vào năm 2017, với năm Nhóm kết quả, năm Nhóm chuyên đề, Nhóm quản lý chương trình (PMT), Nhóm quản lý vận hành (OMT), Nhóm công tác kỹ thuật về các mục tiêu SDG, Nhóm quản lý ứng phó thảm họa (DRMT), Nhóm làm việc về dữ liệu cho phát triển (DfDWG) và Nhóm giám sát kết quả chiến lược. Sự tham gia của nhân viên LHQ vào các hoạt động của Một LHQ đã được ghi nhận và phản ánh trong đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên, nhằm khuyến khích sự đóng góp và hợp tác hơn nữa của họ.

LHQ tại Việt Nam duy trì sự tham gia thường xuyên vào quá trình Cải cách Hệ thống phát triển của LHQ (UNDS) thông qua Điều phối viên thường trú của LHQ, Nhóm Lãnh đạo các cơ quan LHQ tại Việt Nam và Trụ sở LHQ (UNHQ), bao gồm các vấn đề liên quan đến tăng cường Hệ thống và tăng quyền cho Điều phối viên thường trú của LHQ.

## QUY TẮC QUẢN LÝ CHUNG

Sau được Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ tại Việt Nam phê duyệt vào năm 2017, Chiến lược vận hành 2018-2021 (BOS) đã được Nhóm quản lý vận hành (OMT) tích cực triển khai cho tất cả sáu lĩnh vực kết quả của BOS, bao gồm mua sắm chung, nguồn nhân lực chung, tài chính chung, CNTT chung, hậu cần chung và trụ sở làm việc chung. Kế hoạch hoạt động năm 2018 của BOS được phối hợp thực hiện và giám sát bởi các cơ quan LHQ, Đơn vị dịch vụ chung và các nhóm làm việc liên cơ quan LHQ khác, mang lại kết quả quan trọng trong năm 2018.

Đối với mua sắm chung, bằng cách thiết lập các thỏa thuận dài hạn (LTAs) cho các loại dịch vụ khác nhau, LHQ đã tiết kiệm được khoảng 29.271 USD cho dịch thuật và 80% thời gian do sử dụng LTA chung cho đi lại. Về nguồn nhân lực chung, LHQ đang xây dựng một quy trình làm việc hợp nhất trực tuyến. Việc sắp xếp làm việc linh hoạt cũng được áp dụng để đảm bảo tốt hơn sự cân bằng giữa cuộc sống và công việc cho tất cả nhân viên LHQ.

LHQ tại Việt Nam tiếp tục áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để duy trì tiêu chuẩn Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001. Kết quả đánh giá của cơ quan kiểm toán độc lập vào tháng 11 năm 2018 đạt mức độ rất tốt và đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn. Kết quả đạt được bao gồm: (i) Hệ thống pin mặt trời của tòa nhà GOUNH đã tạo ra 83,194 kWh điện trong năm 2018; (ii) Hệ thống điều hòa không khí được bổ sung để kiểm soát nhiệt độ của tòa nhà ở mức cần thiết, giúp khắc phục tình trạng nhiệt độ quá cao và gây tiếng ồn trong tòa nhà; (iii) Hệ thống xử lý nước thải mới với công nghệ màng được lắp đặt giúp tăng chất lượng nước thải ra kênh nước thải thành phố, đạt mức tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam; (iv) Hệ thống xử lý nước thải mới cũng tận dụng nước thải để tưới vườn, giúp tiết kiệm 650 m<sup>3</sup> nước sạch trong năm; và (v) thay thế các bóng đèn L5 trong khu vực dịch vụ chung bằng đèn LED, dẫn đến giảm hơn 50% tiêu thụ năng lượng cho khu vực này và chất lượng chiếu sáng tăng đáng kể. Ngoài ra, Đơn vị dịch vụ chung cũng đã duy trì các chỉ số chất lượng không khí (AQI) của tòa nhà GOUNH ở mức tốt hoặc trung bình, ngừng việc sử dụng chai nước và ống hút nhựa tại căng tin tòa nhà và yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ vệ sinh sử dụng túi đựng chất thải phân hủy sinh học.

Về hậu cần chung, Đơn vị dịch vụ chung đã phục vụ hàng trăm cuộc họp nội bộ LHQ và khoảng 93 hội nghị lớn tại tòa nhà GOUNH, với sự phối hợp nhịp nhàng và chuyên nghiệp với các nhà cung cấp dịch vụ ăn uống và hội thảo bên ngoài. Kết quả phản hồi từ người sử dụng rất tích cực, với mức độ hài lòng đạt 4,9/5 cho tất cả các dịch vụ được cung cấp thông qua Tổng đài dịch vụ. Đơn vị dịch vụ chung cũng nhận được 950 yêu cầu dịch vụ nghi lễ từ các cơ quan của LHQ, cao hơn 44% so với năm 2017 và đạt mức độ hài lòng chung là 4,8/5.

LHQ tiếp tục áp dụng và cùng với Chính phủ rà soát lại hướng dẫn Phương thức chuyển tiền mặt hài hòa hóa (HACT), Định mức chi tiêu của LHQ-Liên minh Châu Âu và Hướng dẫn quản lý dự án và chương trình hài hòa hóa (HPPMG) cũng như xem xét cơ hội mở rộng áp dụng những hướng dẫn này cho tất cả các cơ quan của LHQ nhằm đạt được mục tiêu “hài hòa” và các mục tiêu “Thông nhất hành động” (DaO) trong công tác “Vận hành chung” tại Việt Nam.

## TRUYỀN THÔNG CHUNG

Năm 2018, Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ (UNCT), với sự hỗ trợ của Nhóm Truyền thông một LHQ, đã triển khai Khung chiến lược Truyền thông một LHQ 2018-2019 bằng cách tạo ra các sản phẩm truyền thông của LHQ về Kế hoạch chiến lược chung (OSP) 2017-2021, các Mục tiêu phát triển bền vững SDG và các lĩnh vực khác nhằm hỗ trợ cho hoạt động của LHQ tại Việt Nam.

Đáng chú ý, vào cuối năm 2018, LHQ chuẩn bị hoàn thành quá trình cập nhật nâng cao trang web của LHQ, cung cấp giao diện có tính phản hồi và dễ sử dụng, làm công tác

thương hiệu liên quan đến các mục tiêu SDG và cung cấp thông tin toàn diện và chuyên sâu về công việc và đóng góp của LHQ đối với các mục tiêu SDG. Ngoài ra, trang web này dự kiến sẽ là một công cụ hiệu quả để quảng bá các mục tiêu SDGs, đưa ra các thông điệp chung của LHQ, chia sẻ dữ liệu và thông tin phát triển, cũng như góp phần tăng cường quan hệ đối tác và huy động ngân sách của LHQ. Các nền tảng truyền thông kỹ thuật số cũng sử dụng các công cụ Facebook, Flickr và YouTube. Sáng kiến Một tiếng nói (One Voice) đã thể hiện đáng kể trên Facebook của LHQ tại Việt Nam, đạt được mức tăng 300 phần trăm truy cập so với năm 2017.

Điều phối viên thường trú của LHQ và Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ tiếp tục đưa ra các tuyên bố và thông điệp chung, đồng thời tiến hành vận động trên các lĩnh vực khác nhau và các mục tiêu SDG. Ví dụ, Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ với hỗ trợ của Nhóm Truyền thông Một LHQ đã hỗ trợ Việt Nam tổ chức thành công các sự kiện chung (như các sự kiện ngày Quốc tế Thanh niên, Chương trình UNiTE của LHQ về chiến dịch chống bạo lực với phụ nữ, ngày Không phân biệt đối xử, ngày Môi trường Thế giới, ngày thành lập LHQ, Chiến dịch 16 ngày hoạt động và ngày Nhân quyền, chương trình Tự hào Hà Nội, chiến dịch Thử thách 7 ngày, chiến dịch truyền thông xã hội #CountdownPlastic và chương trình Hành động chống rác thải) với những thông tin chính xác và chiến lược trên phương tiện truyền thông chính thống, làm nổi bật hình ảnh và giá trị gia tăng của LHQ. Các chiến dịch không chỉ được LHQ tổ chức và tham gia mà được sự phối hợp của nhiều đối tác từ xã hội dân sự, cơ quan nhà nước, trường học, các hội thanh niên, lãnh đạo doanh nghiệp, đại sứ quán nước ngoài và các đối tác phát triển.

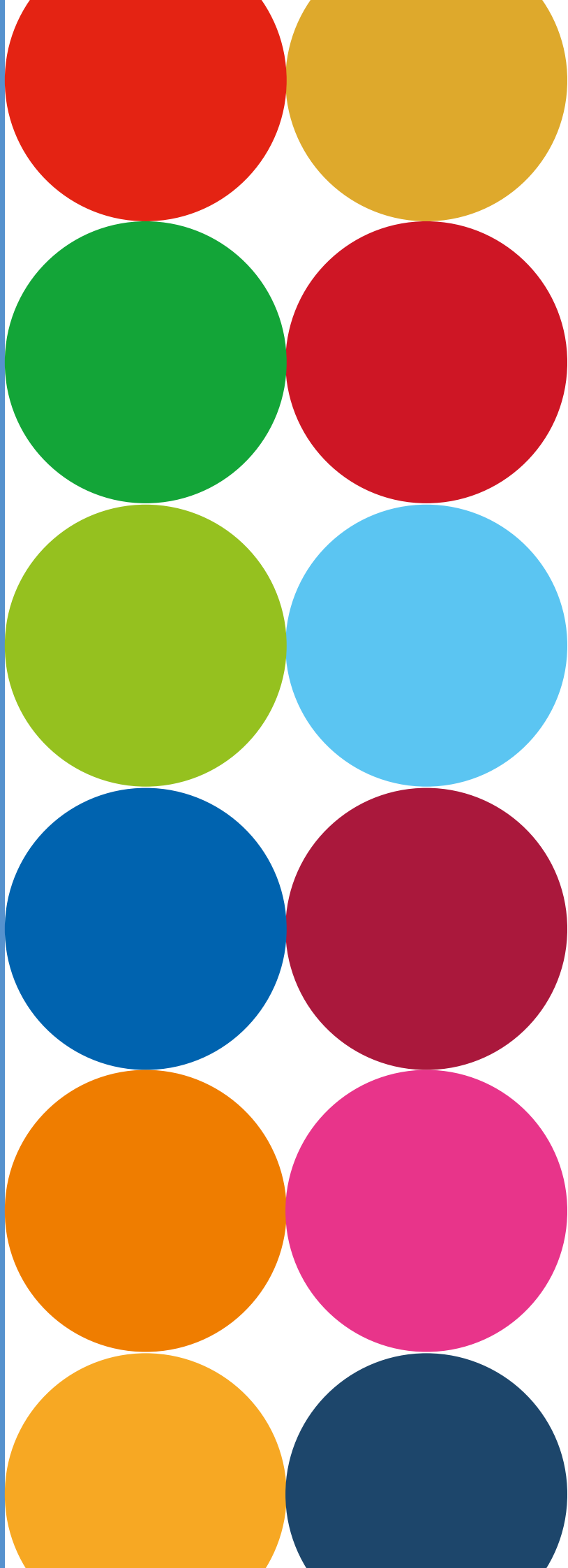


Nhân viên LHQ và học sinh trường Olympia dọn rác tại hồ Ngọc Khánh trong Ngày kỷ niệm thành lập LHQ  
Ảnh: UN in Viet Nam/Hoang Hiệp

# CHƯƠNG 4

## TỔNG QUAN TÀI CHÍNH

- Huy động nguồn lực chung năm 2018
- Ngân sách và chi tiêu năm 2018



## HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CHUNG NĂM 2018

Huy động nguồn lực chung để thực hiện Kế hoạch chiến lược chung (OSP) được LHQ ưu tiên tại Việt Nam trong năm 2018. Do bối cảnh tài chính thay đổi, nguồn vốn có sự sụt giảm mạnh, do vậy huy động nguồn lực ngày càng khó khăn. Trong bối cảnh này, LHQ tại Việt Nam đã thay đổi chiến lược nhằm hướng tới các chương trình dự án chung, có hiệu quả và hợp nhất hơn, đồng thời hấp dẫn hơn để huy động nguồn lực từ các nguồn vốn cấp khu vực và toàn cầu.

Trong nỗ lực của LHQ tại Việt Nam nhằm tăng cường huy động nguồn lực cho các sáng kiến chung, Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ (UNCT), thông qua các Nhóm kết quả và các Nhóm chuyên đề, đã thành công trong xây dựng và thực hiện sáu chương trình chung mới với tổng ngân sách khoảng 13,4 triệu USD, nâng tổng số chương trình chung lên 11. Ngoài ra, có nhiều đề xuất khác đang được xây dựng hoặc thảo luận tích cực để sẵn sàng khi có cơ hội huy động nguồn lực.

Vào cuối năm 2018, LHQ tại Việt Nam đã tham vấn ý kiến của Chính phủ Việt Nam và Văn phòng Quỹ ủy thác đa bên (MPTF), hoàn thành việc đổi tên của Quỹ Kế hoạch chung thành Quỹ Mục tiêu phát triển bền vững của LHQ tại Việt Nam. Quá trình này hình thành một quỹ chung tập hợp các nguồn ngân sách tại Việt Nam, tương tự như Quỹ chung về Mục tiêu phát triển bền vững ở cấp toàn cầu, nhằm hỗ trợ tốt hơn cho việc đẩy mạnh hoàn thành các mục tiêu SDG và Kế hoạch chiến lược chung OSP.

Điều phối viên thường trú của LHQ cũng hoàn thành xây dựng Kế hoạch đổi mới và thực hiện cho Văn phòng Điều phối viên thường trú của LHQ (RCO), nhằm chuyển đổi suôn sẻ Văn phòng này vào hệ thống Điều phối viên thường trú mới của LHQ. Kế hoạch này đã được Trụ sở LHQ phê chuẩn. Hơn nữa, Điều phối viên thường trú của LHQ đã huy động ba vị trí mới cho văn phòng RCO trong năm 2018 làm việc trong lĩnh vực kết quả và quan hệ đối tác, quản trị và công lý, và truyền thông, từ nguồn ngân sách đóng góp của Chính phủ Thụy Điển, Đan Mạch và Hàn Quốc. Văn phòng RCO cũng nhận được hỗ trợ từ Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ cho một vị trí tư vấn quốc tế ngắn hạn giúp điều phối các hoạt động ứng phó thảm họa thiên nhiên.

## NGÂN SÁCH VÀ CHI TIÊU NĂM 2018

Bảng 03 trình bày tổng ngân sách ước tính để thực hiện Kế hoạch chiến lược chung OSP 2017-2021 trong năm 2018. Tổng ngân sách ước tính cho năm 2018 là khoảng 92,3 triệu USD, chiếm 21,8% trong tổng ngân sách ước tính cho cả 5 năm của OSP 2017-2021 (423,3 triệu USD). Trong tổng ngân sách ước tính năm 2018, ngân sách thường xuyên chiếm khoảng 21%, giảm từ 23% cho năm 2017, cho thấy LHQ phụ thuộc nhiều hơn vào các nguồn tài trợ không thường xuyên. Tỷ trọng đầu tư của LHQ năm 2018 cao nhất vào Kết quả 1.2 về Công bằng trong y tế, Kết quả 2.2 về Quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và Kết quả 4.1 về Các quy trình ra quyết định và các thể chế mang tính phản hồi.

Năm 2018, hệ thống LHQ tiếp tục huy động hiệu quả các nguồn lực bổ sung cho việc thực hiện Kế hoạch chiến lược chung, đạt 44,5 triệu USD mới được huy động trong năm, tăng đáng kể so với số tiền năm 2017 là 26,9 triệu USD và cao hơn đáng kể so với mục tiêu huy động mới năm 2018 là 18,4 triệu USD. Trong bối cảnh vốn ODA suy giảm, thành tựu về huy động nguồn lực này đặc biệt ấn tượng. Tuy nhiên, các nguồn lực được huy động cho cả năm 2017 và 2018 chỉ đạt 27,6% trong mục tiêu huy động 5 năm là 258,9 triệu USD, cho thấy cần có những nỗ lực gia tăng để cung cấp đủ ngân sách cho OSP 2017-2021. Trong số 44,5 triệu USD ngân sách huy động, 35,9 triệu USD chưa được sử dụng trong năm 2018 và được chuyển sang chi tiêu trong năm 2019.

Chi tiêu thực tế năm 2018 được trình bày trong Bảng 04. Vào cuối năm 2018, các cơ quan của LHQ đã chi tiêu 76,5 triệu USD, hay giải ngân 63,2% tổng ngân sách có sẵn là 121 triệu USD. Tỷ lệ giải ngân ở mức trung bình một phần là do các ngân sách huy động bổ sung trong năm 2018 cũng dành cho các hoạt động trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

**BẢNG 03 | NGÂN SÁCH ƯỚC TÍNH CHO KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CHUNG (OSP) NĂM 2018 (USD)**

Lĩnh vực tập trung	Kết quả	NGÂN SÁCH ƯỚC TÍNH 2018 (USD)			
		Tổng	Thường xuyên	Ngân sách đảm bảo khác	Cần
Lĩnh vực tập trung 1	Kết quả 1.1	huy động	1,899,531	4,011,740	125,000
	Kết quả 1.2	21,217,798	3,698,780	8,957,750	8,561,268
	Kết quả 1.3	5,784,094	485,187	3,330,202	1,968,705
Lĩnh vực tập trung 2	Kết quả 2.1	9,451,219	1,835,734	6,664,565	950,920
	Kết quả 2.2	17,575,871	2,284,083	14,366,788	925,000
Lĩnh vực tập trung 3	Kết quả 3.1	6,517,826	1,203,652	4,043,568	1,270,607
	Kết quả 3.2	4,781,624	932,311	3,612,313	237,000
Lĩnh vực tập trung 4	Kết quả 4.1	12,128,990	4,286,871	5,471,145	2,370,974
	Kết quả 4.2	8,780,932	2,797,457	3,995,232	1,988,243
<b>TỔNG</b>		<b>92,274,625</b>	<b>19,185,796</b>	<b>54,453,302</b>	<b>18,397,717</b>

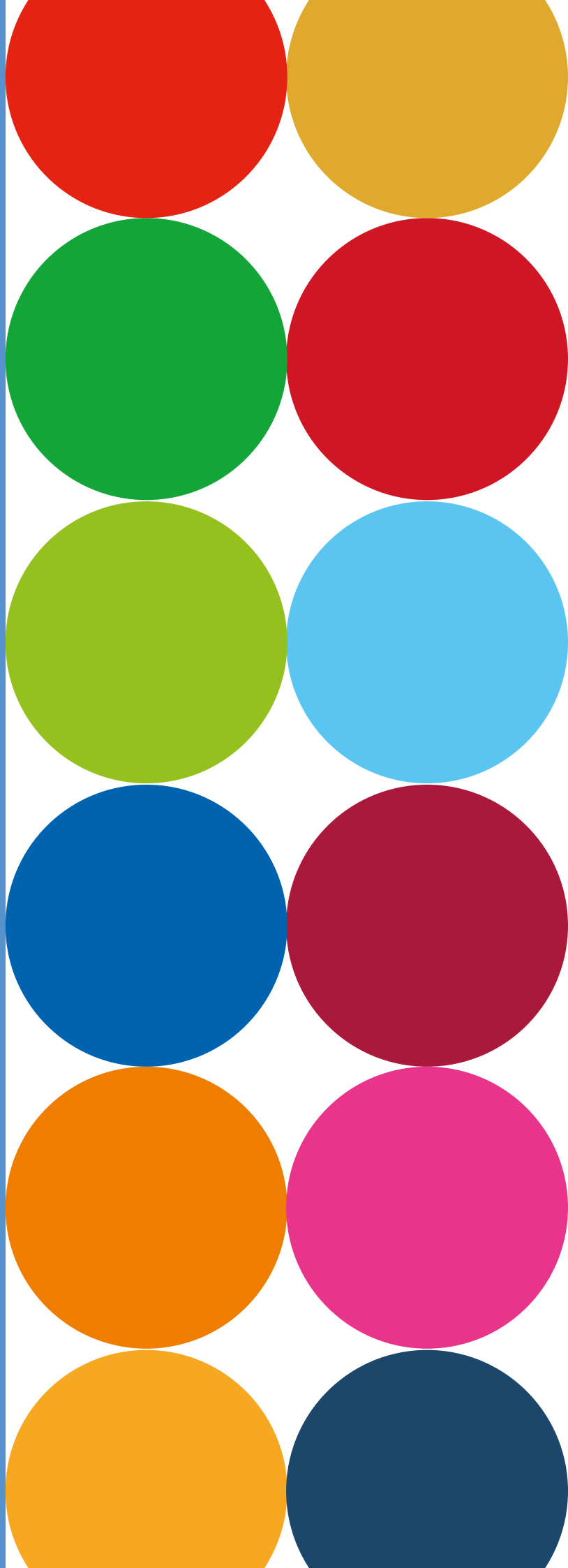
**BẢNG 04 | CHI PHÍ CHO KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CHUNG (OSP) NĂM 2018 (USD)**

Lĩnh vực tập trung	Kết quả	NGÂN SÁCH ĐÃ CHI 2018 (USD)			
		Tổng	Thường xuyên	Ngân sách đảm bảo khác	Huy động mới năm 2018
Lĩnh vực tập trung 1	Kết quả 1.1	4,900,614	1,765,742	2,974,919	159,953
	Kết quả 1.2	15,482,177	2,952,873	8,186,594	4,342,710
	Kết quả 1.3	3,784,868	535,641	3,032,003	217,224
Lĩnh vực tập trung 2	Kết quả 2.1	8,262,251	1,645,151	6,332,977	284,123
	Kết quả 2.2	17,962,897	2,233,143	14,326,162	1,403,593
Lĩnh vực tập trung 3	Kết quả 3.1	5,313,819	959,730	3,649,330	704,759
	Kết quả 3.2	3,917,096	920,724	2,969,372	27,000
Lĩnh vực tập trung 4	Kết quả 4.1	9,339,415	2,995,339	5,702,178	641,898
	Kết quả 4.2	7,546,025	2,938,945	3,836,376	770,705
<b>TỔNG</b>		<b>76,509,162</b>	<b>16,947,288</b>	<b>51,009,910</b>	<b>8,551,964</b>

# CHƯƠNG 5

## THÁCH THỨC, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ CÁC BƯỚC TIẾP THEO CỦA LHQ TẠI VIỆT NAM

- Thách thức và bài học kinh nghiệm
- Các cơ hội cho năm 2019





## THÁCH THỨC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Kế hoạch chiến lược chung (OSP) 2017-2021 đã được triển khai nhịp nhàng hơn vào năm thứ hai 2018, tăng cường tập trung vào hình thành, xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án chung. Tuy nhiên, LHQ tại Việt Nam đã phải đối mặt với nhiều thách thức.

Giảm viện trợ ODA đang trên đà tiếp diễn và dự kiến sẽ giảm mạnh hơn vào năm 2019. Điều này tác động trực tiếp đến ngân sách của LHQ cho cấp quốc gia, với tỷ lệ ngân sách trong tổng ngân sách thường xuyên của LHQ chỉ là 21%, giảm nhẹ so với con số 23% năm 2017. LHQ trở nên phụ thuộc nhiều hơn vào các nguồn tài trợ không thường xuyên. Cơ hội huy động nguồn lực từ các nhà tài trợ ở cấp quốc gia đã thu hẹp hơn, đòi hỏi LHQ tại Việt Nam phải theo sát các cơ hội huy động ngân sách ở cấp khu vực và toàn cầu, dẫn đến tăng ưu tiên cho các nỗ lực chung và các giải pháp đổi mới tích hợp. Cơ hội tiếp cận rộng lớn và cạnh tranh hơn cũng đòi hỏi các cơ quan LHQ phải phối hợp chặt chẽ hơn cũng như tăng cường và mở rộng quan hệ đối tác với chính phủ, khu vực tư nhân, xã hội dân sự và các đối tác phát triển. Trong bối cảnh này, LHQ tại Việt Nam nhấn mạnh các chiến lược chung để hợp tác và huy động nguồn lực mở rộng và hiệu quả hơn.

LHQ tại Việt Nam tiếp tục chiến lược đóng vai trò cố vấn kỹ thuật cho Việt Nam chứ không phải là một nhà tài trợ tài chính. Cách tiếp cận này một mặt thúc đẩy tính tự chủ quốc gia trong bối cảnh ODA suy giảm, mặt khác cũng tạo ra các thách thức trong quá trình thực hiện bao gồm việc huy động đủ chuyên môn kỹ thuật để hỗ trợ tăng cường phát triển năng lực cho chính phủ, gián đoạn trong công tác vận động chính sách ở các lĩnh vực phát triển chính đòi hỏi đầu tư tài chính lớn và dài hạn, và tỷ lệ thôi việc cao hơn và khối lượng công việc nặng nề hơn đối với nhân viên LHQ. Trong bối cảnh này, việc phối hợp thực hiện và thống nhất hành động (Delivering as One) là rất quan trọng đối với các cơ quan của LHQ để bổ sung lẫn nhau trong các lĩnh vực hỗ trợ chung.

Hơn nữa, việc cải cách Hệ thống phát triển của LHQ đòi hỏi những điều chỉnh sáng tạo đối với: (i) mô hình tổ chức phối hợp nội bộ của LHQ, trong đó các cơ quan LHQ cam kết mạnh hơn và tăng cường phối hợp, đồng thời tập trung vào thảo luận chuyên môn; (ii) các công cụ và cơ chế phối hợp, lập kế hoạch, giám sát và báo cáo; và (iii) mức độ tham gia cao hơn giữa LHQ tại Việt Nam và Chính phủ Việt Nam, Ban chỉ đạo chung, cũng như các đối tác chính phủ khác, xã hội dân sự, đối tác phát triển và khu vực tư nhân.

LHQ tại Việt Nam phải đối mặt với một số thách thức trong các lĩnh vực cụ thể, đặc biệt là: i) hỗ trợ Chính phủ Việt Nam hoàn thiện và thực hiện các khung và chính sách pháp lý một cách hiệu quả trong điều kiện nguồn lực quốc gia, quản trị công và mô hình thể chế còn hạn chế, ví dụ như trong các lĩnh vực bảo hiểm xã hội toàn dân, chống tham nhũng, và thu hồi tài sản; (ii) phối hợp với các đối tác chính phủ trong bối cảnh hợp tác giữa các cơ quan chính phủ còn hạn chế cùng với các khuôn khổ chính sách quốc gia công kênh, không thống nhất hoặc không phối hợp

lẫn nhau trong một số lĩnh vực; (iii) tăng cường nhận thức của các nhà cung cấp dịch vụ và người thụ hưởng trong các lĩnh vực phát triển khác nhau, như về vấn đề doanh nghiệp và nhân quyền cho các cán bộ chính phủ và doanh nghiệp nhà nước hay về nạn buôn bán người đối với các cơ quan thực thi pháp luật; và (iv) tìm cách thích ứng với sự gián đoạn trong quá trình làm việc, sự không chắc chắn và những khoảng trống trong các chức năng nhất định của chính phủ, sự chậm trễ trong ra quyết định của Đảng và Chính phủ Việt Nam có thể xảy ra trong bối cảnh tinh giản biên chế và bộ máy quản lý hành chính của Chính phủ Việt Nam.

## CÁC CƠ HỘI CHO NĂM 2019

### Cải cách Hệ thống phát triển của LHQ (UNDS)

Là một quốc gia đi đầu trên toàn cầu về cải cách LHQ ở cấp quốc gia kể từ năm 2006 thông qua sáng kiến Một LHQ/ Sáng kiến thống nhất hành động, Việt Nam đang có những bước đi vững chắc trong thực hiện cải cách Hệ thống phát triển của LHQ (UNDS). Trong điều kiện này, kết hợp với thực tế là năm 2019 là năm thứ ba thực hiện Kế hoạch chiến lược chung (OSP) với tất cả các cơ chế thực hiện và phối hợp đã đi vào vận hành, việc thực hiện các mục tiêu cải cách Hệ thống phát triển của LHQ (UNDS) nhất thiết sẽ được tạo điều kiện thuận lợi. Quá trình cải cách còn thuận lợi hơn nữa khi Điều phối viên thường trú của LHQ sẽ là vị trí toàn thời gian và được nâng cao năng lực, trong khi Kế hoạch đổi mới và thực hiện của Văn phòng Điều phối viên thường trú của LHQ (RCO) đã được phê duyệt với nhân sự mạnh.

Điều phối viên thường trú của LHQ đã làm việc thường xuyên với Bộ Ngoại giao để Chính phủ Việt Nam công nhận chính thức vị trí Điều phối viên thường trú của LHQ theo yêu cầu của Tổng Thư ký LHQ. Điều phối viên thường trú của LHQ và Văn phòng RCO cũng ưu tiên công tác tổ chức nhân lực phù hợp và đầy đủ thông qua kế hoạch tuyển dụng ba cán bộ trong nước hoàn thành vào tháng 6/2019 và hai cán bộ quốc tế (01 trưởng Văn phòng RCO kiêm hoạch định chiến lược và 01 nhà kinh tế) bắt đầu vào tháng 7 khi có ngân sách. Văn phòng RCO cũng sẽ tuyển thêm 01 cán bộ quốc tế (bậc khởi đầu hay JPO) về ứng phó với rủi ro thiên tai do Chính phủ Ý tài trợ vào tháng 9/2019. Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ (UNCT) sẽ tiếp tục tham gia tích cực vào các bước tiếp theo của quá trình cải cách Hệ thống phát triển của LHQ, bao gồm xây dựng Hướng dẫn Khung hỗ trợ phát triển của LHQ (UNDAF) và Khung trách nhiệm giải trình chung (MAF), đồng thời cập nhật các công cụ và quy trình cho sáu trụ cột của Sáng kiến thống nhất hành động (DaO). Điều phối viên thường trú của LHQ và UNDP cũng đảm bảo rằng quá trình tách Điều phối viên thường trú của LHQ và Văn phòng RCO ra khỏi UNDP được tiến hành suôn sẻ.

Điều phối viên thường trú của LHQ và Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ sẽ tăng cường tích hợp hơn nữa năm nguyên tắc cốt lõi trong xây dựng chương trình của LHQ (bao gồm Không để ai bị bỏ lại phía sau; Nhân quyền; Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ; Tính bền vững và chống

chịu; và Trách nhiệm giải trình) với nguyên tắc “Không để ai bị bỏ lại phía sau” là nguyên tắc quan trọng xuyên suốt nỗ lực xây dựng chương trình và vận động chính sách ở Việt Nam. Chương trình UN Info sẽ được sử dụng để theo dõi quá trình tích hợp này cũng như những đóng góp của LHQ cho Chương trình nghị sự 2030. Huy động nguồn lực chung sẽ là ưu tiên chính trong năm 2019 và Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc sử dụng cơ chế Chương trình chung làm công cụ chính để huy động các nguồn lực.

### **Nâng cao vai trò và vị thế của LHQ trong các diễn đàn phát triển**

Mặc dù đạt được thành công to lớn trong phát triển KT-XH và đảm bảo tương đối ổn định chính trị, Chính phủ Việt Nam nhận thức rõ ràng rằng còn có rất nhiều thách thức lớn để đảm bảo phát triển chất lượng và bền vững cũng như giải quyết bất bình đẳng và đảm bảo nhân quyền, đặc biệt trong bối cảnh cần tăng năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và đổi mới. Tình trạng dễ bị tổn thương của Việt Nam đối với biến đổi khí hậu và thiên tai cũng đang tạo thêm những thách thức để đạt được tăng trưởng bền vững và bao trùm.

LHQ đặt mục tiêu tiếp tục hợp tác và huy động chuyên môn phù hợp để cung cấp các giải pháp tích hợp nhằm giải quyết các vấn đề phát triển quan trọng trong nước thông qua Diễn đàn Cải cách và Phát triển Việt Nam (VRDF), Nhóm Đối tác phát triển, Nhóm đại sứ không chính thức về hợp tác phát triển, Nhóm điều phối không chính thức về chính sách giới của các Đại sứ và lãnh đạo các cơ quan LHQ, cũng như các cơ chế song phương và diễn đàn khác.

### **Chương trình nghị sự 2030 và Chương trình nghị sự quốc gia**

Duy trì được vai trò và vị thế của LHQ là đối tác chính của Chính phủ Việt Nam trong thực hiện các Mục tiêu SDG trong năm 2018 là điểm khởi đầu tốt đẹp để LHQ tham gia sâu hơn cũng như có năng lực được củng cố cho công việc trong tương lai. Năm 2019 là một năm quan trọng khi Việt Nam xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 2021-2025. Dựa trên những công việc đã được bắt đầu trong năm 2018, LHQ sẽ tiếp tục tham gia vào quá trình xây dựng này để đảm bảo các mục tiêu SDG được lồng ghép đầy đủ trong hai tài liệu quan trọng này và có sự tham gia của tất cả các bên liên quan như đã đề ra trong Kế hoạch Hành động Quốc gia của Chính phủ Việt Nam. Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ cũng sẽ tiếp tục mối quan hệ đối tác hiệu quả với Chính phủ Việt Nam, Quốc hội và Liên minh Nghị viện Thế giới (IPU).

LHQ tại Việt Nam sẽ tìm kiếm thêm cơ hội tiếp cận với các nhà lãnh đạo cấp cao của Chính phủ Việt Nam và với khu vực tư nhân thông qua xây dựng quan hệ đối tác với Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam. Đây là hai tổ chức có ảnh hưởng rộng lớn đến sự thành công của việc thực hiện các mục tiêu SDGs tại Việt Nam. LHQ cũng lên kế hoạch tăng cường hơn

nữa quan hệ đối tác với các đối tác phát triển về các mục tiêu SDG thông qua Nhóm Đại sứ không chính thức về Hợp tác phát triển mới thành lập cũng như Nhóm đối tác phát triển nói chung. Cả hai nhóm này sẽ là những diễn đàn quan trọng cho mục đích hỗ trợ thực hiện SDG.

Năm 2019 cũng mang cho LHQ tại Việt Nam cơ hội tăng cường ảnh hưởng chính sách bằng cách tham gia xây dựng Báo cáo quốc gia về các mục tiêu SDG. Báo cáo này được thiết kế nhằm hướng dẫn các nhà hoạch định chính sách quốc gia hướng tới việc tăng tốc và đạt được các mục tiêu SDG.

Dự kiến ngân sách của LHQ để hỗ trợ các hoạt động chung về mục tiêu SDG (ví dụ như báo cáo, giám sát, lồng ghép và vận động quốc gia) sẽ vẫn rất hạn chế vào năm 2019. Điều này thúc đẩy Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ tiếp tục củng cố vai trò của LHQ là nhà cung cấp quan trọng của Việt Nam về khuyến nghị và mô hình chính sách và hỗ trợ kỹ thuật tốt nhất cho Chính phủ Việt Nam. LHQ tại Việt Nam sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan LHQ cấp khu vực và trụ sở chính trong công tác này. Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ cũng sẽ tiếp tục nhấn mạnh việc cùng nhau tìm kiếm cơ hội huy động ngân sách từ Quỹ chung về các mục tiêu SDG cũng như các quỹ khu vực và toàn cầu khác.

### **Truyền thông và Vận động**

LHQ tại Việt Nam sẽ tiếp tục cung cấp thông tin phù hợp, kịp thời và nhất quán cho các bên liên quan khác nhau bao gồm Chính phủ Việt Nam, các tổ chức xã hội dân sự, các đối tác phát triển, giới học thuật, thanh niên và công chúng thông qua việc phổ biến các thông điệp vận động chung. Duy trì các mối quan hệ chặt chẽ với giới truyền thông và tăng cường tham gia truyền thông xã hội sẽ là ưu tiên hàng đầu bên cạnh việc tăng cường các hoạt động vận động chính sách và truyền thông vì sự phát triển (C4D) của LHQ tại Việt Nam. Hơn nữa, LHQ, với nền tảng vững chắc là đối tác tin cậy và chiến lược về phát triển của Chính phủ và các đối tác phát triển, sẽ đi đầu trong công tác truyền thông và vận động để cải thiện mức độ tiếp cận cộng đồng nhằm thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, thông qua việc thực hiện Kế hoạch chiến lược chung OSP. Việc thiết kế mới trang web LHQ tại Việt Nam sẽ được hoàn thành vào đầu năm 2019 sẽ giúp cung cấp bức tranh rõ ràng và mạnh mẽ hơn về hoạt động phát triển bền vững của LHQ tại Việt Nam cũng như cung cấp giao diện truyền thông mới với tất cả các đối tác phát triển và công chúng.

Nhóm lãnh đạo các cơ quan LHQ sẽ tăng cường hơn nữa năng lực của Nhóm Truyền thông Một LHQ trong chuyển tải Một tiếng nói chung (One Voice), cung cấp các phương pháp mới sáng tại để triển khai hiệu quả các hoạt động và chương trình chung cũng như phục vụ quan hệ đối tác và huy động nguồn lực. Sáng kiến Một tiếng nói của LHQ tại Việt Nam sẽ được mở rộng có chiến lược trên nền tảng Twitter để tăng cường quan hệ đối tác giữa các đối tác phát triển và các cơ quan của LHQ ở cấp quốc gia, khu vực và toàn cầu. Hỗ trợ truyền thông cũng sẽ là chìa khóa để tăng hình ảnh lãnh đạo chiến lược của LHQ trong các diễn đàn phát triển quan trọng.

# CHÚ THÍCH

[1], [5] <http://sdgindex.org/assets/files/2018/01%20SDGS%20GLOBAL%20EDITION%20WEB%20V9%20180718.pdf#page=22>

[2] <http://hdr.undp.org/en/composite/HDI>

[3], [4], [7], [13] Tổng cục Thống kê, Báo cáo phát triển KT-XH 2018 (2018)

[6] UNDP, Báo cáo Nghèo đa chiều (2018)

[8] Ngân hàng thế giới, Các chỉ số phát triển thế giới (WDI)

[9] UNDP, Đánh giá Tài chính phát triển cho Việt Nam (T9/ 2018)

[10] Germanwatch, Chỉ số Biến đổi khí hậu toàn cầu (2019)

[11] Cơ sở dữ liệu CRED EM-DAT

[12] Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của Việt Nam

[14] Bộ LĐ, TB & XH (Bộ LĐTBXH)

[15] Dân số trong độ tuổi lao động là nhóm “kẹp giữa” có trách nhiệm chăm sóc cả con cái và cha mẹ.

[16] Bộ y tế (MOH)

[17] <http://iris.wpro.who.int/bitstream/handle/10665.1/13424/9789290617822-eng.pdf>

[18] [https://www.who.int/nmh/countries/2018/vnm\\_en.pdf](https://www.who.int/nmh/countries/2018/vnm_en.pdf)

[19] VACC

[20] Kết quả của Nhóm làm việc chuyên đề HIV của LHQ, do UNAIDS đứng đầu, gồm các thành viên WHO, UNICEF, UNODC, UNWOMEN, UNDP, UNFPA and UNESCO

[21] 90% người nhiễm HIV biết về tình trạng nhiễm HIV của mình, 90% được chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị HIV và 90% người nhiễm HIV được điều trị thuốc ARV

[22] Báo cáo đánh giá quốc gia tự nguyện về SDG của Việt Nam, 2018

[23] Bộ GD&ĐT

[24] Chương trình UN-REDD là Chương trình hợp tác của Liên Hợp Quốc về giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng ở các nước đang phát triển. Chương trình UN-REDD được thực hiện thông qua 3 tổ chức của Liên Hợp Quốc bao gồm FAO, UNDP và Môi trường LHQ. Hợp tác với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, mục tiêu của UN-REDD Việt Nam giai đoạn II là tăng cường khả năng của Việt Nam để hưởng lợi từ chi trả dựa trên kết quả trong tương lai cho REDD+ và thực hiện các chuyển đổi trong ngành lâm nghiệp.

[25] Xem Chỉ số Nhận thức Tham nhũng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế tại <https://www.transparency.org/cpi2018>

[26] Trung tâm Nghiên cứu phát triển hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Nghiên cứu khoa học Mật trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), Công ty Phân tích Thời gian thực (RTA) và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) (2018). Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công ở Việt Nam năm 2017 (PAPI 2017): Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân. Báo cáo nghiên cứu chính sách chung của Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Nghiên cứu khoa học Mật trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), Công ty Phân tích Thời gian thực (RTA) và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP). Hà Nội, Việt Nam, trang 11 ([http://papi.org.vn/eng/wp-content/uploads/2018/04/2017PAPI\\_Report\\_ENG.pdf](http://papi.org.vn/eng/wp-content/uploads/2018/04/2017PAPI_Report_ENG.pdf)).

[27] Tên của nạn nhân bị bạo lực gia đình trong câu chuyện này đã được thay đổi để không tiết lộ danh tính của họ.

[28], [30] ‘Im lặng là chết’ - Kết quả từ Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Việt Nam, 2010, Tổng cục thống kê, trang 22 ([http://www.gso.gov.vn/default\\_en.aspx?tabid=487&ItemID=10693](http://www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=487&ItemID=10693)).

[29], [31] UNODC, Viện Châu Âu về kiểm soát và phòng chống tội phạm (HEUNI), Trung tâm nghiên cứu về giới và phát triển (2010), Nghiên cứu về chất lượng dịch vụ tư pháp hình sự dành cho nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam, được nêu trong Tiếp cận tư pháp hình sự của phụ nữ bị bạo lực ở Việt Nam - Nghiên cứu nhận thức của phụ nữ về công lý, Cơ quan LHQ về bình đẳng giới và nâng cao quyền năng cho phụ nữ, 2017, trang 25 ([http://www.un.org.vn/en/publications/doc\\_details/565-access-to-criminal-justice-by-women-subjected-to-violence-in-viet-nam.html](http://www.un.org.vn/en/publications/doc_details/565-access-to-criminal-justice-by-women-subjected-to-violence-in-viet-nam.html)).

[32] Bộ LĐ-TBXH, các Chỉ số về trẻ em tại Việt Nam 2013-2014, Hà Nội 2015.

[33] Xem Tổng cục Thống kê và UNICEF, 2015. Khảo sát cụm đa chỉ số tại Việt Nam 2014: Khoảng 20% trẻ em gái và trẻ em trai trong độ tuổi 8 bị trừng phạt về thể xác ở trường được tố giác (Tóm tắt nghiên cứu của UNICEF Innocenti 2016-06, Làm suy giảm việc học: Bằng chứng theo chiều dọc của nhiều quốc gia về trừng phạt thân thể trẻ em tại trường học); Khoảng 16% trẻ em (tương đương 1,7 triệu) trong độ tuổi 5-17 bị coi là lao động trẻ em, trong đó 7,8% phải làm việc trong điều kiện nguy hiểm.



**UNITED NATIONS**  
**VIET NAM**



**UN.ORG.VN**  
**FACEBOOK: @UNINVIETNAM**  
**TWITTER: @UNVIETNAM**